

# NGƯỜI KINH BẮC

Số ra 1 tháng/kỳ

TẠP CHÍ SÁNG TÁC - NGHIÊN CỨU - THÔNG TIN VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

Số 176

NĂM THỨ XXVI



THÁNG 9 - 2023

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN  
**NHÀ BÁO NGÔ HỒNG GIANG**

TỔNG BIÊN TẬP  
**NHÀ BÁO LÊ THANH HUYỀN**

THAM GIA BIÊN TẬP  
**HOÀNG GIÁ  
NGUYỄN NHƯ HẠO  
NGUYỄN ANH THUẤN  
NGUYỄN THÁI SƠN  
LÊ VIẾT ANGA  
NGUYỄN TRỌNG TĨNH  
KIM PHÚC**

THƯ KÝ TÒA SOẠN  
**HOÀNG YẾN**

Email tòa soạn  
tapchinguoiKinhbac@gmail.com  
Website: nguoiKinhbac.vn  
Điện thoại: 0222.3875.551

Giấy phép xuất bản  
Số: 130/GP-BTTTT

Bộ Thông tin - Truyền thông  
Cấp ngày 22/4/2013

Tòa soạn  
Số 01 Lý Thái Tổ - TP. Bắc Ninh

In 1000 cuốn, KT 19 x 27cm,  
100 trang, in và nộm lưu chiếu  
tháng 9 - 2023

In tại:  
XÍ NGHIỆP IN/NHÀ MÁY Z176

## CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

\* Toàn văn phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Lễ kỷ niệm 75 năm Ngày thành lập Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam

3

## KỶ NIỆM 78 NĂM CÁCH MẠNG THÁNG TÁM VÀ QUỐC KHÁNH 2/9

\* Đảng là mặt trời soi sáng

Hoàng Tiến 10

\* Cờ đỏ sao vàng - Hồn thiêng dân tộc

Hồ Ngọc Diệp 14

Trang thơ Kỷ niệm 78 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9

17-19

## HỌC TẬP LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

\* Gắn việc học tập và làm theo lời Bác vào công tác đào tạo nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội

Xuân Me 20

**Truyện ngắn:** Lão Sung

Nguyễn Viết Tại 24

**Ghi chép:** Câu lạc bộ Nhiếp ảnh Kinh Bắc - Bắc Ninh trên đường phát triển

Lê Kham 32

**Tản văn:** Tháng Tám về

Mai Hoàng Hanh 37

## CHUNG TAY BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

\* Hội thau Giếng đền Cù

Phúc Bằng 39

**Trang thơ Biển đảo quê hương**

42

## NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

\* Dòng họ hiếu học thôn Đại Mão

Phan Thị An Ngọc 43

\* Truyền thuyết về triều đình nhà Tiền Lê và Vua Lý Công Uẩn

Dương Mạnh Nghĩa 46

\* Ca dao với nhời ca Quan họ

Nguyễn Trọng Hải 49



<b>Trang thơ Người Kinh Bắc</b>		<b>52</b>
<b>Truyện ngắn: Đất chuyển</b>		
	Phạm Thuận Thành	53
<b>Trang thơ Người Kinh Bắc</b>		62-63
<b>VĂN HIẾN BẮC NINH - KINH BẮC</b>		
* Đình Lôi Châu và Lễ hội truyền thống đậm nét miền sông nước Lục Đầu Giang		
	Vũ Ngọc Hòa	64
* Danh thần Mẫn Đức Hợp được thờ làm hậu Thần, hậu Phật		
	Nghiêm Đình Thường	68
<b>TÁC GIẢ - TÁC PHẨM</b>		
* Đọc "Truyện kể Đền Đô" - Thêm yêu quê hương Kinh Bắc		
	Hoàng Ngọc Bính	72
* Lục bát đi qua tuổi 68		
	Trần Anh Trang	74
<b>Trang thơ cộng tác viên</b>		78-79
<b>Tản văn: Thương con Chiền Chiện</b>		
	Vũ Việt Tâm	80
<b>Truyện ngắn: Cây cầu khát vọng</b>		
	Hoàng Giá	82
<b>TRANG VIẾT TUỔI HỒNG</b>		
* Kỷ niệm không quên		
	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	87
* Chênh chao miền ký ức		
	Đặng Thùy Dương	90
<b>Trang tin Văn học nghệ thuật</b>		93-96
<b>ÂM NHẠC</b>		
* Yêu sen Quốc hoa		
	Nhạc: Vũ Viết Đắc      Thơ: Nguyễn Đức Thìn	97
* Tình ca về cây cầu quê hương		
	Nhạc và lời: Vương Hữu Truyền	98
<b>MỸ THUẬT</b>		
* Bìa 1: Khâu áo cho con - Sơn mài - Nguyễn Tuấn Anh		
* Bìa 4: Nguyễn Minh Sơn, Hồng My, Nguyễn Bá Sơn, Hà Thị Khánh, Nguyễn Việt Vịnh		
<b>NHIẾP ẢNH</b>		
* Bìa 2: Nguyễn Văn Thủy, PV, Thanh Huyền		
* Bìa 3: Lý Việt Dũng, Nguyễn Văn Điệp, Nguyễn Thị Hảo		

## TOÀN VĂN PHÁT BIỂU CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG TẠI LỄ KỶ NIỆM 75 NĂM NGÀY THÀNH LẬP LIÊN HIỆP CÁC HỘI VHNT VIỆT NAM



**K**ính thưa các vị đại biểu, các vị khách quý,  
Thưa các bác, các anh, các chị, các đồng chí và các bạn!

Hôm nay, giữa lòng Thủ đô Hà Nội hào hoa và thanh lịch, văn hiến và anh hùng, nơi lắng hồn núi sông ngàn năm, Thủ đô của lương tri và phẩm giá con người, nơi hội tụ, kết tinh và tỏa sáng của hồn thiêng sông núi, chúng ta họp mặt tại đây để dự Lễ kỷ niệm 75 năm Ngày thành lập Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam (1948 - 2023) - tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp của những người hoạt động sáng tạo văn học, nghệ thuật yêu nước và cách mạng đã đồng hành và gắn bó với Đảng, với Dân tộc và Nhân dân ta trong suốt ba phân tư thế kỷ qua. Trước hết, tôi xin được thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, gửi tới các vị đại biểu, các vị khách quý, anh chị em văn nghệ sĩ có mặt hôm nay, và qua các đồng chí, các bạn, gửi đến toàn thể những người làm công tác sáng tạo văn học, nghệ thuật của cả nước lời chào thân ái, lời thăm hỏi chân tình và lời chúc mừng tốt đẹp nhất. Chúc các đồng chí và toàn thể anh chị em dồi dào sức khỏe, tràn đầy sức sáng tạo, hạnh phúc và đạt được

nhiều thành công mới trong sự nghiệp cao quý của mình.

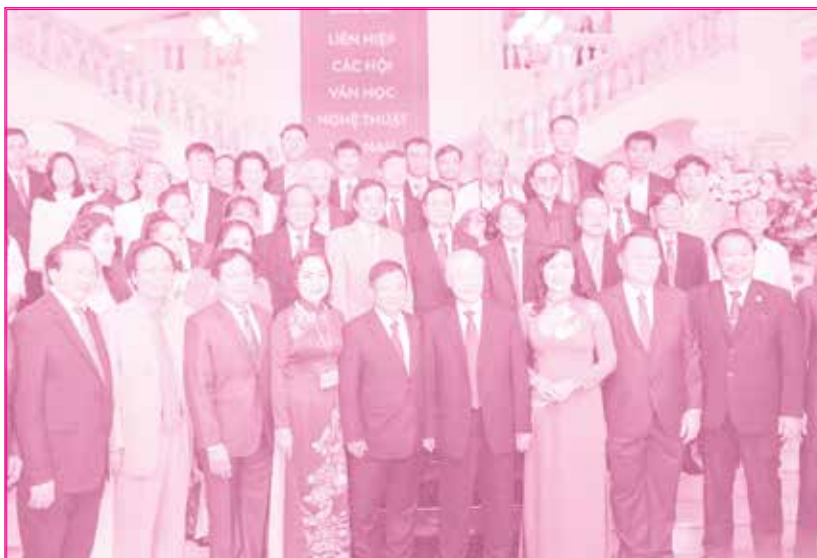
Đặc biệt, nhân dịp kỷ niệm trọng thể và đầy ân tình hôm nay, chúng ta thành kính tưởng nhớ và bày tỏ lòng biết ơn vô hạn đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, Nhà văn hóa kiệt xuất, Bác Hồ muôn vàn kính yêu - người đã đặt nền móng đầu tiên cho nền văn hóa, văn học nghệ thuật mới ở nước ta; tưởng nhớ và biết ơn các văn nghệ sĩ đầy tài năng đã cống hiến và hy sinh trong sự nghiệp cách mạng của Dân tộc; tên tuổi và tác phẩm của anh chị em đã đi vào ký ức của Nhân dân, làm rạng danh cho nền văn hóa, văn học nghệ thuật cách mạng nước nhà.



*Thưa các vị đại biểu,  
các đồng chí và các bạn,*

Như chúng ta đều đã biết, trong lịch sử phát triển hàng nghìn năm của Dân tộc, văn hóa, văn học, nghệ thuật Việt Nam đã hun đúc nên một truyền thống sâu sắc và độc đáo. Đó là nền văn hóa, văn học, nghệ thuật yêu nước và nhân văn, gắn bó máu thịt với Nhân dân và Dân tộc, trở thành nguồn sức mạnh nội sinh to lớn, góp phần rất quan trọng vào sự nghiệp dựng nước, giữ nước và phát triển đất nước.

Diễn văn Kỷ niệm 75 năm do đồng chí Chủ tịch Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam trình bày; phim tài liệu *Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam - 75 năm - Một dòng chảy*; và các ý kiến phát biểu đầy tâm huyết của các vị đại diện văn nghệ sĩ tiêu biểu đã đề cập toàn diện, đầy đủ và sâu sắc lịch sử hình thành, phát triển hào hùng, truyền thống quý báu, vẻ vang và sự đóng góp to lớn, rất quan trọng của Hội Văn hoá cứu quốc trước đây, cũng như của Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật ngày nay và đội ngũ văn nghệ sĩ nước



nhà trong suốt 75 năm qua vào sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Dân tộc, vì độc lập, tự do, vì thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, vì hạnh phúc của Nhân dân và khát vọng chủ nghĩa xã hội trước đây cũng như sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa ngày nay. Qua đây, chúng ta có thể tự hào khẳng định: Trải qua những năm tháng đầy hy sinh, gian khổ của các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, cũng như trong tiến trình đổi mới, xây dựng, phát triển đất nước, đội ngũ văn nghệ sĩ Việt Nam đã không ngừng lớn mạnh về mọi mặt. Các thế hệ văn nghệ sĩ nối tiếp nhau đã sáng tạo nên nhiều tác phẩm có giá trị cao trên nhiều lĩnh vực, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Cho đến nay, đội ngũ văn nghệ sĩ của nước nhà đã có tới hơn bốn vạn người, bao gồm 5 thế hệ thuộc các dân tộc anh em, vùng miền trong cả nước; hoạt động trong các chuyên ngành: văn học, kiến trúc, sân khấu, mỹ thuật, âm nhạc, nhiếp ảnh, điện ảnh, văn nghệ dân gian, văn nghệ các dân tộc thiểu số; sinh hoạt trong 10 Hội chuyên ngành trung ương và 63 Hội Văn học nghệ thuật các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong toàn quốc. Đó là một đội ngũ hùng hậu, gắn bó máu thịt với Tổ quốc, với Nhân dân, đoàn kết, nhất trí về chính trị, tư tưởng, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, thiết tha với sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hoá dân tộc, khao khát vươn

lên để công hiến có hiệu quả. Đó cũng là đội quân nòng cốt để tiếp tục xây dựng và phát triển văn học nghệ thuật trong thời kỳ mới. Nền văn học nghệ thuật tiếp tục đổi mới, bám sát hiện thực sôi động của đất nước, có cách nhìn điềm tĩnh, tinh tế, tích cực ủng hộ sự ổn định xã hội, củng cố niềm tin, có quan điểm biện chứng về đời sống; ca ngợi, khẳng định những cái tốt đẹp, cái tích cực; cổ vũ những nhân tố mới, thành tựu mới, "lấy ánh sáng đẩy lùi bóng tối"; tính tích cực xã hội được đề cao. Văn học nghệ thuật ngày càng phát triển đa dạng, phong phú, mới mẻ, giàu tiềm năng; xu hướng chuyên nghiệp hoá ngày càng được đề cao; tính dân tộc ngày càng đi vào chiều sâu, có thành tựu to lớn và bước tiến dài trong sự nghiệp.

Đội ngũ văn nghệ sĩ gắn bó mật thiết với đời sống của Nhân dân, say mê với nghề nghiệp, dồn hết tài năng, tâm huyết để sáng tạo nên nhiều tác phẩm mới. Sự cống hiến của anh chị em đã góp phần to lớn vào việc xây dựng, bồi dưỡng lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc, sự tin tưởng vào thành tựu đổi mới; gìn giữ các giá trị văn hoá, góp phần ổn định xã hội, cổ vũ sự phát triển của đất nước. Trách nhiệm xã hội của văn nghệ sĩ đã được khẳng định và đánh giá cao. Tài năng và nhiệt huyết của anh chị em đóng góp xứng đáng vào việc hình thành hệ giá trị mới, xây dựng nền văn hoá, văn học nghệ thuật Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người Việt Nam mới - *yêu nước, đoàn kết, tự cường, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương và sáng tạo*. Đó là gắn bó với các giá trị truyền thống yêu nước và cách mạng, khẳng định các giá trị đạo đức, nhân văn của Dân tộc. Chính tình hình tư tưởng, tình cảm của đội ngũ trí thức văn

nghệ sĩ hiện nay đã góp phần quan trọng vào sự ổn định chính trị của xã hội, sự phát triển của đất nước.

Nhìn lại 75 năm qua, chúng ta vui mừng nhận thấy, anh chị em văn nghệ sĩ dưới mái nhà chung của Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam đã có sự phát triển, trưởng thành đầy ấn tượng, góp phần to lớn vào công cuộc sáng tạo các sản phẩm văn hoá, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ ngày càng cao của Nhân dân, đưa văn hoá ngày càng thấm sâu vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội; xứng đáng là lực lượng nòng cốt sáng tạo các giá trị văn hoá, là đội ngũ văn nghệ sĩ - chiến sĩ tin cậy của Đảng, Nhà nước và Nhân dân. Với các kết quả đã đạt được, văn học nghệ thuật đã góp phần quan trọng vào nhiệm vụ xây dựng môi trường văn hoá, xây dựng con người; đấu tranh với mọi biểu hiện sai trái, tạo ra bầu không khí lành mạnh trong xã hội. Không phải ngẫu nhiên mà Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam và các hội chuyên ngành đã vinh dự được Đảng, Nhà nước tặng nhiều danh hiệu, phần thưởng cao quý, đặc biệt là Huân chương Sao Vàng - Huân chương cao quý nhất của nước ta. Đó là sự ghi nhận, tin tưởng, đánh giá cao của Đảng, Nhà nước và Nhân dân đối với hoạt động của đội ngũ văn nghệ sĩ.

Nhân dịp này, một lần nữa tôi xin được thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, nhiệt liệt hoan nghênh, chúc mừng, biểu dương và cảm ơn những đóng góp to lớn của đội ngũ văn nghệ sĩ nước nhà, của Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả, thành tựu, đóng góp to lớn đã nêu trên đây, chúng ta cũng không tránh khỏi những hạn



ché, yếu kém cần sớm được khắc phục, như đồng chí Chủ tịch Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam vừa nêu. Đặc biệt là tình trạng vẫn còn một số người phai nhạt mục tiêu, lý tưởng cách mạng, xem nhẹ trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân. Tác phẩm của họ thường xa rời thực tiễn đời sống của đất nước, của Nhân dân. Một số phát ngôn, viết hồi ký, sách báo, trang điện tử, sử dụng các mạng xã hội có nội dung thiếu xây dựng, thậm chí rất cực đoan. Cá biệt có hiện tượng "bôi đen" giá trị thiêng liêng của lịch sử, của chế độ, đề cao quá mức cái "tôi" để kêu gọi tự do sáng tác... phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng đối với văn học nghệ thuật. Những thành tựu văn học nghệ thuật mà chúng ta đã đạt được trong những năm qua chưa thật tương xứng với sự nghiệp đổi mới của đất nước. Chất lượng chưa hài hoà với số lượng. Chưa có nhiều tác phẩm tạo được sự thu hút, sự quan tâm rộng lớn của công chúng và có sức lan toả làm rung động lòng người. Còn ít những tác phẩm đỉnh cao, những văn nghệ sĩ lớn.

Vì vậy, tôi đề nghị các bác, các anh, các chị, các đồng chí cùng nhau trao đổi, thảo luận thẳng thắn, với tinh thần xây dựng, trách nhiệm cao, "tự soi, tự sửa" nhằm khắc phục bằng được những hạn chế, yếu kém trong sáng tác và lý luận phê bình văn học nghệ thuật cũng như trong việc tổ chức và hoạt động của các Hội và Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật trong cả nước.

*Thưa các vị đại biểu và toàn thể anh chị em văn nghệ sĩ,*

Với tầm nhìn từ nay cho đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm Ngày thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, nay là nước

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nền văn hoá, văn học nghệ thuật nước ta cũng đang đứng trước những thời cơ và thách thức mới. Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong gần 40 năm đổi mới vừa qua đã tạo ra thế và lực mới, tăng cường sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế; niềm tin của Nhân dân ngày càng được nâng cao, tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phát triển nền văn hoá, văn học nghệ thuật Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Với tất cả sự khiêm tốn, chúng ta vẫn có thể nói rằng: *Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay.* Đây là một lợi thế cực kỳ to lớn để chúng ta tăng thêm lòng tự hào dân tộc; quyết tâm đổi mới và chấn hưng nền văn hoá, văn học nghệ thuật nước nhà trong thời kỳ mới. Mặt khác, những thiếu sót, khuyết điểm trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng văn

hoá vừa qua cũng là những rào cản lớn đối với việc phát triển văn hoá, văn học nghệ thuật, xây dựng con người. Sự tác động của quá trình toàn cầu hoá, cạnh tranh quốc tế và cuộc đấu tranh trên lĩnh vực văn hoá, tư tưởng cũng sẽ còn diễn ra quyết liệt, phức tạp hơn. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, công nghệ số, xã hội số, văn hoá số... đã và đang làm thay đổi đời sống chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội toàn cầu, vừa đem lại những cơ hội, vừa tạo ra những thách thức mới đối với sự nghiệp phát triển văn hoá, xây dựng con người Việt Nam chúng ta trong thời kỳ mới.

Đứng trước những thời cơ và thách thức đó, yêu cầu khách quan của sự nghiệp cách mạng nước ta là phải tiếp tục xây dựng, giữ gìn và phát triển mạnh mẽ hơn nữa nền văn hoá, văn học nghệ thuật Việt Nam *tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thực sự là "nền tảng tinh thần", "động lực phát triển", và "soi đường cho quốc dân đi"*; xây dựng con người Việt Nam mới, vừa là mục tiêu, vừa là động lực cho sự phát triển bền vững đất nước; và như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng căn dặn: *"Muốn xây dựng được chủ nghĩa xã hội thì phải có những con người xã hội chủ nghĩa"*; phát huy giá trị văn hoá, văn học nghệ thuật và sức mạnh con người Việt Nam, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, thịnh vượng; tạo ra sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc để tận dụng mọi thời cơ, vượt qua mọi thách thức, thực hiện thành công mục tiêu đưa nước ta trở thành một *quốc gia phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa* vào giữa thế kỷ XXI. Trong sự nghiệp cao cả, vĩ đại này của toàn dân tộc, đội ngũ trí thức, bao gồm trí thức khoa học - công nghệ và trí thức khoa học xã hội - nhân văn, trong đó có trí thức - văn nghệ sĩ có vai

trò và vị trí đặc biệt quan trọng, bởi vì *trí thức, nhân tài chính là nguyên khí của quốc gia, là vốn liếng quý báu của dân tộc; Cha ông ta đã dạy: "Hiền tài là nguyên khí quốc gia, nguyên khí thịnh thì đất nước mạnh và càng lớn lao; nguyên khí suy thì thế nước yếu và càng xuống thấp"*.

Lâu nay, Đảng ta đã luôn luôn khẳng định: *"Văn học, nghệ thuật là lĩnh vực rất quan trọng, đặc biệt tinh tế của văn hoá; là nhu cầu thiết yếu, thể hiện khát vọng chân, thiện, mỹ của con người; là một trong những động lực to lớn, trực tiếp góp phần xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội và sự phát triển toàn diện của con người Việt Nam"* trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế để phát triển đất nước nhanh và bền vững.

Để có thể thực hiện được sứ mệnh cao cả và trọng trách nặng nề nhưng rất vẻ vang đó trước Đảng, trước nhân dân và đất nước, tôi tha thiết mong đợi và tin tưởng rằng, nền Văn học nghệ thuật cách mạng Việt Nam cùng với đội ngũ văn nghệ sĩ đã từng được rèn luyện, thử thách trong đấu tranh cách mạng trước đây và trong sự nghiệp đổi mới, phát triển đất nước ngày nay; với truyền thống vẻ vang của Dân tộc, tiếp tục phát huy những thành quả của Văn học, nghệ thuật 75 năm qua, nhất định chúng ta sẽ vượt qua mọi khó khăn, thách thức để có thêm nhiều tác phẩm xứng đáng với con người và Tổ quốc Việt Nam muôn vàn yêu quý của chúng ta, đáp ứng được lòng mong đợi của nhân dân.

Để tạo điều kiện cho Văn học, nghệ thuật phát triển, Đảng và Nhà nước luôn luôn khuyến khích mọi sự tìm tòi, tôn trọng tự do sáng tạo của người nghệ sĩ, xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù đối với văn học nghệ thuật và văn nghệ sĩ phù hợp với sự phát triển kinh



tế - xã hội của đất nước. Đảng, Nhà nước và Nhân dân luôn luôn mong muốn, kỳ vọng và đòi hỏi đội ngũ văn nghệ sĩ có nhiều tác phẩm có giá trị cao hơn nữa về tư tưởng và nghệ thuật; phản ánh chân thực, sâu sắc, toàn diện hiện thực của đất nước ta trong thời kỳ đổi mới, hội nhập và phát triển. Đồng thời, xã hội Việt Nam thời kỳ đổi mới, hội nhập sâu rộng đang diễn ra rất sôi động, nhanh chóng và xuất hiện nhiều vấn đề mới, khác nhiều so với trước đây trong chiến tranh và thời kỳ quan liêu, bao cấp. Điều đó đòi hỏi *mỗi người nghệ sĩ phải tự đổi mới mình, vừa có bản lĩnh, sự tinh táo; vừa có trình độ, tầm nhìn, cách nghĩ và phương thức thể hiện mới trong sáng tạo nghệ thuật*, phù hợp với yêu cầu thực tiễn phát triển của Việt Nam hôm nay. Hơn lúc nào hết, người nghệ sĩ phải bám sát cuộc sống, dám đi vào những mũi nhọn của cuộc sống trong nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, trên thương trường và mặt trận an ninh, quốc phòng, đối ngoại; đến với vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào các dân tộc thiểu số, biên cương, hải đảo để phát hiện và phản ánh những nhân tố mới, cách làm hay, những vấn đề mới nảy sinh trong cuộc sống, tham gia tích cực và có trách nhiệm vào các nhiệm vụ của xã hội, đặc biệt là cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa, văn minh, thanh lịch, chan chứa tình người. Chỉ có như vậy, Văn học, nghệ thuật của chúng ta mới có được những tác phẩm hay, làm lay động lòng người và cần thiết cho công chúng, cho xã hội.

Nhân đây, tôi có đôi điều muốn nhắc lại, trao đổi, tâm sự thêm với anh chị em văn nghệ sĩ trẻ. Chúng ta đều đã biết, thời đại chúng ta, cuộc sống quanh ta có rất nhiều điều để nói, để viết, nhưng quan trọng là

nói như thế nào và viết như thế nào? Nhiều người thường bảo, văn nghệ phải *chiếu sáng* cuộc sống, chứ không chỉ là nơi cuộc sống hiện hình; văn nghệ *bồi dưỡng*, nâng cao con người chứ không phải chỉ là nơi giải bày tâm trạng cá nhân, hạ thấp con người. Mong sao, các văn nghệ sĩ nhận thức và thể hiện thật rõ điều đó để xứng đáng với niềm tin yêu và hy vọng mới của nhân dân; đừng để cho sự tầm thường, dễ dãi ám ảnh mình. Các đồng chí cần thường xuyên học hỏi, đúc rút những bài học tốt từ các thế hệ đi trước để tiếp tục dân thân, đi xa hơn, vững vàng hơn. Bài học đó phải chăng vẫn là: *Khát vọng lớn lao, lý tưởng cao cả, hòa nhịp đập trái tim mình với nhịp đập trái tim toàn dân tộc, lăn lộn với thực tiễn phong phú, sôi động của cuộc sống nhân dân*, chứ không phải chỉ sa vào tâm trạng cá nhân, gặm nhấm tâm tư, yếm thế, lầy lội xảo thay cho tài năng, nhìn đời bằng góc nhìn chật hẹp, thậm chí coi văn nghệ chỉ đơn giản như là một thú vui, giải trí hoặc một cuộc chơi, một sự đam mê tầm thường. Thực tế đời sống văn học ở nước ta và trên thế giới cho thấy, những tác gia lớn đều là những tác gia có *khát vọng và hoài bão lớn lao, có tầm nhìn xa rộng và có tư duy sâu sắc*. Chỉ có khát vọng và hoài bão lớn về sự sáng tạo thì mới đi xa và bền vững được. Mục đích cuối cùng của người nghệ sĩ là *tác phẩm hay, tác phẩm có giá trị tư tưởng và nghệ thuật cao. Nó phản ánh tâm hồn và tính cách dân tộc, những điều lớn lao, mạnh mẽ của con người và dự báo cho cả tương lai!*

Nhân dịp này, tôi cũng xin đề nghị các cấp ủy đảng, chính quyền từ Trung ương đến địa phương, cần nhận thức sâu sắc hơn nữa về vai trò, vị trí quan trọng của văn hoá, văn học nghệ thuật trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; luôn luôn cổ vũ,



khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các hoạt động văn hoá, văn học nghệ thuật thông qua các *cơ chế, chính sách*, như: Hỗ trợ tài chính, mở trại sáng tác, đi thực tế, phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng các tài năng văn nghệ; huy động mọi nguồn lực, cả về vật chất và tinh thần, để văn hoá, văn học nghệ thuật phát triển mạnh mẽ và công hiến nhiều hơn nữa trong những năm tới. Phải coi đây vừa là trách nhiệm, vừa là tình cảm, xuất phát từ yêu cầu của cuộc sống, là sự nghiệp chung của tất cả chúng ta.

Đồng thời, tôi cũng đề nghị Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật; trí thức văn học nghệ thuật Việt Nam với những bài học kinh nghiệm đúc rút được trong 75 năm qua, tiếp tục tăng cường tham mưu cho Đảng và Nhà nước. Phối hợp với các cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện tốt hơn nữa chủ trương, đường lối của Đảng về xây dựng đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, phát triển văn hoá, xây dựng con người Việt Nam. Tiếp tục tham mưu, tư vấn, phản biện trong quá trình xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật với các tiêu chí cụ thể để phát hiện, thu hút, trọng dụng, sử dụng, đãi ngộ và tôn vinh trí thức - văn nghệ sĩ có tài năng, nhằm xây dựng đội ngũ văn nghệ sĩ lớn mạnh, bảo đảm số lượng và chất lượng, có cơ cấu phù hợp, đáp ứng yêu cầu phát triển văn hoá, xây dựng con người Việt Nam trong giai đoạn phát triển mới; có kế hoạch bố trí, sử dụng đội ngũ trí thức một cách hợp lý; có chính sách phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng tài năng trẻ; quan tâm đến công tác khuyến khích, tôn vinh các văn nghệ sĩ có thành tích xuất sắc trong hoạt động sáng tạo văn học nghệ thuật. Tăng cường củng cố tổ chức, nâng cao hiệu

quả hoạt động của *Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam* từ Trung ương đến địa phương; tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách, tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ văn nghệ sĩ hoạt động và đóng góp cho sự phát triển nước nhà. Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động để nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả hoạt động. Làm tốt công tác chính trị tư tưởng đối với các văn nghệ sĩ để anh chị em nhận thức sâu sắc hơn nữa vinh dự lớn lao và trách nhiệm vẻ vang của mình đối với Tổ quốc, với Nhân dân, với Dân tộc; đoàn kết phấn đấu, lao động sáng tạo, hoàn thành thật tốt trọng trách của mình; tăng cường công tác bồi dưỡng chính trị, cũng như đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ văn nghệ sĩ; động viên anh chị em có nhiều đóng góp tài năng, trí tuệ vào sự phát triển nền văn hoá, văn học nghệ thuật cao quý của nước nhà.

*Thưa toàn thể các đồng chí và các bạn,* Đảng, Nhà nước và Nhân dân luôn luôn mong đợi và tin tưởng vững chắc rằng, Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật và đội ngũ văn nghệ sĩ Việt Nam sẽ luôn luôn đồng hành cùng Dân tộc và sự nghiệp đổi mới của Đảng; tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng quý báu, rất vẻ vang của mình; đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo, đáp ứng tốt hơn nữa yêu cầu của sự nghiệp chấn hưng văn hoá, xây dựng con người Việt Nam trong thời đại mới.

Một lần nữa, tôi xin chúc các vị đại biểu, các vị khách quý cùng toàn thể anh chị em văn nghệ sĩ *sức khoẻ, hạnh phúc và thành công* trong lao động vinh quang sáng tạo của mình!

Chúc nền Văn học nghệ thuật nước nhà sắp tới có bước phát triển mới, đầy khởi sắc và nhiều thắng lợi!

*Tôi xin trân trọng cảm ơn!*



# Đảng là mặt trời soi sáng

HOÀNG TIẾN

**M**ùa xuân năm Canh Ngọ - 1930 - Đảng Cộng sản Đông Dương - nay là Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, là ánh sáng soi đường cho dân tộc ta đi tới tương lai: giành lại quyền sống, làm người qua hàng trăm năm lầm than, nô lệ...

Đảng ta ra đời đã ghi trang sử vàng, chói lọi của non sông đất nước Việt Nam và để đến hôm nay đã trở thành thành trì bền vững của Cách mạng Việt Nam.

Vậy Đảng ta là ai? Tâm vóc, tâm thế, nền tảng tư tưởng và niềm tin vào chân lý của Đảng ta như thế nào? Từ thành trì cách mạng ấy đã đưa đất nước ta đang trên đà vươn lên giàu mạnh, văn minh, ngang hàng cùng 5 châu 4 biển.

Ta hãy đọc lại mấy lời căn cốt của Bác Hồ kính yêu, phát biểu trong Lễ kỷ niệm 30 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam do Trung ương Đảng tổ chức ngày 5/2/1960 tại thủ đô Hà Nội:

*“Đảng ta vĩ đại như biển rộng, như núi cao,*

*Ba mươi năm phấn đấu và thắng lợi biết bao nhiêu tình..*

*Đảng ta là đạo đức, là văn minh,  
Là thống nhất, độc lập, là hòa bình  
ấm no.*

*Công ơn Đảng thật là to,  
Ba mươi năm lịch sử Đảng là cả một  
pho lịch sử bằng vàng”.*

Vì sao Bác Hồ - người vô cùng tinh tế và khiêm nhường đã có câu nói, để tiếng thơm muôn thuở cho cả Đảng ta và nhân dân ta: Lịch sử Đảng ta là “cả một pho lịch sử bằng vàng?”. Vâng! Vàng là kim loại quý giá bậc nhất. Lịch sử Đảng chứa chất cả “pho” kim loại vàng - quý báu ấy.

Thời kỳ 1930 nước ta đang là nước thuộc địa, bị Pháp xâm lược cai trị, con người Việt Nam đang trong cảnh mất nước,



nô lệ, làm than... Tuy chưa khi nào vắng bóng các cuộc khởi nghĩa oanh liệt và cũng không ít lần thành công, nhưng rồi vẫn chưa thể tự quyết. Năm 1940 lại thêm phát xít Nhật vào xâu xé nước ta. Dân ta “một cổ hai tròng” bị đàn áp, bóc lột vô cùng điều đứng, đến nổi cơm không có mà ăn, áo không có mà mặc, mất hết tự do, “sống mà như kiếp ngựa trâu”. Vì bị nô dịch, đói khát, bệnh tật, chết dần, chết mòn, tằm tối “như không có đường ra...”. Đau đớn nhất là năm 1945, dân ta bị chết đói hơn 2 triệu con người... Nạn đói chưa từng có trong lịch sử đất nước bốn nghìn năm. Trên trái đất này lúc ấy không đâu có thảm họa như ở Việt Nam (8% dân số chết đói).

Người viết bài này lúc ấy đã ném trái và tận mắt chứng kiến những con người chết đói thảm thương, ở dọc đường cái quan từ chùa Bút Tháp lên chợ Dầu, xác chết rải rác hai bên vệ đường, ruồi bâu dày đặc, đen ngòm, những người đi đường, quá sợ không dám nhìn. Đến chiều tối, tuần đình các làng mới gom xác đi vùi lấp qua loa. Ngay làng tôi cũng có một số người chết vì đói, nhưng vì sợ “mang tiếng” nên chỉ nói là ốm đau không qua khỏi!

Đau thương này nếu không được kể lại để thế hệ ngày nay và mai sau thấm thía... Họ sẽ không thể ngờ, không thể hình dung, không biết ai?... Cứu họ...

Hiển nhiên: nếu không có Đảng - mặt trời soi sáng muôn dân, dân ta cứ sống trong cảnh: “... *Chim treo trên lửa cá nằm dưới dao...*” (Tố Hữu) thì lấy đâu ra có ngày hôm nay. Rõ ràng người đưa đường chỉ lối - tìm ra chân trời rạng sáng là Đảng

ta. Đảng là thiên thần cứu mạng, xứng đáng để dân ta đời đời biết ơn và nguyện sắt son trung thành.

Đảng vừa ra đời mùa xuân 1930 - “như đứa trẻ sinh nằm trên cỏ” (Tố Hữu) đã lãnh đạo “Xô viết Nghệ Tĩnh” khí thế cách mạng rùng rùng chuyển động, đến nổi - ngay từ thời kỳ ấy - thực dân Pháp đã phải mang máy bay ném bom, đàn áp... phong trào bị chìm trong biển máu, nhưng rồi liên tiếp: Đô Lương - Bắc Sơn - Nam Kỳ - Thái Nguyên - Thái Bình - Hà Nội... và nhiều nơi khác vẫn khởi nghĩa, không hề chùn bước. Những cuộc quật khởi nghĩa ấy đã thổi bùng lên ngọn lửa đấu tranh, đòi quyền sống, khơi dậy tinh thần cách mạng kiên quyết đánh đuổi kẻ thù.

Nền tảng tư tưởng của Đảng ta là gương cao cờ đỏ, búa liềm vàng, tập hợp quần chúng, đứng lên “triệu người như một”, “đập tan phát xít” “cướp lấy chính quyền”. Và Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo nhân dân giành Độc lập - Tự do, chấm dứt ách thống trị gần 100 năm của đế quốc, lập nên Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á.

Nhưng vì thêm khát đất nước Việt Nam tươi xanh, nhưng lụa, rừng vàng biển bạc, thực dân Pháp lại quay lại, cướp nước ta một lần nữa. Song chúng gặp phải nền tảng tư tưởng vững như đá tảng, dẫn dắt dân ta: Thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước.

Ngày 7/5/1954 tướng Đờ Cát tơi rì sợ sệt, gương cờ trắng xin hàng ở Điện Biên Phủ. Ngày 8/5/1954 Thủ tướng La ni en

nhấn nhò bước vào trụ sở Quốc hội Pháp, hạ lệnh “toàn nước Pháp treo cờ rủ để tang thất trận”. Và tháng 7 năm ấy chịu thua, ký Hiệp định Giơ ne vơ, rút khỏi Việt Nam.

Nền tảng tư tưởng của Đảng ta là “Tổ quốc trên hết” là “... không có lợi ích nào khác ngoài lợi ích của nhân dân...” không nề gian khổ, không sợ hy sinh, quên mình vì dân, vì nước. Dẫu phải đổi biết bao xương trắng, máu đào... Tại Côn Đảo có hai câu thơ cháy ruột: “*Bọn Pháp - Nhật định trước khi trải nhựa/ Lát một lần óc sọ của tù nhân...*”. Hàng nghìn Đảng viên, cán bộ và người dân yêu nước đã bị chúng bắt, cầm tù, sát hại. Chỉ riêng các Ủy viên Trung ương Đảng, từ 1930 đến 1945 đã hy sinh 14 đồng chí. Gần 200 đồng chí bị cầm tù. Người này ngã xuống, người kia xông lên, quyết không khuất phục, tin ở ngày mai... Nền tảng tư tưởng của Đảng ta là: “*Đế quốc tù ta/ Ta chẳng tù...*” (Xuân Thủy).

Nền tảng tư tưởng của Đảng ta không chỉ đứng vững trước những thách thức của kẻ thù hung bạo. Còn phải chiến thắng cả vô vàn trở lực của các thế lực, phe nhóm phản động như: xu thế cải lương, đường lối vọng ngoại, diễn biến hòa bình... Những thủ đoạn công kích, xuyên tạc của bọn Tờ rớt kít, những Đảng phái tuy cũng yêu nước, ghét Tây, cũng muốn đánh đuổi xâm lược, nhưng lại không đi con đường của Đảng ta. Họ mơ hồ về chính trị “Không thành công cũng thành nhân” dẫn đến tan rã hoặc đầu hàng, ngấm ngấm chống lại Đảng ta (Việt quốc, Việt cách).

Nền tảng tư tưởng của Đảng ta được

tôi rèn vững vàng và phát huy cao độ trong lò lửa chống Mỹ, bằng ý chí “Không có gì quý hơn Độc lập tự do” (Hồ Chí Minh).

Pháp thua, Mỹ tham lam ngông cuồng nhảy vào thay thế... Muốn biến miền Nam Việt Nam thành bang thứ 50 của Mỹ. Dù hao người, tốn của, áp dụng đủ mọi chiến lược chiến tranh, từ “đặc biệt” đến “cực bộ” đến “Mỹ hóa” vô cùng tàn bạo. Có lúc quân đông tới hơn 50 vạn tên, với đủ các tướng tài và những vũ khí man rợ nhất... Cuối cùng phải cuốn cờ về nước, chôn vùi giấc mộng xâm lăng.

Mỹ rút nhưng thù ghét đất nước đã thắng mình, “cắm vận” mấy chục năm ròng, định cho nhân dân ta sống trong cảnh nghèo nàn, lạc hậu... Nhưng với nền tảng, tư tưởng “Tự lực cánh sinh” dựa vào sức mình là chính “khó khăn nào cũng vượt qua” nhân dân ta như có phép thần diệu và gần như cả thế giới ủng hộ... vẫn cứ vươn lên, phát triển, kể cả khi phe xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu sụp đổ thì Việt Nam vẫn đứng vững để rồi chính Mỹ phải ngỡ ngàng, phải thất bại, phải điều chỉnh và đặt mỗi bang giao với Việt Nam.

- Chân lý “Không có gì quý hơn độc lập tự do” là tinh thần cốt lõi của nền tảng tư tưởng của Đảng ta. Nền tảng tư tưởng ấy nảy sinh những phẩm chất anh hùng: “Không sợ Mỹ” dù chịu tội cùng gian khổ hy sinh, dù phải “trở về thời kỳ đồ đá”. Trong khi trên thế giới không ít người sợ Mỹ. Thế mới là điều kỳ lạ.

Ngày nay, vẫn còn người cho rằng: “Cứ không đánh Mỹ, cứ chịu Mỹ, rồi vẫn





có hòa bình, vẫn giàu có, như Hàn Quốc... lại tránh được sự hy sinh hàng triệu người...”. Thoạt nghe có vẻ bùi tai, nhưng rõ ràng đây là mớ lý luận rơm, sàng bậy, chẳng thuyết phục được ai.

Nền tảng tư tưởng của Đảng ta được Bác ví “như biển rộng, như núi cao”, còn chặn đứng tất cả các luồng “gió Bắc, gió Tây” gây ra cuộc chiến thảm khốc ở biên giới, hải đảo... trong hàng chục năm ròng, bởi ý chí: “Kẻ thù nào cũng đánh thắng” ta đã “dọn dẹp” xong tất cả. Và chưa hết: Những thế lực không muốn làm dân một nước độc lập tự do, muốn mãi mãi làm “vong quốc nô” chờ thời cơ vinh thân, phì gia... gây gổ các chiêu trò đòi “quyền con người”, đòi “tự do tôn giáo”, đòi “phục quốc” luôn tìm cách phá hoại thành quả xã hội chủ nghĩa, phá hoại công cuộc đổi mới, kéo theo một số người “Tự chuyển hóa” “Tự diễn biến”, những tham... gây sự xấu xa, héo tàn... làm khó khăn cho ta... Song họ đã



ủng công, họ không thể ngược đường.

Nay đang có vấn đề nổi cộm - một bộ phận cán bộ “sợ trách nhiệm”, “đùn đẩy”, “né tránh công việc” gây tác hại không hề nhỏ cho đất nước. Kinh tế tăng trưởng rất thấp... nền tảng tư tưởng của Đảng rất cần được rọi soi, rất cần tư tưởng cách mạng tấn công như truyền thống huy hoàng của Đảng ta là: Nâng cao tinh thần trách nhiệm hoàn thành mọi nhiệm vụ, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, chỉ vì lợi ích của Đảng, của dân, kể cả có thể gặp rủi ro, sai lầm, dẫn đến thiệt thòi cho bản thân, cũng sẵn sàng, giống như cán bộ quân đội trong kháng chiến luôn nêu cao trách nhiệm: “Chủ động xin đánh theo cách của cấp mình”, “Không ít các tướng xin đánh trước thời gian” hoặc sáng tạo như Nguyễn Quyết - Bí thư thành ủy Hà Nội: Tổng khởi nghĩa ở Hà Nội từ chiều 17/8/1945 trong khi chưa được nhận được lệnh Trung ương. Kể cả làm kinh tế thì nhớ câu: “Cây ngay không sợ chết đứng”. Ai thế nào Đảng và dân biết cả.

Nền tảng tư tưởng đúng đắn của Đảng ta vững như núi, bền vững như biển, trước sau đã nhấn chìm mọi trở lực. Ngày nay nhất định đưa dân tộc Việt Nam vượt qua sóng gió đi tới đích quang vinh, đầy hoa thơm trái ngọt và hạnh phúc./.

# CỜ ĐỎ SAO VÀNG hờ thiêng đất tọc

HỒ NGỌC DIỆP

Những ngày mùa Thu cách mạng đầu tiên, đứng giữa kinh thành Huế, Tô Hữu thấy xung quanh là cả một biển cờ màu đỏ sao vàng năm cánh - sự hân hoan của nhân dân chào đón chế độ mới sau gần một thế kỷ nén đau thương dưới gót giày đế quốc, vỡ oà cảm xúc, đã viết bài thơ **“Huế tháng Tám”**. Trong bài có những câu: *“Gió gió ơi, hãy làm giông làm tố/ Vàng vàng bay, đẹp quá, sao sao ơi!”*. Đó cũng là những câu thơ hay nhất về lá cờ Tổ quốc của chúng ta.

Kế thừa nhiều yếu tố trong lịch sử dân tộc và thế giới, một lá cờ đỏ sao vàng giản dị, giàu biểu cảm, xuất hiện lần đầu tiên trong Khởi nghĩa Nam Kỳ (1940), sau đó trở thành lá cờ của Việt Minh. Ngày 2 tháng 9 năm 1945, lá cờ đỏ sao vàng ấy xuất hiện trong lễ Tuyên ngôn Độc lập khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hoà tại Quảng trường Ba Đình. Ngày 5/9/1945, trong sắc lệnh số 5, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Võ Nguyên Giáp ký thay Chủ tịch Chính phủ lâm thời, quy định: Bãi bỏ cờ quẻ ly. Cờ của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà có hình chữ nhật, màu đỏ và ngôi sao 5 cánh vàng tươi, bề ngang bằng 2/3

chiều dài. Ngôi sao ở trung tâm nền cờ, có 5 góc lồi và 5 góc lõm. Quy định này được Quốc hội khoá 1 năm 1946 khẳng định lại. Trong cuộc họp Quốc hội ngày 2 tháng 3 năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Lá cờ này đã cùng phái đoàn Chính phủ đi từ Châu Á sang Châu Âu, từ Châu Âu về Châu Á; cờ đã có mặt trên khắp đất nước Việt Nam. Vậy thì trừ 25 triệu đồng bào, còn không ai có quyền thay đổi Quốc kỳ và Quốc ca cả”.

Cờ Tổ quốc được xuất hiện từ Khởi nghĩa Nam Kỳ, nhưng ai là người đã thiết kế cờ Tổ quốc, đến nay vẫn chưa có kết luận chính thức. Nhiều người vẫn cho rằng, nhà cách mạng Nguyễn Hữu Tiến (quê Hà Nam), Xứ uỷ viên, phụ trách ấn loát của Xứ uỷ Nam Kỳ là người thiết kế lá cờ làm hiệu chuẩn trong Khởi nghĩa Nam Kỳ, được các đồng chí Võ Văn Tần, Nguyễn Thị Minh Khai, Nguyễn Văn Cừ... chuẩn y. Trước khi bị bắt và bị giết hại ngày 28/8/1941, đồng chí Nguyễn Hữu Tiến đã có một bài thơ về lá cờ như sau: *“Hỡi những ai máu đỏ da vàng/ Hãy chiến đấu với cờ thiêng Tổ quốc/ Nền cờ thắm máu đào vì đất nước/ Sao vàng tươi da của giông nòi/*



*Đứng lên mau hồn nước gọi ta rồi/ Hồi sĩ  
- công - nông - thương - binh/ Đoàn kết  
lại như sao vàng năm cánh”. Trước lúc hy  
sinh, Nguyễn Hữu Tiến vẫn dặn lại: “Anh  
em đi trọn con đường nhé/ Cờ đỏ sao vàng  
sáng tương lai”.*

Là người có ý tưởng, nhưng, chuyện đồng chí Nguyễn Hữu Tiến là người thiết kế lá cờ, chưa được công nhận chính thức. Theo Công văn 1393/VHTT-BTCM do Thứ trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin Lưu Trần Tiêu ký ngày 18/4/2001 thì, trong các thông tin lưu trữ của Cục Lưu trữ Trung ương Đảng, Bảo tàng Cách mạng, Bảo tàng Hồ Chí Minh... đều không có tài liệu nào chứng minh đồng chí Nguyễn Hữu Tiến là người thiết kế cờ Tổ quốc.

Năm 1942, gần một năm trở về Tổ quốc, sau hơn 30 năm bôn ba đi tìm đường cứu nước, một hôm, Bác Hồ đứng trên dãy núi Lũng Dè - Cao Bằng. Thiên cảnh ban mai ở đây đập vào mắt Người và Người đã viết bài thơ **“Thượng Sơn”** bằng chữ Hán như sau:

*Lục nguyệt nhị thập tư  
Thượng đảo thử sơn lai  
Cử đầu hồng nhật cận  
Đối ngạn nhất chi mai.*

Nhà thơ Tố Hữu đã dịch bài thơ ấy như sau: *“Hai mươi tư tháng sáu/ Lên ngọn núi này chơi/ Ngẩng đầu: mặt trời đỏ/ Bên suối một nhành mai”.*

Có người đã nhận xét rằng, đây là hình ảnh lá cờ Tổ quốc Việt Nam mà Người đã chấp nhận để rồi sẽ thông qua Chính phủ, công bố trước quốc dân và trước tiên là sẽ thắp bay trên lễ đài ngày Tuyên ngôn độc lập. Sở dĩ có lập luận này, vì lẽ, trong hai câu cuối của bài thơ trên, hình ảnh lá cờ đỏ

sao vàng được Bác tô đậm: *“Cử đầu hồng nhật cận”* (dịch nghĩa là: ngẩng đầu lên, thấy cả một vùng trời đỏ) và *“Đối ngạn nhất chi mai”* (dịch nghĩa là bên suối một nhành mai). Ở Cao Bằng mùa này làm gì có hoa mai? Hoa mai chỉ ưa khí hậu ẩm áp. Hoa mai thường có màu vàng và khi nở thì xoè 5 cánh. Vậy nên: *“Nhất chi mai”*, *“Hồng nhật cận”* rất có thể là hình ảnh lá cờ đỏ sao vàng năm cánh mà Bác Hồ muốn đề cao.

Lá Quốc kỳ từ khi ra đời cũng đã có sự thay đổi về hình múi ngôi sao. Theo nhiều nguồn tài liệu, lá cờ năm 1940 trong cuộc Khởi nghĩa Nam Kỳ có cánh sao thon, sắc cạnh như hiện nay. Nhưng trong thời kỳ Mặt trận Việt Minh, lá cờ có múi sao rộng (mập) hơn. Kỳ họp thứ 2 Quốc hội khóa 1, tháng 11/1946 đã biểu quyết thông qua mẫu này. Đến kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa 1, tháng 9 năm 1955, Bộ Tuyên truyền thay mặt Chính phủ báo cáo Quốc hội sửa chi tiết Quốc kỳ: múi sao phình ra, nay sửa cho thon lại. Năm góc thẳng đều nhau, như vậy sẽ dễ hơn, đơn giản hơn... Quốc hội đã giao cho một tiểu ban nghiên cứu và nhất trí đề nghị của Chính phủ sửa cánh sao cho thon lại, các nét thẳng đều nhau.

Lịch sử của lá cờ đỏ sao vàng đã gắn bó với lịch sử đất nước, với nhân dân. Ngày nay, người Việt Nam nào cũng có quyền tự hào về lá cờ chứa chất tâm hồn, chí khí mình trong đó. Lá cờ đỏ sao vàng từ Khởi nghĩa Nam Kỳ đã tung bay trên Quảng trường Ba Đình ngày 2/9/1945, cùng với **“Tiến quân ca”** của nhạc sĩ Văn Cao vang lên hùng tráng, lá cờ ấy cũng phật bay cùng gió ngàn Việt Bắc. Lá cờ ấy, sau 14 năm ra đời, đã được tung bay

ở Lòng chảo Mường Thanh (Điện Biên Phủ), báo hiệu sự thất bại hoàn toàn của thực dân Pháp ở Đông Dương, cũng là sự cáo chung của chủ nghĩa thực dân kiểu cũ trên phạm vi toàn thế giới. Do đặc điểm lịch sử, năm 1960, Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời, do đồng chí Nguyễn Hữu Thọ làm Chủ tịch, đã đoàn kết các lực lượng yêu nước ở miền Nam, đấu tranh chính trị kèm vũ trang rồi vũ trang kết hợp chính trị để đánh đuổi Mỹ Ngụy, giải phóng miền Nam. Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam đã lấy lá cờ đỏ, nửa xanh, có nền là sao vàng năm cánh làm cờ chính thống của mình. Đó là lá cờ sách lược của cách mạng Việt Nam. Trong trường ca “**Nước non ngàn dặm**”, nhà thơ Tố Hữu đã từng ngợi ca về lá cờ này:

*Lá cờ nửa đỏ, nửa xanh  
Màu đỏ của đất, màu xanh của trời  
Ngôi sao chân lý của đời  
Việt Nam, vàng của lòng người hôm nay.*

Đến trưa ngày 30/4/1975, lá cờ nửa đỏ nửa xanh có sao vàng ở giữa đó đã tung bay trên nóc Dinh Độc lập, thu giang sơn về một mối. Đồng thời nó cũng chấm dứt vai trò lịch sử sau 15 năm tồn tại của mình.

Đúng như nhà thơ Tố Hữu đã viết trong bài “**Việt Nam máu và hoa**”:

*Lá cờ này là máu là hoa  
Của ta, của loài người, vô giá.*

Dưới lá cờ thiêng liêng, bao năm qua dân tộc ta đã tiến những bước dài trong lịch sử. Lá cờ đỏ sao vàng đã và đang tung bay ở hầu khắp các quốc gia, châu lục, các tổ chức quốc tế lớn. Cờ thiêng làm hiệu lệnh cho cả dân tộc ta tiến lên cùng nhân loại.

Tình yêu Tổ quốc của mỗi con người, trong đó có sự khởi nguồn từ tình yêu lá

cờ nước. Đó là một tình yêu thiêng liêng và nghiêm cẩn. Bởi vậy, sáng nào, trên sóng truyền hình quốc gia cũng truyền đi hình ảnh lễ chào cờ đầu ngày của toàn dân, được tiến hành tại Ba Đình, trước lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh trong tiếng nhạc Quốc ca hùng tráng. Và mở đầu một Đại hội, Hội nghị, buổi lễ lớn nhỏ nào, chào cờ và hát Quốc ca bao giờ cũng là một thể thức được tiến hành uy nghi, trang trọng. Mọi người phải chỉnh đốn tư trang, cất mũ nón trước khi chào cờ. Khi Quốc ca cử lên, mọi người phải nghiêm trang, mắt hướng lên lá Quốc kỳ. Riêng các chiến sĩ, tướng lĩnh trong các lực lượng vũ trang phải đồng loạt, cùng lúc, đưa tay ngang tai để chào. Làm điều đó là biểu thị lòng yêu Tổ quốc. Vừa qua, Bộ Giáo dục - Đào tạo đã quy định tất cả các trường học trong buổi chào cờ đầu tuần, mọi người đều phải hát quốc ca bằng lời, thay cho nhạc cử như trước đây. Hàng năm, nhà nước ta bỏ ra hàng chục tỷ đồng để may Quốc kỳ trang bị cho các gia đình, cơ sở, tổ chức ở các tỉnh biên giới, nhất là các tàu thuyền ngư dân đánh cá khắp trên biển Đông của Tổ quốc để giương cao cờ ở dọc biên giới đất liền và trên biển khi họ đang ngược xuôi đánh bắt hải sản trong vùng biển của mình. Quốc kỳ, hồn thiêng dân tộc. Chào cờ, hát Quốc ca là biểu thị lòng yêu nước của mọi người.

“*Cờ in máu chiến thắng mang hồn nước*”, một đoạn lời trong “**Tiến quân ca**”, quốc ca nước Việt, tác giả Văn Cao đã nói rõ sự thiêng liêng của lá cờ Tổ quốc Việt Nam thân yêu như thế./.



NGUYỄN ANH THUẤN

### *Nhân dân tôi*

Người trồng rừng  
đốt lửa bằng lá khô củi mục.

Người trồng lúa  
ăn cơm độn sắn khoai.

Người đánh cá  
dùng những con cá bé..

Còn lại...

Dâng cho 4000 năm  
vượt qua tối tăm  
Toàn dân ngẩng mặt!

Chắt thành máu  
để mà giữ đất!

Còn lại...

Hơn 33 vạn ki lô mét vuông  
đất đai ngà ngọc  
Đội bùn, đội sóng biển  
lớn lên...

Còn lại...  
Chính là Nhân dân tôi!

VŨ ĐÌNH ỨNG

### *Tháng Chín*

Cờ đỏ tung bay khắp phố phường  
Nhà nhà hồ hởi hội quê hương  
Nhớ mùa thu ấy Ba Đình nắng  
Triệu trái tim rừng rục lửa hồng  
Tay nắm trong tay thề độc lập  
Chân dồn chân bước giữ non sông  
Gần tròn thế kỷ tuân lời Bác  
Thành lũy Việt Nam vững tựa đồng..!

NGUYỄN ĐÌNH TỰ

### *Mừng ngày Quốc khánh*

Mừng ngày Quốc khánh Việt Nam ta  
Mấy cuộc trường chinh đã trải qua  
Đế quốc ba phen tan ảo mộng  
Non sông một dải vững son hà  
Chung ngàn khối óc gây cơ nghiệp  
Góp triệu bàn tay dệt gấm hoa  
Muôn nẻo quê hương đang đổi mới  
Rộn ràng khúc hát "Tiến quân ca"../.

VŨ KIM LIÊN

### Nhớ ngày 2/9 năm ấy

Hôm ấy đất trời lạ lắm  
Mây không xanh, nắng đổi màu chì  
Trời không thắm, đất buồn không ngẩng mặt  
Bởi mặt trời không rực rỡ trên cao  
Đất nước bước vào những ngày  
buồn đau nhất

Bác đã đi rồi  
Bảy mươi chín mùa xuân  
Trời tháng Chín đang độ Thu đẹp nhất  
Vàng trắng thơm ứa những giọt lệ sầu  
Đưa tiễn Bác  
Trời chuyển mưa tâm tã  
Cả một đời lao tâm vì dân nước  
Chưa lúc nào hết những âu lo  
Làm Cách mạng phải sạch trong, liêm chính  
Mới tường minh mọi sự trên đời  
Phút sắp chia ly vẫn ân cần nhắc nhở  
Đảng đừng tự cho mình lớn nhất  
Mà ở trong dân tự dân bảo vệ Đảng  
Cả cần nước, cây rừng cần không khí  
Đảng mạnh dân giàu,

dân giàu thì Đảng mạnh

Rồi khép mắt chia tay đồng chí  
Trong nức nở đau thương mà quá đổi tự hào  
Hôm ấy nhằm ngày Hai tháng Chín.

ĐẶNG LỢI

### Tết Độc lập

Tôi sinh ra đất nước độc lập rồi  
Và kháng chiến chín năm dài đã thắng  
Trời miền Bắc đẹp một màu mây thắm  
Tan hết rồi hắc ám của thời xưa.

Tôi sinh ra sau đó (một năm thừa)  
Lúc mẹ cha mừng vui về nhận đất  
Tôi đã thấy mùi ngọt ngào hạnh phúc  
Qua từng dòng sữa mẹ nuôi tôi.

Nắng Ba Đình rất, rất đẹp người ơi  
Cả hoa nữa, cả cờ sao đỏ nữa  
Tôi còn nhớ tuổi thơ tôi rất rõ  
Được theo cha vui sướng tới Ba Đình.

Ôi tự do, độc lập nặng ân tình  
Dân lầm than đứng dậy được hồi sinh  
Cảm ơn Đảng, Hồ Chí Minh vĩ đại  
Tôi nâng niu quý trọng giữa tim mình./.



NGUYỄN CÁT CHUYỂN

### *Làm theo lời Bác*

Lời thơ, tiếng hát ngân nga  
“Cánh đồng mẫu lớn” trở hoa hương nồng  
Muôn dân chung sức đồng lòng  
Học, làm theo Bác khơi thông bao điều.

Lúa màu xanh biếc phì nhiêu  
Thâm canh gối vạ sớm chiều râm ran  
Tam nông đổi mới rõ ràng  
Khơi nguồn hướng thiện, ngọt làn dân ca.

Thấp niềm vui đến muôn nhà  
Tình làng nghĩa xóm mặn mà yêu thương  
Mùa về lúa chín vàng thơm  
Mở ra bát ngát thơm hương đất trời.

Giận hờn buông bỏ người ơi!  
Rộng lòng chia sẻ cho đời thặng hoa  
Lỗi lầm ai dễ bước qua  
Cười lên ta sửa để mà lớn thêm.

Yên bình xóm dưới, làng trên  
Làm theo lời Bác vươn lên làm giàu.

NGUYỄN MẠNH TU

### *Đâng Người*

Hai mươi năm con trở lại thăm Người  
Vẫn giấc ngủ sâu Bác nằm thanh thản  
Nhịp đập con tim bồi hồi xúc cảm  
Giữa Ba Đình sắc nắng sớm vàng tươi.

Đoàn chúng con đi ai cũng nhớ thương Người  
Bác hãy ngủ ngon, chúng con còn đi tiếp  
Xây dựng Việt Nam ngày càng giàu đẹp  
Đề dâng Người như Di chúc Người mong./.

NGUYỄN THÀNH HƯƠNG

### *Thu của chúng ta*

Lại đến mùa thu muôn sắc thu  
Ba Đình độc lập xóa mây mù  
Đường Bác trắng soi ngời Đất nước  
Tiên Rồng từ ấy ngọt lời ru./.





GẮN VIỆC HỌC VÀ LÀM THEO BÁC VÀO CÔNG TÁC  
ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NHIỆM VỤ

## PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

LÊ XUÂN ME

Là cơ sở giáo dục nghề nghiệp trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, với nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành, cũng như phát triển kinh tế - xã hội nói chung, trên các chặng đường phát triển, nhất là trong những năm gần đây, Trường Cao đẳng Cơ điện và Xây dựng Bắc Ninh luôn vận dụng hiệu quả việc học và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào công tác giáo dục đào tạo của nhà trường.



*Lãnh đạo Trường Cao đẳng Cơ điện và Xây dựng Bắc Ninh khen thưởng sinh viên đạt thành tích xuất sắc trong niên khóa 2020-2023.*





*Học sinh, sinh viên của nhà trường biểu diễn một tiết mục nghệ thuật nhân Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2023.*

Qua đó, góp phần không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

Trường Cao đẳng Cơ điện và Xây dựng Bắc Ninh tiền thân là Trường Công nhân xây dựng, được thành lập ngày 23/11/1971 theo Quyết định số 1095 của Bộ Thủy lợi, nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Ngày 13/2/2007, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành theo Quyết định số 427/QĐ-BNN-TCCB thành lập Trường Trung cấp nghề Cơ điện và Xây dựng Bắc Ninh trên cơ sở Trường Công nhân xây dựng. Ngày 25/6/2009, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội ban hành Quyết định số 806/QĐ-BLĐTBXH về việc thành lập Trường Cao đẳng nghề Cơ điện và Xây dựng Bắc Ninh trên cơ sở Trường Trung cấp nghề Cơ điện

và Xây dựng Bắc Ninh. Ngày 20/6/2017, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội ký Quyết định số 908/QĐ-BLĐTBXH đổi tên Trường Cao đẳng nghề Cơ điện và Xây dựng Bắc Ninh thành Trường Cao đẳng Cơ điện và Xây dựng Bắc Ninh.

Nhà giáo ưu tú, Hiệu trưởng nhà trường Nguyễn Quốc Huy nhấn mạnh: Đảng ủy, tập thể lãnh đạo nhà trường luôn ý thức ngoài việc đào tạo kỹ năng nghề nghiệp cho học sinh, sinh viên (HSSV) còn cần thường xuyên rèn luyện, tu dưỡng cho các em về phẩm chất, đạo đức lối sống, mà trước hết mỗi thầy cô giáo là một tấm gương cho HSSV noi theo. Trong đó, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được xác định là công việc thường xuyên, liên tục. Để việc học và làm theo Bác

có kết quả thiết thực, ngay khi có kế hoạch, hướng dẫn của cấp trên về triển khai thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị, nhất là theo chuyên đề hằng năm, đầu mỗi năm học, nhà trường triển khai, phổ biến đến toàn thể cán bộ, đảng viên và HSSV để nghiên cứu, học tập, gắn với các ngày lễ, kỷ niệm lớn của đất nước, của tỉnh; ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ, giáo viên và HSSV; tổ chức đăng ký việc học tập và làm theo Bác gắn với nhiệm vụ được phân công.

Trên cơ sở đó, hàng tháng, tại các buổi sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên môn của từng phòng, khoa, bộ môn và tại các lớp học, sẽ tổ chức báo cáo kiểm điểm kết quả những việc đã làm được và chưa làm được để khắc phục những mặt còn hạn chế, tồn tại và phát huy những kết quả đã đạt được. Từ kết quả của hàng tháng đó, làm cơ sở để cuối mỗi năm học, đưa kết quả việc học và làm theo Bác là một trong những tiêu chuẩn để đánh giá phân loại đảng viên, cán bộ, viên chức, cũng như kết quả rèn luyện của HSSV và biểu dương, khen thưởng kịp thời. Tính riêng trong 2 năm 2021 và 2022, nhà trường có 10 lượt tập thể và 20 cá nhân điển hình tiêu biểu được biểu dương, khen thưởng.

Để triển khai hiệu quả việc học và làm theo Bác thiết thực, tránh hình thức, Đảng ủy, lãnh đạo nhà trường chỉ đạo quán triệt theo phương châm “trên trước, dưới sau, trong trước ngoài sau”; học đi đôi với hành, chú trọng bằng những việc làm cụ thể; đề cao trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt; gắn với các đợt thi đua toàn năm học, các ngày lễ, kỷ niệm lớn của đất nước, của tỉnh... Qua đó, dần tạo sự chuyển biến về nhận thức, hành động, đưa

việc học tập và làm theo trở thành tự giác, thường xuyên của tổ chức Đảng, tập thể phòng, ban chuyên môn cũng như mỗi cán bộ, đảng viên, giáo viên, HSSV.

Nổi bật, nhà trường gắn việc học và làm theo Bác với đổi mới công tác quản lý đào tạo theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa với phương châm học lý thuyết gắn với thực tập sản xuất và làm việc suốt đời; thực hiện tuyển sinh, đăng ký nộp hồ sơ qua mạng... Kết quả năm 2021 và 2022, nhà trường đã tuyển đạt và vượt chỉ tiêu tuyển sinh do Bộ giao. Trong năm học 2021-2022, thực hiện chủ đề “Đẩy mạnh chuyển đổi số trong đào tạo; xây dựng nhà trường phát triển toàn diện”, nhà trường triển khai nhiều hoạt động thiết thực, đem lại kết quả rõ nét: Tại Hội thi thiết bị đào tạo tự làm tinh, trường có 4 thiết bị tham gia, trong đó đã đạt 1 giải Nhất, 1 giải Nhì, 1 giải Ba và 1 giải Khuyến khích; tại Hội thi thiết bị đào tạo tự làm toàn quốc, nhà trường có 3 thiết bị tham gia và đạt 1 giải Nhất, 2 giải Khuyến khích.

Cũng trong năm học 2021-2022, nhà trường có tổng số 546 lượt HSSV đi thực tập tại doanh nghiệp, 171 sinh viên được tuyển dụng vào làm việc tại các công ty, tập đoàn lớn ngay trong quá trình đang học tập tại trường như: Công ty TNHH Samsung Display; Tập đoàn KH-KT Hồng Hải; Công ty TNHH Vinatech Vina... Số HSSV của trường mới tốt nghiệp được các đơn vị đến tư vấn, tuyển dụng ngay tại buổi lễ Bế giảng khóa học. Một số HSSV được các đơn vị hướng dẫn thực tập tuyển dụng. Có thể khẳng định, do làm tốt công tác hướng nghiệp, tư vấn việc làm và kết nối tốt với các doanh nghiệp, do đó, thời gian qua, trung bình có



*Khu hội trường đa năng của nhà trường.*

lên; tỷ lệ HSSV xếp loại khá, giỏi, xuất sắc chiếm gần 90%... Năm 2023, nhà trường là 1 trong 10 đơn vị, địa phương trong toàn tỉnh được lựa chọn làm “điểm” tổ chức Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc của tỉnh.

Bên cạnh công tác chuyên môn, các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng được lãnh đạo nhà trường chỉ đạo các tổ chức đoàn thể đẩy mạnh. Nổi bật, từ đầu năm 2021 đến nay, nhà trường đã cử 2 đoàn tình nguyện viên gồm 35 HSSV hỗ trợ kỹ thuật thi công công trình đường điện chiếu sáng tại một số địa phương trong tỉnh với tổng chiều dài hơn 4km (tổng kinh phí hơn 40 triệu đồng); cử 2 đoàn tham gia chương trình “Tiếp sức mùa thi” tại 2 điểm thi Trường THPT Lý Thường Kiệt và THPT Hoàng Quốc Việt; cử đoàn tình nguyện gồm 30 HSSV tham chương trình tình nguyện hè tại thị xã Thuận Thành... Qua đó tạo môi trường cho HSSV rèn rũa, nâng cao ý thức trách nhiệm trong các hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng./.

hơn 90% HSSV tốt nghiệp có việc làm sau khi tốt nghiệp và làm đúng nghề đào tạo với mức lương từ 8 triệu đồng đến 15 triệu đồng/tháng. Trường Cao đẳng nghề Cơ điện và Xây dựng Bắc Ninh hiện có 2 cơ sở tổng diện tích 7,5 ha. Với cơ sở vật chất, hạ tầng được đầu tư xây dựng cơ bản gồm: nhà hiệu bộ; khu học lý thuyết; khu xưởng thực tập; nhà đa năng; thư viện... Bộ máy nhà trường hiện có Ban lãnh đạo, 6 phòng, 7 khoa, 1 bộ môn và 3 trung tâm; tổng số cán bộ, viên chức, lao động gồm 168 người, trong đó có 5 Tiến sĩ, 91 Thạc sĩ.

Đảng bộ nhà trường trực thuộc Đảng bộ thành phố Bắc Ninh; Đảng bộ hiện có 4 chi bộ trực thuộc, với tổng số 86 đảng viên.

Ghi nhận những thành tích nổi bật đó, năm 2021, nhà trường được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen; năm 2023, được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen do có thành tích trong thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Nhiều năm liền, Đảng bộ nhà trường luôn đạt xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; nhà trường đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Công đoàn trường được tặng Bằng khen của Tổng LĐLĐ Việt Nam; chất lượng giáo dục - đào tạo không ngừng được nâng



Quyên Chu

# LÃO SÙNG

NGUYỄN VIẾT TẠI

**G** iữa một vùng đồng bằng trù phú lại nổi lên một dãy núi xanh. Đó là núi Cô Tiên. Trông xa, núi Cô Tiên như người mẹ đang nằm nghỉ. Hai ngọn núi đều nhau chẵn chặn, căng tròn như đôi vú của người mẹ trẻ đang nuôi con bú. Quanh núi, những thôn làng trù phú đậm âm.

Làng Dương Tảo nằm ở phía Đông dãy núi, phía trước là cánh đồng thẳng cánh cò bay. Buổi sớm khi mà bên Sơn Nam còn trong giấc ngủ thì Dương Tảo đã chan hòa ánh sáng. Những tòa biệt thự, những dãy phố bên sườn núi đã nở nụ cười đón ánh bình minh.



Ngay chỗ ngã ba, nơi con đường quanh làng rẽ thẳng ra đường cái lớn là hai tòa biệt thự. Hai tòa cao bằng nhau nhưng mỗi tòa mỗi kiểu. Một tòa mang phong cách Á Đông, mái chèo dán ngói đỏ tươi. Ô văng cửa có độ nghiêng, song song với mái thượng. Đến cái cổng cũng mái ngói, cánh cửa bằng gỗ lim, sơn pơ mu màu cánh gián. Một tòa kiến trúc theo phong cách tân cổ của người Pháp. Mái nghiêng cũng bằng bê tông, xen kẽ màu sơn xám, trắng.

Có một điểm giống nhau của hai tòa là cửa sổ đều hai lớp trong kính ngoài chớp, kiểu cửa này cũng của người Pháp mang sang. Chỉ có khác là căn biệt thự kiểu Á Đông thì cửa sổ sơn màu nâu cánh gián trên nền tường màu vàng chanh, còn căn biệt thự theo phong cách Pháp thì sơn cửa màu xanh lá cây trên nền tường màu trắng sữa.

Lão Ba Sung mỗi khi có việc phải về quê, đến ngã ba, nhìn hai căn biệt thự nguy nga, trái tim lão như bị cắm một mũi dao và ruột lão tưởng như đứt ra từng khúc. Lão đau đớn, lão bàng hoàng, Lão thấy mình già rồi mà còn ngu dại, chiều con không phải lỗi. Lão thấy mình có tội với cha ông.

Lão sinh ra vào những ngày cuối của cuộc kháng chiến chống Pháp và lớn lên trong thời kháng chiến chống Mỹ. Lão có ba người chị gái đều lấy chồng xa, mình lão là con trai nên được ở nhà cha mẹ. Chỉ có một mình là con trai lại thấp bé nhẹ cân

nhên trong những năm đánh Mỹ lão không phải ra mặt trận. Ở lại hậu phương lúc ấy, những người như lão là mì chính cánh. Hợp tác xã nông nghiệp còn bầu lão vào Ban quản trị. Lão thả sức chọn gái xinh trong làng làm vợ. Đời lão đã độc đỉnh, đến đời con lão cũng độc đỉnh nốt. Lão sinh được hai cô con gái. Ngày người ta vận động sinh đẻ có kế hoạch, mỗi cặp vợ chồng chỉ sinh một đến hai con. Lão chả gì cũng là cán bộ, cũng có chân trong Ban quản trị nên phải gương mẫu.

Ở đời nhiều khi cái rủi lại là cái may. Mới trúng Phó Chủ nhiệm được một khóa thì khóa sau số phiếu bầu cho lão giảm đi một nửa. Lão trượt Ban quản trị trở thành dân thường. Đầu không có tóc còn sợ ai tím. Lão bàn với vợ đẻ thêm đứa nữa. May quá. Nhờ trời lại được thằng cu. Lão đặt cho nó cái tên Túc cho hợp với tên mình. Cũng bị phạt mấy tạ thóc. Nhưng thêm con là thêm của. Được thằng con trai nối dõi, mấy tạ thóc nào nghĩa lí gì.

Nó học chỉ làng nhàng nên hết mười hai thi đại học không đỗ, nó đi học trường nghề. Ra trường, những đứa giỏi thì xin làm việc cho công ty này công ty nọ. Có đứa bỏ vốn tự thành lập công ty rồi tự nhận việc mà làm. Nó thì bằng loại trung bình nên chưa công ty nào người ta nhận. Mở công ty thì không có vốn. Tưởng thất nghiệp đến nơi. Thế rồi một trường nghề bên tỉnh bạn lại tuyển nó làm giáo viên dạy

thực hành. Tuyệt quá. Nó thấy dạy trường nghề là dạy trung cấp. Nó thấy mình oai hơn các thầy cô giáo dạy nó hồi cấp hai, cấp ba, ngang bằng các thầy dạy nó hồi nó còn đang học trường nghề.

Hai tòa biệt thự trên tọa lạc trên khu đất trước kia là đất của lão Sung. Miếng đất rộng đúng ba sào. Một ngôi nhà cấp bốn ba gian hai chái dựa lưng vào núi. Nhà làm lệch sang trái để tiện đi ra cổng. Bên trái nhà, lệch ra đằng sau là ba cây mít. Mỗi cây to đến một người ôm. Hè đến, vợ lão cứ mấy ngày lại phải mang mít đi chợ bán.

Phía tay phải, một vườn vải có đến gần trăm cây. Giống vải lão cũng mua tận Thanh Hà, nhưng có lẽ không hợp đất hay tại lão không biết chăm bón mà cây còi cọc, quả đã nhỏ lại chua. Mỗi năm bán chả được bao nhiêu tiền.

Góc bên phải phía Tây là những cây sấu. Giống này không kén đất. Cây nào cũng phồng phao. Quanh năm lá xanh nhẫy nhợt, năm nào cũng chi chít quả. Mỗi tội quả thì nhiều nhưng cây thì quá cao. Bán cho những người buôn. Họ tự thu hoạch nên chẳng được bao nhiêu tiền.

Một cái giếng đào tuy hơi sâu nhưng nước trong vắt, mát rượi. Ngày ấy chưa nhà ai dùng máy bơm. Cho nên, thả gàu xuống kéo mỗi tay mới được xô nước.

Một cái nhà tắm xây gạch lợp mái bằng ngói xi măng, có cống thoát nước chảy thẳng ra vườn.

Hôm thằng Túc dẫn người yêu về chơi. Cô bé có cái tên thật kêu: Tuyết Mai. Nghe nói người thị xã tỉnh Đông, là cô học trò nơi Túc dạy học. Xui xẻo cho chúng là mấy hôm trời mưa. Cái gót giày bé tẹo của cô bé lún sâu xuống nền đất. Nhỏ được những gót giày ra đến nhà tắm thì một chiếc gót bị bong ra khỏi đế. Thằng Túc lại phải đạp xe lên thị xã mua đên cô nàng đôi khác. Bữa ăn thì ngồi trên chiếc ghế con cao độ 15 phân. Mặc váy ngắn mà ngồi ghế kiểu này thì thật là khổ. Cô nàng khép hai chân lại, nghiêng cặp đùi sang một bên, nhai trệu trạo nửa bát cơm với tí nước canh rồi đứng dậy. Lão Sung mời: “Ăn nữa đi! Về nhà bác, cứ phải tự nhiên như ở nhà”. Cô bé lí nhí: “Cảm ơn bác, cháu ăn no rồi”. Đi vệ sinh thì phải ra tận góc vườn. Khu đất rộng nên đường đến nhà vệ sinh cũng xa. Đến nơi lại không có xí bệt, không thấy giấy vệ sinh, không vòi nước rửa tay. Cô nàng thầm nghĩ: “Đúng là quê một cục”.

Mọi chuyện bắt đầu từ đây. Nghe nói khi hai đứa về trường. Chúng cãi nhau. Tuyết Mai đòi chia tay.

- Sao bây giờ mà nhà anh vẫn sống được như vậy?

- Bố mẹ anh làm nông. Thu hoạch vườn tược chẳng được bao nhiêu. Những năm qua lại phải nuôi anh ăn học.

- Có lẽ anh và em không hợp nhau. Thôi từ nay đừng ai người này đi.

Thằng Túc năn nỉ thế nào Tuyết Mai

vẫn không nghe. Nó buồn muốn chết. Cái mác giáo viên trường dạy nghề. Cái vẻ bề ngoài bảnh bao. Cái sơ mi trắng tinh, cái quần là li thẳng tắp, đôi giày đen bóng nhoáng và mái đầu bóng mượt chẳng nghĩa lý gì. Với cái vẻ bề ngoài ấy, nó có thể cưa đổ em khác, nhưng nếu dẫn về nhà thì hậu quả chắc cũng như với Tuyết Mai mà thôi.

Đau khổ, thất vọng. Nó cảm thấy tương lai thật là mờ mịt, tất ngấm như mảnh sao rơi rụng phía chân trời.

Tháng sau, Túc về nhà chơi một mình. Nhìn mái tóc bơ phờ, nhìn thấy râu cằm lởm chớm chắc lâu không cạo của nó, Lão Sung rất thương. Lão gọi thẳng con lại hỏi:

- Con với cái Mai giận nhau à?
- Nó bỏ con rồi.

Hóa ra anh chàng bị đá, bị thất tình. Lão thì chưa có cái cảm giác của kẻ thất tình. Nhưng nghe người ta nói thì thất tình khổ lắm. Nó xót như xát muối vào ruột, nó đau như có bàn tay nào vò xé con tim. Nó nhức nhối, ê ẩm như vòng kim cô xiết chặt lên đầu. Nó làm cho người ta đến bữa nhai miếng cơm đắng ngắt như nhai quả bồ hòn. Đêm nằm xuống giường thì quần quai thao thức không ngủ được. Thoáng chớp mắt lại thấy toàn ác mộng, lại giật mình đánh thót, lại toát mồ hôi. Thời gian kéo dài, người thất tình ngày một gầy tọp, héo hon, tàn tạ. Rồi sinh ra đau yếu, bệnh tật. Có người đau đớn thất vọng mà đại đột quỵ sinh,

tự chọn lấy cái chết. Nghĩ đến đây, lão thấy lo sợ, thấy lạnh toát sống lưng. Lão chỉ có mình nó là con trai. Nếu nó có mệnh hệ gì thì lão sống sao nổi. Trăm sự chỉ tại cái nghèo.

Lão lựa lời an ủi:

- Thôi con ạ. Tiếc làm gì. Người coi của hơn người như thế, chia tay sớm còn là may.

Ngừng một lát, lão nhìn thẳng vào mắt con vỗ về:

- Làng mình thiếu gì gái đẹp. Ngày xưa bố thấp bé nhẹ cân còn lấy được mẹ mày đẹp nhất nhì làng. Con bây giờ đẹp giai, lại là cán bộ muốn lấy ai mà chẳng được. Hay con thích đứa nào trong làng, bố hỏi cho. Lấy một cô gái làng làm ruộng. Nó ở nhà chăm sóc bố mẹ. Hàng tuần thứ bảy chủ nhật con về chăm sóc như tiên.

Đường đường là thầy giáo trường dạy nghề, lại mới thêm được cái bằng đại học, nay mai còn học thêm cái Thạc sĩ, biết đâu sau này còn làm Tiến sĩ. Tiến sĩ ai lại lấy vợ quê. Bạn bè nó khinh cho, nó cười cho thối mũi. Chung quy chỉ tại cái nhà còn xập xệ, cái giếng nước quá sâu, cái hồ xí quá xa... Nếu cứ mãi như thế này, nó tin rằng nó không thể lấy được vợ thoát ly. Nghe cha bảo vậy. Nó không từ chối, cũng không đồng tình. Nó nói với bố:

- Chắc là con không lấy vợ đâu. Bố nghe đài, xem tivi đấy, khối người năm sáu mươi họ không lấy vợ có sao đâu.



- Người ta không lấy vợ mặc người ta. Nhưng con thì phải lấy. Bố chỉ có mình con là trai. Con không lấy vợ, không sinh con để cái thì nhà mình mất giống à? Nhà mình tuyệt tự à?

Nói đến đây. Giọng lão khản đặc, mắt lão đỏ hoe, mặt lão ngây dại, tái xanh như muốn khóc.

Thấy cha quá xúc động vì nó, Túc hiển cho cha một kế. Chắc điều này nó nung nấu từ lâu:

- Hay là nhà mình bán nhà lên phố. Trên ấy người ta vẫn minh lắm. Nhà tắm, nhà vệ sinh ngay trong nhà. Lại có bình nóng lạnh. Mùa đông trời rét tám độ cũng không sợ lạnh.

Nói đến chuyện bán nhà quê lên phố. Lão Sung ngồi đục ra. Lão thấy đầu óc mung lung. Bao nhiêu câu hỏi cứ quay cuồng trong đầu óc lão. Ai lại bán nhà? Ai lại xa rời cái mảnh đất bao nhiêu đời ông cha để lại? Rồi còn anh em họ hàng, làng xóm láng giềng? Lên trên ấy sáng sủa lão uống nước chè tán gẫu với ai? Ai sẽ cùng lão chiều chiều đi bộ ra bờ ruộng, rồi men theo những bờ vùng, bờ thửa về làng? Cái cảm giác sung sướng được hít thở bầu không khí thơm thơm hương lúa chín, được ngọn gió nồm nam mát rượi vuốt ve quần áo da thịt giữa đồng quê sóng lúa nhấp nhô sẽ để lại cho ai?

Hình như đọc được những suy nghĩ của lão. Nó bồi thêm:

- Ở trên phố, trăm người mười làng. Họ đa số ở quê lên phố. Ở đâu quen đấy. Con nghe nói trên phố bây giờ họ cũng sống với nhau như làng. Mọi người cùng biết về nhau đoàn kết thân ái. Hàng năm mỗi dịp Tết thiếu nhi, Rằm tháng Tám, rồi cuối năm... các phố đều tổ chức liên hoan. Ăn uống rồi ca hát vui vẻ lắm. Con còn thấy tất cả những cuộc ấy cả nhà đều tham gia mà không phải đóng góp gì. Toàn tài trợ hết. Tuổi già như bố, sáng đập xe thể dục rồi cà phê cà pháo sung sướng lắm.

Nghe thằng con thuyết phục. Lão cũng thấy hay hay. Nhưng đây là việc lớn. Việc đại sự. Không thể quyết định vội vàng. Lão nói với con:

- Đây là việc lớn. Cứ từ từ. Để bố còn tính.

- Bố nhanh nhanh lên nhé. Không thì mất hết cơ hội.

Cơ hội là cơ hội gì? Lão chẳng hiểu thằng con nói về vấn đề gì. Lão chỉ chắc chắn một điều: Nó muốn bán nhà lên phố để ở nhà mái bằng, để tắm vòi hoa sen, để đi vệ sinh xí bệt...

Không biết người ta đánh hơi được điều gì mà người trên phố về Dương Tảo, Sơn Nam tìm mua đất nhiều thế. Ngày nào cũng thấy ô tô con, xe máy lượn về làng. Đó là xe của những người trên phố về tìm mua đất. Nghe nói cả những nhóm người tận thủ đô cũng tìm về đây. Đường làng bây giờ ngày nào cũng nhộn nhịp



đón khách. Những người đàn ông ăn mặc lịch sự, mùa hè mà vẫn giày đen bóng lộn. Những người đàn bà trung niên váy dài lòe xòe, những cô gái môi đỏ váy ngắn đến tận hông, khoe đôi chân dài miên man trắng nõn.

Có cầu thì có cung, có cung thì có cầu. Bọn thanh niên làng thi nhau làm cò đất. Thấy có khách về làng vừa xuống ô tô, chúng đã nhao nhao mời chào:

- Có mảnh vườn mặt đường chính rộng mười mét, sâu hai năm mét. Giá rẻ bất ngờ, mời bác mua, em dẫn vào gặp gia chủ.

- Có thửa đất lán hai trên nghìn mét, ô tô vào được, giá mềm.

Chúng suốt ngày như thế, chỉ nước bọt thôi nhưng có tiền đấy. Bởi một khi giao dịch thành công là cả kẻ mua, người bán đều phải chi hoa hồng cho chúng.

Mấy tháng nay, cả làng đã khôi người bán nhà, bán vườn. Người nông dân quanh năm chân lấm tay bùn, nắm thóc củ khoai. Đã khi nào cầm đến món tiền lớn. Mảnh vườn ven núi đất không được màu mỡ. Mỗi năm bán buồng chuối, quả mít, chẳng được bao nhiêu, nay có người trả giá cả trăm triệu. Thế là bán. Có người có hai mảnh, bán bớt đi một mảnh, lấy tiền xây trên mảnh kia cái mái bằng. Có anh bán bớt đi mua cái ti vi, cái xe máy cho bằng anh bằng em. Lại có chàng nguyên là thợ xây, bán nửa đất đi lấy trăm triệu gửi vào tiết kiệm, hàng tháng lấy lãi ăn tiêu và vốn

liếng vẫn còn nguyên. Không đi làm thợ nữa. Suốt ngày ngồi quán, nhậu nhẹt, tập nói những câu anh chị “Tiền là cái đỉnh rì”.

Ý định bán nhà lên phố mới hai bố con lão Sung bàn với nhau. Hoàn toàn bí mật. Đến mẹ nó còn chưa biết, nói gì đến người ngoài. Thế mà bọn cò cũng dẫn khách vào hỏi mua.

Giá như bình thường có khi lão Sung còn mắng cho là đặng khác. “Nhà tao đang ở. Đang yên đang lành sao lại dẫn khách vào hỏi mua. Sao chúng mày không dẫn về ngay nhà chúng mày ấy”. “Các bác có đi mua cũng tìm hiểu cho kỹ, có đúng là người ta có ý định bán không. Chứ bọn này ư, có mà chúng rao bán cả đình làng”.

Đặng này, Lão Sung không những không mắng mỏ trách móc gì. Lão còn pha nước mời mọi người:

- Tôi hỏi khí không phải: Thế các bác ở đâu ta?

- Chúng em ở ngay trên tỉnh mình thôi ạ.

- Thế cũng gần. Minh mua đất quê là mua để ở?

- Vâng. Chúng em ở trên phố mãi. Muốn tìm về thôn quê để thư giãn. Người mình lạ thật, Người quê thì thích ra phố. Nhiều người phố lại thích về quê.

- Nói giả dụ như nhà tôi đây bán thì được bao nhiêu?

- Bác có con thì phải đặt tên chứ. Nếu muốn bán bác phải tham khảo giá cả thị trường rồi ra giá, thỏa thuận với người

mua. Bác ơi! Thế diện tích đất nhà mình bao nhiêu mét? Có sổ đỏ chính chủ không?

- Chỗ này của tôi chắn ba sào, một nghìn không trăm tám chục mét. Sổ đỏ chính chủ.

- Nhà bác ở hơi sâu. (Thực chất chỉ cách đường chính chục mét, có ngõ rộng, ô tô vào thoải mái). Tài sản trên đất coi như không đáng kể. Nếu mua, ngôi nhà này lại mất công tháo dỡ.

Chả kịp uống nước, khách đã đòi lão Sung dẫn đi một vòng xem nhà, xem đất. Trước khi ra về. Khách đưa cho lão sung cái số điện thoại và dặn:

- Nếu muốn bán, bác cứ tham khảo giá cả thị trường rồi gọi cho chúng em.

Khách đi rồi, lão Sung cứ miên man suy nghĩ: Có nên bán nhà lên phố theo ý thằng con không? Bán thì được bao nhiêu? Mảnh đất này, ngôi nhà này đổi được căn nhà cỡ nào trên phố? Mảnh đất có từ thời ông cha. Ngày xưa đời cụ có mình ông thân sinh ra lão là trai, đương nhiên mảnh đất thuộc về cha lão. Cha lão mất để lại cho lão, khi làm sổ đỏ đã đứng tên hai vợ chồng lão. Nhưng bây giờ đổi mới. Trai gái bình đẳng. Ngộ nhớ sau này vợ chồng lão chết đi. Hai chị nó về đòi thằng Túc chia nhà chia cửa thì làm thế nào?

Lão nghĩ: Pháp luật có cái hay nhưng cũng có cái không hay. Một số cô con gái đã đi lấy chồng, nhà chồng cửa cao nhà rộng, nhưng vẫn cứ về nhà bố mẹ để đòi chia nhà, chia đất. Không chia cho thì bảo bố

mẹ không coi mình là con, giận dỗi, không đi lại, không thăm hỏi, không giỗ Tết. Chia thì có khi nhà bé như cái mắt mũi. Sẵn ra thì đưa con trai không đủ ở, mua lại phần của các bà con gái thì không có tiền. Lão còn nghe nói: Có nhà chị em đã định giá nhà đất rồi chia chác, thằng con trai đã trả sòng phẳng cho bà chị gái để được chuyển sổ đỏ từ cha mẹ sang tên mình. Nhưng một thời gian sau thằng con trai làm ăn được, có của ăn của để, bà chị lại đến hỏi vay tiền. Cho vay liệu có đòi được? Không cho vay thì mất chị mất em. Cho vay rồi, lúc cần xin lại. Chị lại khát. Hỏi nhiều lần thì chị phát cáu, nói trắng ra: Cậu ở nhà cha mẹ được các cụ phù hộ cho, được ban lộc. Đáng ra cậu phải chia thêm cho chị. Đàng này vay có vài đồng bạc (thực chất là cả trăm triệu) thì nay đòi, mai đòi. Bây giờ chị không có. Bao giờ chị có thì chị trả.

Bao giờ thì chị có? Không có mà chị sửa nhà, mua ô tô? Sẽ là không bao giờ có. Bởi cái bụng chị bảo chị không phải trả. Phúc lộc ông cha để lại. Hóa ra như vậy là vay đều, là ăn cướp.

Càng nghĩ đầu óc lão càng rối tung. Lão thấy trông ngực lão đập thình thình. Nghĩ đến thằng Túc công tác cách nhà có vài chục cây số mà cả tháng mới về một lần. Mỗi lần về lại mang theo các bộ mặt thiếu não vì thất tình, lão thấy rất thương. Thôi đành chiều nó vậy, cho nó bằng bạn bằng bè.

Lão tìm cái giấy có số điện thoại của

người khách hôm trước. Vừa gọi lúc sáng. Lúc chiều họ có mặt ngay. Theo giá như nhiều người làng đã bán, cơ ngơi của lão được định giá hai trăm triệu. Người bán lại gán cho lão miếng đất làn hai của một khu dân cư mới tám mươi mét vuông với giá sáu mươi triệu. Còn trăm tư đủ xây một căn hai tầng với đầy đủ tiện nghi.

Cuộc mua bán đôi chác diễn ra chóng vánh đến mức mãi sau nhiều người trong họ mạc, làng xóm mới biết. Bởi mua bán xong, người mua còn cho gia đình lão ở một năm để có thời gian làm nhà trên phố.

Từ ngày ấy đến giờ thế mà đã gần hai chục năm. Làng Dương Tảo và cả bên Sơn Nam nữa giờ cũng được nhập về thành phố. Xã người ta gọi là phường, làng đổi thành khu phố. Con đường đồng xưa lão vẫn đi thể dục sáng giờ thành con đường nhựa rộng bốn làn xe. Quanh núi, vòng sang cả Sơn Nam, con đường được mở rộng thành đường phố. Ô tô xe máy ngược xuôi như mắc cửi. Hai bên đường, nhà cửa san sát, cửa hàng cửa hiệu nối nhau. Không thiếu một thứ gì. Những dãy phố sầm uất nhất tỉnh lý có gì, thì ở đây đều có. Con ngõ đi vào mảnh đất trước kia của lão bây giờ hình như ngắn lại vì nó được mở rộng ra, lại cũng bê tông nhựa phẳng lì.

Mảnh đất xưa của lão bây giờ được chia làm đôi. Hai nửa, hai cơ ngơi hoành tráng. Thấy người ta bảo mỗi cơ ngơi ấy bây giờ đến vài chục tỷ. Hai tòa biệt thự nguy nga. Xung quanh tường hoa kiêu

cách, mặt trước nhà nào cũng tường rào, bên xây gạch sơn giả gỗ, bên đúc bằng đồng nhôm vàng dẹt. Những cây mít, cây sấu xưa vẫn còn, thêm những cây sung, cây túc không biết được trồng tự năm nào mà đã to như cây cổ thụ.

Mỗi khi họ hàng có công có việc, lão Sung lại đạp chiếc xe cà tàng trở về. Lão đeo khẩu trang, đội chiếc mũ bảo hiểm của người đi xe máy trùm kín mặt kín đầu. Lão bảo với vợ: Đội thế này cho nó an toàn, lại đỡ bụi vào mắt. Nhưng cái chính là lão không muốn người làng nhận ra lão. Nhưng lão Sung ơi! Lão càng muốn người ta không nhận ra thì người ta càng nhận ra lão. Chính cái mũ bảo hiểm xe máy đội lên đầu người đi xe đạp nó phản bội lão. Bởi chính lão nghe thấy những tiếng xì xào:

- Lão Sung đây.
- Có phải cái lão đổi trâu lấy chó?
- Đúng thế. Lão không đổi thì chắc bây giờ phải giàu nhất làng.

Ai mà biết trước được quê hương nhanh đổi thay đến thế? Ai mà biết được đất nước sớm mạnh giàu đến thế? Nếu biết thì đã không ai lâm vào cảnh đời dở khóc dở cười như lão Sung. Ai lại đi đổi miếng đất một nghìn không trăm tám mươi mét vuông, lấy miếng đất tám mươi mét vuông mà giờ cả hai đều là đất phố. Xưa thì quê ra phố. Giờ thì quê cũng đã lên phố. Vòng quanh như cây đèn cù./.



## CÂU LẠC BỘ

# Nhiếp ảnh Kinh Bắc - Bắc Ninh Trên đường phát triển

LÊ KHAM

Năm 1999 câu lạc bộ (CLB) Nhiếp ảnh “Kinh Bắc - Bắc Ninh” được thành lập, dưới sự quan tâm tạo điều kiện của Trung tâm Văn hóa, thuộc Sở Văn hóa - Thể thao & Du lịch, tỉnh Bắc Ninh, với 10 hội viên ban đầu CLB tích cực hoạt động kết nạp, bổ sung về số lượng, từng bước nâng cao chất lượng. Hiện nay có 28 hội viên, quá trình hoạt động tích cực, có 11 hội viên được kết nạp và sinh hoạt Chi hội nhiếp ảnh - Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Bắc Ninh, trong đó có 5 hội viên được kết nạp vào Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam. Trải qua 24 năm hoạt động, những thành viên trong CLB yêu môn nghệ thuật nhiếp ảnh, luôn có quan điểm chính trị rõ ràng, gắn liền với văn hóa xã hội, giao lưu sáng tác trên khắp mọi miền Tổ quốc.



Sau khi thành lập địa điểm mới lạ, tiếp cận CLB lần đầu đã người dân và cuộc sống tổ chức đi sáng những nơi cần đến, tự tác tập trung tại các tỉnh tay sáng tạo ra những tác Nghệ An, Quảng Trị, phẩm ảnh bước đầu có Thừa Thiên - Huế, tiếp chất lượng nghệ thuật, đó là các tỉnh Lào Cai, kịp thời tuyên truyền Yên Bái, Hòa Bình, Sơn phản ánh những vấn đề La, Lạng Sơn, Nam Định, mà xã hội đang quan tâm. Thái Bình... đây là dịp để Qua các chuyến đi thực hội viên mới quen nhau tế đó, nhiều hội viên đã có điều kiện cùng đi sáng nâng cao được kiến thức tác tập trung về những sáng tác Ảnh nghệ thuật.



Quá trình hoạt động CLB đã tham mưu giúp Trung tâm Văn hóa, thuộc Sở Văn hoá - Thể thao & Du lịch, tỉnh Bắc Ninh, tổ chức 6 cuộc Triển lãm Ảnh với nhiều chủ đề khác nhau như: “*Bắc Ninh trên đường đổi mới*”, “*An toàn giao thông*”... trong đó có 3 cuộc Triển lãm độc lập, 3 cuộc phối hợp với các đơn vị trong tỉnh và các câu lạc bộ trong khu vực đồng bằng sông Hồng tổ chức Triển lãm đạt kết quả tốt.

Ông Hoàng Đắc Thập, nguyên Giám đốc Trung tâm Văn hóa tỉnh Bắc Ninh cho biết: Tôi làm Giám đốc Trung tâm Văn hoá tỉnh từ năm 2000 đến năm 2017, từng ấy năm, cũng là người trực tiếp chỉ đạo các phòng chuyên môn nghiệp vụ, tạo điều kiện giúp đỡ cho CLB Nhiếp ảnh Kinh Bắc hoạt động, trên tinh thần vận dụng cao nhất có thể. Tuy nhiên đôi khi cũng trăn trở bởi lẽ, có những chuyến đi ông đồng ý cho CLB đi thực tế bằng xe của Trung tâm, nhưng rồi cấp trên triển khai kế hoạch đột xuất, buộc phải hủy lệnh xe để thực hiện nhiệm vụ của tỉnh. Tiền ít, kế

hoạch thì đã duyệt, nhưng việc đột xuất của tỉnh thì không thể trái lệnh được. Anh em lại cùng ngồi bàn, bản thân điện thoại kêu gọi các mạnh thường quân ủng hộ kinh phí, gọi thuê xe của người nhà giúp cho anh em đi sáng tác đạt kết quả cao nhất. Trong buổi tổng kết gặp mặt đông đủ thể này, với tình cảm chân thành, ôn lại những thăng trầm, vui buồn nhưng rất đổi thân thương và tự hào này. Không biết nói gì hơn chỉ biết chúc các nghệ sỹ, không kể tuổi tác, tích cực sáng tác để có nhiều tác phẩm ảnh chất lượng nghệ thuật cao, ghi dấu ấn cho bản thân trong cuộc đời.

Từ thực tế trên, từng hội viên, cả tập thể đoàn kết, vận dụng sáng tạo tìm mọi cách giúp đỡ nhau phát triển vượt qua khó khăn, góp phần ổn định cuộc sống. Các hội viên như: Quốc Hùng, Phùng Chí, Thanh Sơn, Ngọc Tám, Minh Quý... thường



xuyên gửi các tác phẩm tham gia Triển lãm khu vực, trong nước, Quốc tế... nổi bật tác giả Phùng Chí có nhiều tác phẩm được dự treo, trong đó có tác phẩm “Khoảnh khắc Hạ Long” đạt giải Nhất về cuộc thi **Di sản Văn hóa Việt Nam** và nhiều giải thưởng khác. Năm 2014, “Liên hoan ảnh Nghệ thuật khu vực Đồng bằng sông Hồng” được tổ chức tại tỉnh Bắc Ninh. Câu lạc bộ Nhiếp ảnh Kinh Bắc tham gia với số lượng nhiều, trong đó nghệ sỹ Thanh Sơn có tác phẩm: “Sản phẩm gốm” đạt Huy chương Vàng.

Phát huy hoạt động nghệ thuật đó, nghệ sỹ Ngọc Tám có tác phẩm “Tri ân” đạt Huy chương đồng, tham gia cuộc thi “Liên hoan ảnh Nghệ thuật khu vực đồng bằng sông Hồng” năm 2019; Nghệ sỹ Lưu Lan Phương có tác phẩm “Một cú vồ” được giải Khuyến khích trong cuộc thi về *Du Lịch Bắc Ninh*; Nghệ sỹ Lê Kham có tác phẩm “Việc ngày thường” được dự treo trưng bày chủ đề *Con người và cuộc sống*, trong cuộc thi ảnh “Nghệ thuật Quốc tế lần thứ 10 tại Việt Nam” gọi tắt là VN - 19; Minh Quý có tác phẩm “Trên đường ra bãi tập” đạt giải ba đề tài Báo chí viết về Phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” và xây dựng nền quốc phòng toàn dân trong thời kỳ mới; nghệ sỹ Quốc Hùng đạt giải Ba toàn quốc trong cuộc thi “Tự hào một dải biên cương” và nhiều giải thưởng khác.

Trao đổi với NSNA Quang Lục, là người trực tiếp đi động viên tổ chức thành lập, ông cũng là chủ nhiệm đầu tiên CLB Nhiếp ảnh Kinh Bắc - Bắc Ninh cho biết: Ngay sau khi tách tỉnh Hà Bắc thành hai tỉnh Bắc Ninh - Bắc Giang, bản thân về hoạt động tại tỉnh Bắc Ninh, mảng tuyên truyền trên Báo Bắc Ninh - Tạp chí NKB, thấy thiếu nhiều thông tin quá, trong đó có ảnh báo chí, từ thực tế trên tôi đã tập hợp anh em, xin ý kiến lãnh đạo Trung tâm Văn hóa tỉnh Bắc Ninh cho thành lập, hôm ra mắt tập hợp được 10 hội viên, mọi người thống nhất lấy tên CLB Nhiếp ảnh “Kinh Bắc - Bắc Ninh”. Hôm nay, được về dự kỷ niệm ngày thành lập tôi rất xúc động, bởi lẽ thành viên đông đảo, thân thiện, tình cảm. Tôi nhắc lại, nhiếp ảnh là gắn liền với cuộc sống con người, vậy đề nghị mọi người không phải đi đâu xa cả, mà tích cực tập trung sáng tác trên địa phương mình, ngay tại quê hương Quan họ Bắc Ninh còn rất nhiều đề tài chưa khai thác được, ở đó sẽ cho ta tên tuổi, hơi thở cuộc sống, ai cũng thực hiện được, miễn là phải say mê với nó.

Những năm gần đây có nhiều biến động, đặc biệt do đại dịch Covid-19 ảnh hưởng lớn đến tất cả các lĩnh vực của thế giới, đất nước và trên địa bàn của chúng ta. Đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội có sự điều chỉnh cho phù hợp tình hình.

Hoạt động văn học nghệ thuật nói chung cũng có ảnh hưởng, trong đó các hội viên sống bằng nghề chụp ảnh rất khó khăn, hoạt động sáng tác ảnh nghệ thuật cũng chưa phát huy được nhiều.

Quá trình đi sáng tác tập trung, CLB Nhiếp ảnh Kinh Bắc phải tổ chức đi theo nhóm nhỏ lẻ trên phạm vi hẹp. Cụ thể năm 2021, 2022 và đầu năm 2023 tổ chức đi sáng tác trên đỉnh Mẫu Sơn, đỉnh Nà Ray, tỉnh Lạng Sơn; đi Mộc Châu, Sơn La chụp hoa mận; chụp hoa anh đào trên Sa Pa, tỉnh Lào Cai; đi chụp núi thung, thác Bản Giốc, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, hướng sang chợ tình Khau Vai, huyện Mèo Vạc, cột cờ Lũng Cú, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang... Sau mỗi cuộc đi sáng tác về anh em đều đưa vào nhóm để cùng đánh giá, trao đổi, cảm nhận. Những tác phẩm đạt chất lượng cao, trao đổi để cùng nhau phát huy, đồng thời chỉ ra những lỗi lồi lõm mà anh em thường mắc phải. Qua mỗi cuộc đi có hôm thời tiết thuận lợi hay không thuận lợi, nhưng mọi người đều không nản, thay vào đó là những lời động viên, là nguồn tiếp lửa cho các nghệ sĩ quyết tâm cao trên con đường sáng tác.

Thông qua chuyến đi thực tế, các hội viên gặt hái nhiều tác phẩm để lại chỉ ít cho từng cá nhân, nhất là tác phẩm về đề tài nông nghiệp nông thôn, trong số này tích cực phải nói đến nghệ sĩ nhiếp ảnh Trịnh

Quang An, Nguyễn Hải Phương, Lưu Lan Phương, Đỗ Mai Phương, Ngọc Tám, Minh Quý... Đặc biệt có hội viên mới vào nghề Nguyễn Thị Hảo, với tinh thần ham học hỏi, say mê nghệ thuật nhiếp ảnh, tích cực đi sáng tác bất kể thời tiết nắng hay mưa, cộng với sự đầu tư phương tiện máy ảnh hiện đại, bản thân có 2 tác phẩm ảnh được dự treo tại Liên hoan ảnh Nghệ thuật khu vực đồng bằng sông Hồng lần thứ 25, năm 2023 tại tỉnh Thái Bình.

Hiện nay, phần lớn hội viên trong CLB Nhiếp ảnh Kinh Bắc tuổi cao, chúng tôi rất trân trọng, coi đó là những cây đa, cây đề giữ lửa cho CLB, vui xây dựng tình cảm là chính. Còn trông chờ vào lớp hội viên trẻ có phát huy được hay không phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó có tư duy sáng tạo, tập trung thời gian, công sức, máy móc và cả lòng nhiệt huyết thì mới sáng tác những tác phẩm ảnh nghệ thuật cao được.

Mặc dù thành tích của CLB Nhiếp ảnh Kinh Bắc - Bắc Ninh còn khiêm tốn, nhưng đây là sự nỗ lực của từng cá nhân, cả tập thể xây đắp, hoạt động với tinh thần cầu thị tiến bộ cao nhất. Bên cạnh những trăn trở đó còn có nghệ sĩ tham gia nhiều năm mà chưa có tác phẩm dự treo khu vực đồng bằng sông Hồng. Thiết nghĩ nghệ thuật nó vô cùng, mỗi người có quan điểm, suy nghĩ, tìm tòi theo ý hiểu và cảm nhận

của riêng mình, họ châm thê nào mà ta cứ bị loại, cũng có lúc chạnh lòng. Nhưng không, ta cứ sáng tác theo cảm nhận của mình, và tập trung vào ba yếu tố là “Nội dung, ánh sáng và bố cục” rồi sẽ được đền đáp xứng đáng.

Những năm gần đây, xu hướng hội nhập quốc tế, công nghệ hiện đại, máy ảnh thể hệ mới đã và đang nhanh chóng tràn ngập vào thị trường nước ta, việc liên tục thay đổi công nghệ cũng là bài toán khó cho các nghệ sĩ. Các hội viên cũng phải thay đổi nâng cấp máy ảnh mới để theo kịp thời đại. Với đời thường các hội viên thường xuyên trao đổi phương tiện, nhất là phần mềm nâng cao, đặc biệt lỗi kỹ thuật mà nhiều hội viên cao tuổi tiếp cận chậm, hoặc chưa hiểu hết thường mắc phải. Thực tế đó những hội viên trẻ trong câu lạc bộ giỏi kỹ thuật, tích cực trao đổi, bổ sung giúp những hội viên còn yếu và thiếu về chuyên môn. Đây thực sự là sân chơi chung, nơi xây dựng mối quan hệ giúp đỡ nhau trong nghề nghiệp. Thành công lớn nhất của câu lạc bộ là đoàn kết, thống nhất, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau, mỗi người bổ sung cho nhau những gì mà mình còn yếu và thiếu, để cùng nhau tiến bộ, phát triển, vươn lên trong cuộc sống.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII đã đề ra nhiều chủ trương, biện pháp về chiến lược phát triển

nền văn hóa bền vững. Những người làm công tác nghệ thuật, trong đó có nhiếp ảnh là một trong những chiến sỹ trên mặt trận tư tưởng văn hóa. Tập thể CLB Nhiếp ảnh Kinh Bắc - Bắc Ninh đã đề ra phương hướng trong thời gian tới là: Tiếp tục tuyên truyền hội viên không ngừng trau dồi nâng cao nhận thức bản lĩnh chính trị, thực hiện tốt trách nhiệm cá nhân với xã hội, nghĩa vụ công dân. Tập trung bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, chất lượng tác phẩm. Phát hiện, kết nạp những hội viên có quan điểm chính trị rõ ràng, có tinh thần trách nhiệm cao, yêu môn nghệ thuật nhiếp ảnh, để bổ sung cho câu lạc bộ ngày càng tăng về số lượng, từng bước nâng cao chất lượng. Đặc biệt hội viên trẻ tập trung thời gian, phương tiện và cả lòng nhiệt huyết thì mới sáng tác những tác phẩm nghệ thuật cao được.

Là thành viên tích cực của Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Bắc Ninh; của Trung tâm Văn hóa, Sở Văn hóa - Thể thao & Du lịch tỉnh Bắc Ninh, hội viên CLB Nhiếp ảnh Kinh Bắc - Bắc Ninh sẵn sàng tham gia Triển lãm Ảnh nghệ thuật trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, xứng đáng với tên gọi “**Bắc Ninh - Kinh Bắc**” ngàn năm văn hiến./.



# Tháng Tám về

MAI HOÀNG HANH

**T**háng Tám về, những đám mây lãnh đãng trên bầu trời chở nắng dịu dàng trôi qua. Người ta nhận ra mùa thu đã ửng vàng nơi khói đồng chiều đốt rạ. Mẹ bảo hãy chuyển hóa chúng, bởi vạn vật trên đời chẳng bao giờ mất đi, chúng luân chuyển từ dạng này sang dạng khác. Có phải thế không mà trăng tháng Tám luôn tròn vành vạnh, soi bóng mùa thu tan dưới đáy hồ.

Những dãy phố vắng hoa phượng đỏ chói lòa, vắng sắc tím bằng lăng đợi chờ ai mà thủy chung đến kiệt cùng mơ mộng. Vắng cả những cơn rào cuối hạ, sấm trên cao im ắng theo mùa xa. Tháng Tám - mùa của những cây bàng lá đỏ, mùa của cốm xanh tỏa hương ủ trong những lá sen thơm nồng, mùa của trẻ nô nức đến trường. Tháng Tám về vương trên chùm ôi ương, ôi ồng bao nhiêu giọt sương, tám bao nhiêu

sắc nắng mà ươm vàng nao nao đến vậy? Lũ trẻ bắm móng tay, hình vàng trắng lưỡi liềm khắc chùm quả lúc la lúc lắc. Hương ôi luôn thâm nhắc, gió se phả chùng chình, thu dịu dàng qua ngõ.

Tôi hoang hoải lạc vào miền ký ức. Tháng Tám về, tiếng trống trường thúc giục. Tôi theo mẹ đi qua con đường quê lầy lội, mẹ dắt tôi qua chỗ mương nước ngập lưng bụng chân. Mẹ cõng tôi trên chiếc lưng êm. Ấy là khi tôi nũng nịu thích ở nhà chơi với bà nội hơn là phải đến trường. Tự dưng tôi òa khóc, tôi thổn thức khi tiếng an ủi mẹ kề bên. Quên làm sao buổi đi học đầu tiên, ngày mùa thu, nắng ửng vàng trên tán lá đùa gió thổi bay thấp thoáng. Tiếng trống vang trên sân trường buổi sáng, trời ngăn ngắt xanh trong. Mẹ đứng ngoài cửa lớp nhìn tôi ê a những con chữ nằm lòng, từng nét chữ uốn lượn với mẫu phấn trắng

trên nền bảng đen theo đôi tay tôi vụng dại.

Tháng Tám của tuổi thơ tôi hiện ra màu áo mẹ bạc phéch, gương mặt mẹ gầy gò ẩn sau cái nón lá phủ đầy mưa nắng đồng xa xiêu lệch. Tấm lưng còng mẹ gánh kẹo kệt đôi quang gánh chất đầy mớ rau xanh nơi cuối chợ. Phiên chợ nghèo, mái lá liêu xiêu. Tôi đứng đợi mẹ nơi đầu ngõ để ngóng bóng dáng thân quen từ đằng xa trở về. Trời đã đứng bóng, tia nắng thu xiên qua hàng gạch thứ tám cạnh gốc cây bưởi già, tôi biết trời đã chuyển sang trưa. Món quà tuổi ấu thơ tôi là cái bánh đa vùng, quả thị vàng thơm và những gióng mía ngọt tan nơi đầu lưỡi.

Tôi nhớ, một lần tôi ném cái bánh đa vùng xuống sân vì muốn mẹ mua cho thứ đồ chơi đắt tiền. Mẹ kéo tôi vào nhà rồi đánh tôi bằng chiếc roi tre, mẹ cài sẵn trên bậu cửa. Tôi bật khóc, mẹ ôm tôi vào lòng vỗ về: “Mẹ cũng muốn cho con bằng bạn bằng bè nhưng có lúc mẹ cảm thấy bất lực. Mẹ khổ vì không được học hành. Con gắng chăm ngoan, học giỏi, mai này cuộc sống của con sẽ thoát khỏi cảnh nghèo nàn, cơ cực, con nghe không?”. Giọt nước mắt tôi hay nước mắt mẹ mặn mòi rơi từ gò má mẹ xuống tay tôi thốn thức. Lời mẹ dạy ngày hôm ấy râm ran trong lồng ngực, khắc sâu vào trái tim tôi.

Tôi đi qua bao năm tháng tuổi thơ, vui cũng nhiều mà buồn đâu có thiếu. Ông bà nội, ngoại đều ở xa, bố đi bộ đội chiến đấu tận miền Nam, một mình mẹ âm thầm chăm sóc và nuôi dạy cả ba anh em chúng

tôi khôn lớn. Bao vất vả, khốn đốn, mẹ chẳng kêu ca lấy nửa lời.

Mùa nào rồi cũng cũ, năm tháng nào rồi cũng qua, tôi lớn lên, tạm biệt quê hương, mái trường, gia đình và bạn bè, tôi học hành và lập nghiệp trên thành phố. Cuộc sống thành thị vốn dĩ đua chen, những tiếng còi xe lách vào trời chiều nắng gắt. Nhưng tôi luôn dặn lòng cố gắng và biết thương mẹ nhiều hơn. Có những lúc tôi tự nhủ: “Bây giờ kinh tế thị trường hối hả, các hàng quán bán buôn, bán lẻ xuất hiện trong tận ngõ ngách thôn xóm, thói quen “mong như mong mẹ về chợ” của con dần nhạt phai, nhưng món quà tràn đầy tình cảm yêu thương của mẹ dành cho con những năm tháng tuổi thơ mãi còn trong ký ức”.

Tháng Tám, mây bồng bênh trước cửa, chùm quả thơm thủ thi bên vườn, lòng tôi băng khuâng nhớ về một khoảng trời hiện về trong ký ức. Ngôi nhà ngói ba gian vuông vức, bức tường vôi tróc lở rêu phong. Mẹ ở đó vẫn chăm chỉ ngoài vườn. Mùa này trái bưởi bắt đầu ương, ngả một màu vàng óng. Ngày trở gió, vai mẹ còn đau nhức, thuốc con mua mong mẹ đỡ mấy phần. Trò chuyện cùng mẹ trong ngày nghỉ cuối tuần, bao chuyện xưa hiện về nơi khoảng sân nhà và những thân thương hai mẹ con nhìn nhau trong đáy mắt. Mùa thu trời trong veo trong vắt, tháng Tám về níu gọi những long lanh./.

# HỘI THAU GIẾNG ĐỀN CÙNG

PHÚC BẰNG

Làng Diềm tên chữ là Viêm Xá, thuộc phường Hòa Long, thành phố Bắc Ninh. Làng Diềm và một số làng lân cận là nơi tụ cư của người Việt cổ từ trước thời thuộc Hán. Làng hiện có những di tích và phong tục được công nhận Di tích, di sản văn hóa cấp quốc gia và cấp tỉnh (như Đình Diềm, Đền thờ Vua Bà Thủy tổ Quan họ cùng lễ hội và sinh hoạt văn hóa Quan họ...).

Đền Giếng (còn gọi là đền Cùng, đền Giếng Tiên) nằm trong quần thể di tích lịch sử đặc sắc của làng Diềm, trước đền có giếng Ngọc (Ảnh 1). Thuở sơ khai, đền dựng lên là để thờ nữ thần bảo vệ nguồn nước ăn và sinh hoạt cho cả làng. Dân làng thờ cúng tôn nghiêm và luôn tin vào sự hiển ứng, linh nghiệm. Giếng đền có đôi cá chép vàng, dân gọi là cá thần.

Giếng làng hiện vẫn là nguồn nước được dân làng



*Dù ai đi lễ chín phương  
Không bằng linh hiển tháp hương đền Cùng*





dùng trong sinh hoạt hàng ngày, khách mọi miền về lễ đền cũng uống nước giếng (lấy may).

Hằng năm vào ngày mùng 3 tháng 3 âm lịch, dân làng làm lễ tát (thau) giếng, đây là sự kiện thu hút sự quan tâm của toàn thể dân làng (Ảnh 2,3).

Theo phong tục, việc thau giếng do các giáp (Hội đồng niên) luân phiên thực hiện, nhiều năm gần đây thêm Đoàn Thanh niên địa phương đảm nhiệm (Ảnh 4,5,6).

Thau dọn sạch thì nước ngầm từ lòng núi Kim Sơn lại chảy ra dâng đầy, trong biếc.

Ngày hội tát giếng, khách thập phương về dâng hương bái lễ tại đền Cùng rất đông; các bạn Quan họ làng Diềm cũng tổ chức ca hát đối đáp tung bưng tại sân đền (Ảnh 7).





6

Phong tục duy trì không chỉ mang ý nghĩa tâm linh mà bản chất còn là giữ gìn, bảo vệ nguồn nước sạch, truyền thống văn hóa, trong thời đại ngày nay là giáo dục ý thức với môi trường sống, môi trường văn hóa của cộng đồng.



4



PHƯƠNG HỮU THIÊN

### *Trường Sa mến yêu*

Trường Sa ơi! Giữa trùng khơi  
Mênh mang sóng nước, sao trời dôi đêm  
Đảo xanh chân cứng đá mềm  
Bước đi chiến sĩ dài thêm tháng ngày.

Những dòng nhật ký bấy nay  
Nói lời yêu đảo đắm say nỗi lòng  
Quê hương gửi những nhớ mong  
Trường Sa bất diệt trong lòng nước non!

LÊ ANH PHONG

### *Đại tướng đứng đây trấn giữ biển Đông*

Tượng Đại tướng uy nghiêm  
Trên đảo Sơn Ca (\*)  
Trán ngẩng trời xanh  
Ngực vươn gió biển  
Trên vai áo  
Những ngôi sao tỏa sáng  
Rạng rỡ chiến công lấp lánh với sao trời ...  
Đảo Sơn Ca  
Nồng hậu tình người  
"Người anh cả toàn quân"  
Quây quần bên lính đảo  
Nắng lửa ngút ngàn  
Dầm dề giông bão  
Vững cột mốc thiêng liêng - cột mốc chủ quyền.  
Công viên đảo  
Tươi thắm màu xanh  
Giống tốt muôn quê  
Về đơm hoa kết trái  
Mỗi người lính  
Khi trở về đất liền với mẹ  
Gửi lại một mầm cây cho đảo ngút ngàn xanh.  
Đại tướng đứng đây  
Trấn giữ biển Đông  
Như người lính nguyện lời thề "quyết thắng"  
Tổ quốc thiêng liêng  
Trời xanh, biển rộng  
Hành quân giữ biên cương  
Theo Đại tướng dẫn đường ...

(\*) Đảo Sơn Ca: Một đảo nhỏ tiền tiêu trong cụm đảo Trường Sa.



# DÒNG HỌ HIẾU HỌC TRÊN ĐẠI MÃO

PHAN THỊ AN NGỌC

**Đ**ại Mão là một trong 9 thôn của xã Hoài Thượng, Thuận Thành không chỉ được biết đến là một làng quê có nhiều di tích lịch sử cổ kính thâm nghiêm mà còn là vùng đất giàu truyền thống hiếu học với nhiều gia tộc họ Nguyễn, họ Đỗ, họ Trịnh... trong đó họ Lê Doãn là một minh chứng tiêu biểu.

Đại Mão xưa còn gọi là Trung thôn (làng Giữa) nằm ở phía Đông Bắc xã Hoài Thượng. Làng nằm trên thế đất tay ngai, hình võng, bên bờ sông Đuống. Xưa trong làng có 12 dòng họ, trong đó họ Lê Doãn nổi tiếng với truyền thống hiếu học, tôn sư trọng đạo và nhiều phong tục đẹp còn lưu giữ đến ngày nay.

Theo gia phả họ và các tài liệu chữ Hán còn lưu giữ tại nhà thờ họ Lê Doãn cho biết: họ Lê Doãn là một gia tộc lớn làng Đại Mão có phả hệ dài với nhiều đời hiển đạt, nhiều người làm công thần triều đình. Cụ Thủy Tổ họ Lê Doãn đến định cư lập nghiệp tại Đại Mão vào thời Vua Lê Uy Mục (1505 - 1509) tính đến nay khoảng hơn 500 năm. Trải qua tám đời, vào năm Kiến Phúc 1 (1883), các cụ

mới lập bia phả, đến đời thứ 12 lập phả hệ bằng chữ Hán, sau đó phả hệ được lập tiếp đến đời thứ 14. Năm 2005, dòng họ lại tục biên tiếp gia phả đến đời thứ 19, dịch sang chữ Quốc ngữ và cho in ấn. Đến nay, dòng họ Lê Doãn phát triển được 19 đời gồm 4 chi.

Cũng theo tài liệu bia phả thì tổ tiên họ Lê Doãn học hành đỗ đạt và làm quan cho nhà Lê Trung Hưng (từ thời Vua Lê Trang Tông cho đến thời Vua Lê Chiêu Thống, trong khoảng thời gian 257 năm) kế tiếp nhau 7 thế hệ với 11 cụ làm quan gồm:

- Cụ Tổ thế hệ thứ 2: Cụ có tên hiệu là Đức Xuyên, đỗ hương cống, làm Sử quan biên lục dưới thời Vua Lê Trang Tông (đã được ghi danh ở bia cử nhân tại đình làng).

- Cụ Tổ hệ thứ 3: Cụ có tên thụy là Khoan Chính, học vị nho sinh Trúng Thức, làm quan thời Vua Lê Trung Tông.

- Cụ Tổ hệ thứ 5: Lê Trung Đạo đỗ cử nhân và làm quan triều Vua Lê Thế Tông (đã được ghi danh ở bia cử nhân tại đình làng).

- Cụ Tổ hệ thứ 7: Lê Doãn

Chất Lượng đỗ cử nhân, được phong tặng Đông Các đại học sĩ, làm quan dưới triều Lê, sau giữ chức Hàn lâm viện thị giảng.

- Cụ Tổ hệ thứ 8: Lê Doãn Nghi là con trai cả cụ Đông Các, sinh năm Canh Ngọ (1690), học vị Hương cống, làm quan giữ chức Hải Dương đẳng sứ Thừa chính sứ thời Vua Dụ Tông, Thuần Tông, Y Tông. Được âm phong Đặc tiến kim tử vinh lộc đại phu, Hàn lâm viện thừa chỉ và được phong tặng Lễ bộ Tả thị lang, tước Tiên Lĩnh hầu (cụ được ghi danh ở bia cử nhân tại đình làng).

- Cụ Tổ hệ thứ 8: Lê Doãn Nghiêu, hiệu Pháp Năng, sinh năm Ất Hợi (1695) là con trai thứ hai cụ Đông Các, đỗ Cử nhân, làm quan trong bộ Hộ, giữ chức Điền bạ (cụ được ghi danh ở bia cử nhân tại đình làng)

- Cụ Tổ hệ thứ 8: Lê Doãn Cẩn Tín, sinh năm Canh Thìn (1700) con trai thứ 3 của cụ Đông Các, đỗ Cử nhân, được bổ làm Tri châu.

- Cụ Tổ hệ thứ 9: Lê Doãn Giản con trai cả cụ Doãn Nghi, tự là Anh Đặc, sinh năm Ất Mùi (1715), đỗ Đệ tam giáp đồng Tiến sĩ xuất thân (tên đứng thứ 4) khoa Quý Hợi niên hiệu Cảnh Hưng 4 (1743) đời Lê Hiển Tông (khoa thi này lấy đỗ 7 người gồm: 1 Thám hoa, 1 Tiến sĩ xuất thân và 5 đồng Tiến sĩ xuất thân), được triều đình khắc bia ghi danh ở Quốc Tử Giám và Văn Miếu Bắc Ninh. Ông làm quan thời Vua Lê Hiển Tông giữ chức Công bộ Hữu thị lang,

Hoành Sơn Nam Thừa chính sứ. Gia thăng Hình bộ Tả thị lang. Phong tặng Hộ bộ Tả thị lang. Phong tước là Đại Nam hầu, phong hàm là Hiển Cung đại phu.

- Cụ Tổ hệ thứ 9: Lê Doãn Thân con trai thứ 2 cụ Lê Doãn Nghi, em trai Lê Doãn Giản, tên tự là Bất Khuất, sinh năm Canh Tý (1720). Năm 29 tuổi đỗ Đệ tam giáp đồng Tiến sĩ khoa Mậu Thìn, niên hiệu Cảnh Hưng 9 (1748) thời Vua Lê Hiển Tông, ông giữ chức Nghệ An đẳng sứ Tán trị thừa chính sứ. Sau chuyển đi Khâm Sai, Lạng Sơn trấn đốc trấn, phong tặng Công bộ Hữu thị lang. Âm phong Đặc tiến kim tử vinh lộc đại phu. Phong tước Tứ Xuyên hầu.

- Cụ Tổ hệ thứ 10: Lê Doãn Quýnh thường gọi là Lê Quýnh con trai Tiến sĩ Lê Doãn Giản sinh năm Canh Ngọ (1750), năm 1771, ông làm quan dưới thời Vua Lê Cảnh Hưng.

- Cụ Tổ hệ thứ 10: Lê Doãn Trị con trai thứ 5 của Tiến sĩ Lê Doãn Thân, là em con chú ruột của cụ Lê Quýnh, tự là Trung Trực, hiệu là Ôn Nhã cụ sinh năm 1758 cùng với cụ Lê Quýnh là anh thúc bá làm quan dưới triều Lê Mạt, cụ được phong tước là Siêu Lĩnh bá, sau có công sang phủ Nam Ninh đưa cung quyền nhà Vua về dự lễ đăng quang tại Thăng Long vào năm Mậu Thân, niên hiệu Chiêu Thống năm thứ 2 (1788) nên cụ được phong là Siêu Lĩnh hầu.

Di sản văn hóa về truyền thống hiếu



học khoa bảng họ Lê Doãn để lại cho hậu thế là ngôi nhà thờ họ Lê Doãn, nhà thờ Tiến sĩ Lê Doãn Thân với hệ thống gia phả, hoành phi, câu đối, bia đá... có niên đại từ thời Lê đến thời Nguyễn được lưu giữ tại nhà thờ họ Lê Doãn.

Theo khẩu truyền và dấu tích còn lại cho biết, nhà thờ được xây dựng từ thời cụ Lê Doãn Nghi khoảng năm Cảnh Hưng thứ 5 (1744) đến năm Canh Ngọ (1750) hoàn thành, trùng tu sửa chữa vào thời Nguyễn. Năm 2019, nhà thờ được tu bổ lớn, kiến trúc hình chữ Nhị, bao gồm: Tiền tế và Hậu đường. Tiền tế 5 gian, xây bít đốc hai hồi, phía sau không xây tường để thông với tòa Hậu đường. Phía trước là hai cột đồng trụ, cửa mở 3 gian giữa, hai gian bên trở cửa sổ hình chữ Thọ tròn. Bộ khung được làm bằng chất liệu gỗ, vì kiểu kẻ truyền, hạ bẩy bào trơn đóng bén đơn giản. Tại đây còn lưu giữ bức Đại tự cổ “Gia thanh cửu” (nhà có tiếng từ lâu), “Tinh trung tráng liệt” (sáng tỏ lòng trung thành ý chí bất khuất). Hậu đường 5 gian, kiến trúc bình đầu bít đốc, hai gian bên trở cửa sổ hình chữ Thọ tròn. Bộ khung bằng gỗ kết cấu tương tự tòa Tiền tế. Tại gian giữa treo bức hoành phi “Trung hiếu truyền gia” (truyền thống gia đình là trung hiếu), niên đại thời Vua Duy Tân (1916); “Quang tiền thù hậu” (sáng đời trước, rạng đời sau), niên đại năm Ất Mão (1915); “Thế trạch trường” (ơn tiên tỏ dài lâu) và nhiều câu đối khác... Đặc biệt là bức “Gia giáo ngâm” (bài ca dạy

con cháu trong nhà) được viết vào khoảng thế kỷ XIX, là một bản tộc ước ra đời rất sớm, quy định lễ sống cho con cháu phải biết tránh những tệ nạn như mê tín, cờ bạc, rượu chè... phải biết làm những điều hay, lẽ phải, sống giản dị.

Tại nhà thờ họ, hàng năm vào ngày 10 tháng Giêng, tổ chức ngày Xuân tế tổ để những người con trai, gái, dâu, rể của dòng họ đang làm ăn sinh sống trên khắp mọi miền tổ quốc về tụ hội để tưởng nhớ tổ tiên và tổng kết một năm hoạt động. Và vào ngày 2/9 hàng năm, dòng họ tổ chức trao thưởng cho các cháu đỗ đạt trong kỳ thi đại học, cao đẳng và ngày 1/6 tổ chức trao thưởng cho các cháu đạt thành tích cao trong học tập của dòng họ tại nhà thờ.

Dòng họ Lê Doãn là gia tộc có truyền thống hiếu học và khoa bảng đất Đại Mão, Thuận Thành với nhiều người đỗ đạt làm quan trong triều. Cuộc đời và sự nghiệp của các ngài đã được gia tộc truyền tụng, sử sách biên chép, ca ngợi, bia đá ghi danh. Di tích nhà thờ họ Lê Doãn đến nay vẫn giữ vai trò là nơi thờ các bậc tiên tổ, nơi giáo dục truyền thống khoa bảng của một dòng họ tiêu biểu và là trung tâm sinh hoạt tín ngưỡng văn hóa của gia tộc họ Lê Doãn nói riêng và quê hương Hoài Thượng nói chung. Đó là truyền thống văn hóa tốt đẹp để người dân Đại Mão tiếp tục phát huy trong công cuộc xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh hơn./

Vào cuối thời triều đình nhà Tiền Lê, khi Đô Thành còn đóng ở Hoa Lư, Ninh Bình. Một năm vào mùa mưa đất nước bị họa trời gây nên những trận mưa rất lớn trong nhiều ngày đêm. Thuở ấy nước các sông đều dâng lên rất cao, nhiều nơi đã xảy ra nạn vỡ đê.

Tại thành Đại La (Hà Nội nay) nước sông Cái (Sông Hồng nay) lên rất to, nguy cơ vỡ đê bên hữu ngạn là rất khẩn cấp. Triều đình lập tức huy động quân lính, dân công cả hai bờ chuẩn bị nhân lực, tài sản, dụng cụ và các phương tiện hộ đê cho tình huống vỡ đê rất lớn. Bên tả ngạn (Bắc

## TRUYỀN THUYẾT VỀ TRIỀU ĐÌNH NHÀ TIỀN LÊ và Vua Lý Công Uẩn

DƯƠNG MẠNH NGHĨA

sông) có sự cố nhiều, khả năng đê sẽ bị vỡ, các quân binh, dân công đổ về với số lượng người rất đông, nhưng chủ yếu cứu đê bằng sức lao động chân tay. Họ dùng "mẹo" thiết lập những con rồng tre bằng cách buộc chặt từ 7 đến 10 cây tre thành một rồng (rồng tre) để sẵn trên bờ vào các đoạn có khả năng bị sạt vỡ. Họ theo dõi liên tục, điểm nào có nguy cơ yếu thì hàng trăm người khiêng rồi lăn rồng tre xuống chỗ đó.

Lúc bấy giờ tại chùa Tiêu Sơn (Thiên Tâm Tự) nay là chùa Tiêu Sơn thuộc phường Tương Giang, Từ Sơn. Sư Vạn Hạnh đang trụ trì tại đó, người có công nuôi dạy Lý Công Uẩn từ 8 tuổi do Lý Khánh Văn ở chùa Cổ Pháp, làng Đại Đình

giao cho. Lúc này Lý Công Uẩn đang tuổi 16 - 17 thân hình cao to tuấn tú, tướng mạo của một võ sỹ, võ công tuyệt đỉnh có thể vô địch muôn người. Lý Công Uẩn có búi tóc để dài nếu buông xuống đến ngang lưng.

Được tin đê sông Cái sắp bị vỡ, Vạn Hạnh nói với đệ tử:

- Con hãy nghe lời ta: Nhanh chóng đi diệt đại họa giặc nước cứu dân và ngay lập tức ra tả ngạn sông Cái.

- Vâng... con sẽ nghe lời sư phụ.

Vừa đi vừa chạy, chẳng mấy chốc Công Uẩn đã ra tới bờ sông, nhìn quanh trên triền đê, có hàng vạn dân binh nhân dân đang đợi sẵn. Một tình huống xảy ra trên một đoạn bờ sông có vết nứt. Công Uẩn cũng vừa đến... khoảng trên một trăm

người mới khiêng rồi lăn nổi một rồng tre xuống sông.

Thấy vậy... Lý Công Uẩn chỉ tay và nói:

- Hãy để cho ta... Rồi chàng thanh niên Công Uẩn cứ lần lượt lăn từng rồng tre xuống đoạn sông chuẩn bị vỡ một cách ngon lành. Khi đến rồng tre cuối cùng (nhỏ hơn), Công Uẩn vác lên vai lẳng xuống rồi xoa tay ngắm nhìn khi điếm vỡ, nước sẽ bị chặn lại, đã cứu được họa cho dân trong khoảnh khắc. Mọi người có mặt đều thán phục, reo hò mừng vui cùng nhau nhắc bổng chàng trai lên cao.

Trong lúc này tại Kinh đô Hoa Lư, Vua nhà Tiền Lê tự nhiên bỗng đau mắt đỏ sưng cả mắt mày. Vua lệnh cho thầy Quý Cốc (tức thầy bói) độn bảm quẻ bói xem sự thể nguyên nhân; thầy Quý Cốc nói:

- Hiện nay tại thành Đại La có một thằng nghịch tặc, nó đã ném rồng tre vào huyệt đạo Đế vương vào "mắt rồng" nên bệ hạ gặp nạn đó (đau mắt đỏ). Vua ra lệnh lập tức:

- Phải truy bắt ngay tên phản tặc đó cho ta để trị tội.

Nhận được lệnh Vua, tướng nhà Tiền Lê tại thành Đại La liền xuất binh. Một đạo quân lớn qua cầu phao vượt sông về phía Bắc, số quân chừng 5000 binh mã để truy đuổi kẻ phản tặc.

Lý Công Uẩn biết tin... vội chạy bộ về hướng núi Tiêu nơi có thầy Vạn Hạnh đang trụ trì. Cứ theo đường thiên lý (quốc lộ cổ) mà chạy... không ngờ tên tóc dài chạy đến đâu cũng đều bị quân triều đình

đuổi sát... vì vết chân của Công Uẩn đều có in chữ Vương trên đường chạy.

Tên tóc dài đã bị quân triều đình đuổi chuẩn bị bắt được, thì bỗng có hai con hạc tiên nhảy múa; quân quan triều đình dừng lại quây quần đứng xem... Tên tóc dài chạy thoát. Nay ngoại thành Hà Nội có địa danh Cổ Hạc giáp ranh địa phận Bắc Ninh. Quân triều đình lại đuổi tiếp, nhưng chẳng thấy thằng tóc dài đâu. Tướng chỉ huy cười ngửa hỏi lính:

- Thế bây giờ thằng nghịch tặc nó chạy đâu rồi?.

Lính trả lời:

- Không thấy tăm hơi nó đâu cả, nhưng nền đất vẫn in dấu chân (chữ Vương) chạy về phía Bắc. Tướng chỉ huy tức giận vô cùng. Đứng trước ngôi chùa nhỏ, nay là địa danh Chùa Giận (Giận dữ).

Lý Công Uẩn chạy càng nhanh theo đường cái quan (đường thiên lý) đến ngang chùa Tiêu Sơn, nhưng chàng không dám về chùa với Vạn Hạnh. Quân triều đình tiếp tục truy sát. Công Uẩn chạy đến một cánh rừng (nay là xóm Rừng, thôn Tam Tảo, xã Phú Lâm, Tiên Du).

Công Uẩn chạy gần đến cửa rừng, bên tay trái có một khu ruộng có một ông nông dân đang cày ruộng đó là ông Trần Quý, bà vợ là Phương Dung đang bán quán nước bên đường cái quan.

Ông Quý ngừng tay cày khi trông thấy một thanh niên cao lớn tóc dài mặt tái xanh thở hổn hển chạy. Ông Quý hỏi:

- Con chạy đi đâu mà có vẻ hoảng sợ vậy? Công Uẩn trả lời:

- Dạ... con đang bị quân triều đình truy sát.

Ông Quý liền bảo:

- Con xuống đây cày ruộng... còn ta sẽ đi phát bờ. Thấy chàng thanh niên tóc dài quá ông bảo:

- Ta sẽ chặt tóc dài này... nói rồi ông lấy dao phạt cỏ bờ, kẻ tóc trên tảng đá xanh bắc qua nương nước để chặt tóc. Nay địa danh này thuộc Đồng Góc Chăm thôn Hồi Quan... còn nguyên phiến đá xanh dài khoảng 4 mét rộng 0,80m... người ta gọi là đá chặt tóc.

Từ xa nghe tiếng hò reo vang trời của quân triều đình. Ông Quý đoán là rất nguy cấp rồi... Ông Quý nhanh chóng nhảy lên đường chạy ngược lại để xóa hết những vết chân có chữ Vương rồi nhanh chóng đưa chàng thanh niên nọ đến quán bán nước của vợ mình, cho Công Uẩn giấu xuống hồ và đập ang nước lên trên.

Trời cũng đã chiều, quân triều đình đều mỏi mệt, bộ phận lính chạy ngựa đuổi trước thấy không còn dấu chân chữ Vương nên báo về chủ tướng là đã mất dấu. Đại quân đến vùng Tiêu; tướng ra lệnh "tiêu quân" nay xã Tương Giang có 5 làng Tiêu, có địa danh là Tiêu Rút.

Bộ phận quân đi giữa đến Hồi Lan Trang cạnh ngôi nhà làm bằng đá cạnh đường cái quan. Quân lính kiệt sức... khi nghe lệnh tiêu quân bọn họ vội lẩn ra đường ngất xỉu. Nay nơi này có địa danh Cầu Ngã (nằm ngã la liệt) sau dân đổi tên là Cầu Ngã, thôn Hồi Lan Trang đổi thành thôn Hồi Quan, mãi về sau đổi thành Hồi Quan như ngày nay.

Tuy nhiên, bộ phận quân nhà Tiền Lê (bộ phận tiên quân) cuời ngựa đi trước vẫn hăng máu, tuy mất dấu chân, vẫn truy đuổi tiếp. Đoàn quân chạy đến sông Thiếp xưa, nay đổi tên là sông Ngũ Huyện Khê. Trước mặt là một dòng sông rộng, nước mênh mông, hết đường đi. Quân cấp báo về chủ tướng rằng vẫn không thấy thẳng nghịch tặc tóc dài đâu. Thầy quý cóc lại bấm độn một quẻ bói. Trong quẻ nói: "TRẦM TRẦM TẠI HẠ - THỦY TẠI THƯỢNG". Bọn tướng lĩnh cho rằng thẳng tóc dài nghịch tặc đã chết chìm dưới nước (trước mặt là sông). Vì vậy quân lính nhà Tiền Lê lệnh thu quân. Thẳng tóc dài (nghịch tặc) được cứu sống do vợ chồng Trần Quý - Phương Dung.

Sau khi Công Uẩn lên ngôi, để ghi nhớ công cứu mạng của hai vợ chồng ông Trần Quý và Phương Dung, Vua cho lập đền có tên là Đền Phụ Quốc tại xóm Rừng, thôn Tam Tảo, nay là xóm Rừng, thôn Tam Tảo, xã Phú Lâm, Tiên Du, Bắc Ninh.

Vua phong sắc cho hai ông bà: Ông Trần Quý “Vệ dực bảo quốc Đại vương”; Bà Phương Dung “Phụ thêm minh phúc Phương Quý Phi Hoàng Thái hậu”.

Theo thần phả: Vua cho lập đền gọi là Quốc Tế Từ, nay gọi Đền Hộ Quốc - Di tích văn hóa lịch sử cấp Quốc gia, công nhận ngày 18/01/1988.

Ông Trần Quý và bà Phương Dung quê chính ở trang Quỳnh Khê, huyện Thanh Hương, phủ Kinh Môn, Đạo Hải Dương, trước đó lên cư trú tại xóm Rừng, thôn Tam Tảo./.



## CADA O VỚI NHỜI CA QUAN HỌ

NGUYỄN TRỌNG HẢI

**C**a dao Việt Nam là một phần hồn cốt của những *nhời* thơ, *nhời* ca Quan họ, với một *nhời* thơ ca dao là có thể có một câu Quan họ đi vào lòng người. Câu Quan họ “**Buôn bắc buôn dầu**” là một ví dụ.

*Buồn về một nổi tháng Giêng  
Con chim, cái cú nằm nghiêng thở dài  
Buồn về một nổi tháng Hai  
Đêm ngắn, ngày dài thua thiệt người ta  
Buồn về một nổi tháng Ba  
Mưa rầu, nắng lửa người ta lờ đờ  
Buồn về một nổi tháng Tư  
Con mắt lờ đờ com chẳng muốn ăn  
Buồn về một nổi tháng Năm  
Chửa đặt mình nằm gà gáy, chim kêu.  
Bước sang tháng Sáu lại đều  
Thiên hạ cày cấy râm riu ngoài đồng.*

(Ca dao)

Từ *nhời* thơ ca dao này mà có câu Quan họ nay rất phổ biến và nhiều người ưa thích, nhưng để hiểu hết ý nghĩa, nội dung *nhời* ca thì là một vấn đề khác. Nay

thử phân tích xem *nhời* ca dao và *nhời* ca câu Quan họ có ý nghĩa gì.

*Buôn bắc buôn dầu. Buôn nhiều đội  
đầu. Buôn nhẵn lồng tay*

*Sầu về một tiết tháng Giêng. May áo  
cổ kiềng người mặc cho ai*

*Sầu về một tiết tháng Hai. Bông chửa  
ra dài người đã hái hoa*

*Sầu về một tiết tháng Ba. Mưa héo  
ruộng cà nắng cháy ruộng dưa*

*Sầu về một tiết tháng Tư. Con mắt lờ  
đờ com chẳng buồn ăn*

*Sầu về một tiết tháng Năm. Chửa đặt  
mình nằm gà gáy sang canh*

*Diệp khúc: Nay có thương nên phải  
đi tìm. Mai có nhớ người lại sang chơi ....*

(Buôn bắc buôn dầu - DCQH)

Từ tháng Giêng đến tháng Năm đều có nổi sầu. Vậy, Quan họ *sầu* những nỗi gì?

**Buồn:** Trạng thái tinh thần luôn biến động theo những dòng suy nghĩ miên man bất tận... Sự rung động trong lòng do tiếp xúc với sự việc gì, là quá trình tâm lý tác

động đến biến đổi sinh lý. Cuộc sống, không phải cứ vui là sẽ hạnh phúc, nhưng khi hạnh phúc thì họ sẽ có được niềm vui. Thực chất, vui hay buồn chỉ khác nhau ở cách tiếp nhận. Biểu hiện của buồn là: khóc, mặt u sầu, chán nản.

**Sầu:** Sầu đời, chán nản nhất thiết phải là một rối loạn tâm thần. Đó là một phản ứng bình thường với các sự kiện nhất định cuộc sống, một triệu chứng của một số bệnh.

Như vậy, nhờ ca Quan họ không có **buồn** mà chỉ có **sầu** là một phản ứng bình thường với các sự kiện. Nhờ thơ này đã thể hiện rõ những chuyển biến thời gian của thiên nhiên. Nếu hiểu theo lẽ vật lý tự nhiên đó là sự chuyển động quay quanh trục trái đất và xoay quanh mặt trời nên sinh ra hiện tượng tự nhiên dẫn đến sự trái lệch giữa hai nửa cầu và các mùa.

*“Sầu về một tiết tháng Giêng. May áo cổ kiềng người mặc cho ai”*

**Rét đài:** Tháng Giêng là thời điểm giữa mùa Đông, miền Bắc đón những đợt gió mùa Đông Bắc mạnh, rét đậm (nhiều nơi băng giá xuất hiện) làm hoa rụng cánh chỉ còn trơ lại đài hoa.

**Rét lộc:** Nửa cuối mùa Đông (tháng 2) thời tiết lạnh - ẩm, có mưa phùn, cây cỏ đâm chồi nảy lộc sau những ngày đông lạnh giá.

**Cổ kiềng:** Cổ kiềng khá giống với cổ tròn nhưng nó bó sát hơn, giống như chiếc kiềng.

Áo cổ kiềng là thiết kế cổ kiềng khá giống với cổ tròn nhưng nó bó sát hơn, giống như chiếc kiềng. Thiết kế này giúp cho bộ áo dài dành cho liền chị trở nên thanh thoát nhẹ nhàng hơn. Với kiểu áo

này đeo một số trang sức nhỏ là sẽ tạo nên được sự thu hút. Đây cũng là một kiểu cổ áo dài rất được yêu mến. Áo dài truyền thống may cổ kiềng được người Quan họ bảo tồn qua nhiều thời kì, trân trọng để truyền lại. Áo dài cổ kiềng cũng là minh chứng cho sự thay đổi thời gian, trường tồn với thời gian, đã từ lâu, áo dài cổ kiềng là một biểu tượng văn hóa gắn liền với hình tượng phụ nữ. Liên anh nào, người mẹ nào cũng **sầu** mong mỗi may áo cho nàng dâu mới.

Chính sự mong mỏi ấy, và cũng phù hợp với phong tục tập quán hôn nhân ngày xưa:

*“Sầu về một tiết tháng Hai. Bông chưa ra đài người đã hái hoa”.*

(Buôn bác buôn dầu - DCQH)

Tháng Hai là tháng Hai âm lịch. Ngày tháng mùa Xuân của các lễ hội, thời gian mùa Xuân được coi là thời gian của sự phát triển, sự hồi sinh của cuộc sống mới (cho cả động và thực vật) và một chu kỳ sống mới lại bắt đầu.

**Đài hoa:** Đài hoa là một nhóm các cấu trúc giống như lá hoặc giống như cánh hoa được sắp xếp ở góc của hoa hoặc đầu của cuống. Đài hoa thường, nhưng không phải luôn luôn, màu xanh lá. Ở một số cây, đài hoa có màu giống như màu của cánh hoa thật.

*“Bông chưa ra đài”:* nghĩa là hoa chưa có Đài hoa (gồm các lá đài) và tràng hoa (gồm các cánh hoa) là các vòng vô sinh nằm ngoài cùng nhất của hoa, cùng nhau hợp thành cái gọi là bao hoa. Mà người đã hái để làm một việc gì đó hay là một việc làm vô thức.

**Nghĩa bóng:** Hoa hay bông là tiền thân của trái (quả), nhờ ca nhân hóa bông hoa là người con gái cập kê tuổi mới nhón chưa trưởng thành mà đã có người để mắt tới. Xưa, việc cưới hỏi gán ghép là do cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy nên dù là còn nhỏ tuổi hai bên gia đình đã định ước hôn lễ với nhau đợi ngày trưởng thành thì tổ chức hôn lễ.

Tháng Ba có những đợt rét muộn, tuy ngắn nhưng rất đậm, gắn liền với chuyện nàng Bân may áo cho chồng, rét nàng Bân lại là sự kì diệu của tạo hóa ưu ái ban tặng cho tháng Ba, khi mà thời tiết đột nhiên trở lạnh ngay giữa những ngày nắng liên tiếp. Tháng có thể nhiều đợt không khí lạnh gây mưa trái mùa và nắng nóng thất thường. Chính vì vậy nhờ ca có nội dung :

*“Sầu về một tiết tháng Ba. Mưa héo ruộng cà nắng cháy ruộng dưa”.*

Nhưng tháng Ba cũng là tháng cuối tiết Xuân khi những cơn mưa phùn mùa Xuân vừa dứt và nắng ấm dần lên cũng là lúc những mùa hoa nở rộ. Hàng nghìn sắc hoa ắp quện rũ bước chân lữ khách. Đó là màu hoa gạo đỏ rực các vùng quê, sắc trắng hoa ban mọc mọc tinh khôi, tam giác mạch tím ngát sườn đồi hay vàng rực hướng dương vươn mình đón gió khẽ... Mỗi sắc màu, mỗi hương thơm như kết tinh của gời đất hòa quện trong thiên nhiên, đẹp ngây ngất.

Sau một thời gian trăm hoa đua nở, thời tiết chủ yếu là thuận lợi, cây xanh tươi mơn mớn là mùa hè oi bức tới, thời tiết đầu hè khá khắc nghiệt đến mức độ con mắt lừ đừ.

*“Sầu về một tiết tháng Tư. Con mắt lừ đừ cơm chẳng buồn ăn”.*

Mỗi người sinh ra đều mang số mệnh khác nhau. Có những người phải rất chăm chỉ, dù mệt mỏi tới đâu đến mức cơm chả buồn ăn, nhưng chỉ có nỗ lực mới có thể có được một cuộc sống như mong muốn.

Vào thời gian khoảng tháng Năm âm lịch, khi bán cầu Bắc ngả về phía mặt trời, lúc ấy là mùa hè, đây là mùa sẽ nhận được nhiều ánh sáng và lúc này thời gian ban ngày sẽ kéo dài hơn ban đêm. Điều này chính là cơ sở lí giải cho về đầu của câu ca dao, tục ngữ *“Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng”*.

*“Sầu về một tiết tháng Năm. Chưa đặt mình nằm gà gáy sang canh”.*

Dựa vào kinh nghiệm nông nghiệp lâu năm, người dân ta hoàn toàn tự tin vào những điều mình học hỏi được để từ đó áp dụng vào cuộc sống sinh hoạt sao cho phù hợp, làm việc, hoạt động sao cho thuận tiện, hài hòa với thiên nhiên. Đây cũng là thời điểm mùa hè mùa nóng nực nhất trong năm, vì là lúc mà thời gian chiếu sáng dài nhất nên ta cảm giác rằng mặt gời nhanh đến, nhanh sáng.

Từ nhờ thơ, nhờ ca Quan họ ta hiểu rõ hơn về quy luật biến chuyển của thiên nhiên, thời điểm đổi mùa trong năm. Qua đây, còn muốn đưa đến những hình dung về những điều ảnh hưởng của thiên nhiên, khí hậu ấy đến con người lao động thế nào, để chúng ta thêm thấm thía, trân trọng, từ đó sắp xếp sinh hoạt cho phù hợp, đạt kết quả cao./.

NGUYỄN HÀ HẢI

## *Hoàng hôn*

Nắng chiều vắt qua lưng núi  
Hoàng hôn nhuộm đỏ mặt sông  
Con đò nằm nghe gió thổi  
Hoa xoan nhuộm tím má hồng.

Sương lam pha màu cổ tích  
Lập lòe ánh lửa đỏ chiều  
Triền đê hạt mưa lất phất  
Xa mờ quán nhỏ liêu xiêu.

Ở kia dáng ai nho nhỏ  
Vội vàng gánh gió heo may  
Gánh cả 1 trời thương nhớ  
Ven sông lời hát đong đầy./.



NGUYỄN CHÍ HIẾU

## *Kệ anh!*

Đông hết đón xuân sang  
Hạ tàn đưa thu tới  
Em vẫn xa vời vợi  
Chẳng hé cửa cho ai  
Anh vẫn cứ miệt mài  
Yêu em trong hoài niệm  
Nửa cuộc đời chiêm nghiệm  
Vẫn chưa tỉnh cơn say  
Vẫn nhớ đêm nhớ ngày  
Vẫn nhớ da nhớ diết  
Dẫu rằng anh vẫn biết  
Em chẳng thuộc về anh  
Những ký ức ngọt lành  
Kệ mình anh em nhé  
Kệ góc riêng nhỏ bé  
Kệ chẳng thấy ngày mai  
Kệ những tháng năm dài  
Kệ anh ôm hy vọng  
Mong một ngày biển động  
Khua tình em xôn xao./.





## ĐẤT CHUYỂN

*Giải Ba cuộc thi "Bắc Ninh trên hành trình xây dựng trở thành thành phố trực thuộc Trung ương lần thứ II - 2022)*

PHẠM THUẬN THÀNH

**Đ**ã bao đời nay làng Ngo vẫn yên bình tồn tại sau lũy tre dày xanh tốt. Mặc thiên hạ lên đời ngôi đồ tôn xanh mái cong mái nhọn. Làng Ngo chỉ có mái ngôi ta của thời tránh rạ. Đường làng chỉ lát gạch nghiêng của thời mua nhiều mua vọng và cheo cưới gái làng. Nói ngắn là thâm u và cổ kính. Không khí đổi mới thổi về ràn rạt nhưng bị lũy tre dày cản lại hết. Vài sợi đổi mới lọt vào thì không thấm vào đâu.

Vậy mà làng Ngo hôm nay rộn rịch khác thường. Như trước trận đánh lớn mang tính quyết định thành bại con đường phát triển. Suy tư lo nghĩ từ trong nhà ra ngoài đường. Vui mừng phấn chấn cũng có. Nhóm này ném niềm vui ra đường thì nhóm kia lại cất lo nghĩ ở nhà.

Nhóm khác tranh luận “nên hay không nên” đến nảy lửa trong lời lẽ. Cụ Khắc ở nhóm người vui mừng phấn khởi. Cụ đã được lãnh đạo trực tiếp đã thông vấn đề từ trước khi họp Chi bộ. Đích thân đồng chí Bí thư đảng ủy xã Cồn Khăng đến tận nhà hỏi thăm sức khỏe rồi “xin ý kiến cụ lão thành cách mạng” về chủ trương chuyển đổi đất nông nghiệp sang đất công nghiệp - đô thị và con đường đi lên nông thôn mới của xã theo quy hoạch chung của tỉnh của huyện. Ở xã Cồn Khăng này chỉ còn cụ Khắc là người có dải thời gian tham gia cách mạng nhất, tiếng nói của cụ uy tín nhất với cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Cụ Khắc tham gia thanh niên cứu quốc sớm, là lực lượng tự vệ đồ đi cướp

chính quyền phủ ngày 19/8/1945. Rồi lần lộn chín năm kháng chiến gian khổ, ác liệt, cái sống cái chết lúc nào cũng cận kề. Có thời kì đen tối cán bộ xã phải di tản sang bên kia sông Cái Lược ở nhờ, chờ đêm đến mới vượt sông về làng làm nhiệm vụ, mỗi bước đi là mỗi hiểm nguy. Một số cán bộ đã bị địch phục kích sát hại tại trận hoặc bị bắt về bốt quận hành hạ giày vò đến chết. Dã man hơn, chúng không cho lấy xác về chôn mà bí mật thủ tiêu ngoài sông. Người dân bảo nhau, mỗi giọt nước sông đều chứa một giọt căm thù. Thế mà đến ngày trung đoàn Đồng Bằng về phối hợp với du kích các xã phá tan hầu hết các bốt giặc. Giặc co về mấy cứ điểm. Đến Điện Biên Phủ thì địch cuốn xéo hết.

Thời bình cụ Khắc giữ nhiều chức vụ khác nhau ở xã. Nhưng có những câu hỏi căn cơ vẫn luôn ám ảnh. Làm cách mạng để làm gì? Để đánh đuổi giặc ngoại xâm, giành độc lập dân tộc. Để xây dựng chủ nghĩa xã hội dân giàu nước mạnh. Vậy sao nhiều năm qua dân vẫn đói. Dù trải qua các bước hợp tác xã nhỏ hợp tác xã to đúng lí luận, đúng chỉ đạo. Chỉ đến khi có khoán Mười dân mới dễ thở, bụng mới được no. Sang đổi mới dân bắt đầu ăn ngon mặc đẹp. Làng vẫn bám ruộng bám đồng. Ai có gan đi Lạng Sơn, Sài Gòn thì phát lên một chút, sắm được đồ tốt. Cụ Khắc biết, theo lí luận thì nhất định phải qua bước công nghiệp hóa. Muốn công nghiệp hóa thì đầu tiên là phải chuyển đổi đất nông nghiệp sang làm công nghiệp. Công nghiệp đang về làng lẽ

nào lại không theo. Nghe Bí thư Đảng ủy xã giới thiệu sơ sơ quy hoạch đất của xã mà cụ Khắc vui tự đáy lòng. Toàn bộ cánh đồng Năm Cây phía Bắc xã nằm trọn trong quy hoạch đất công nghiệp. Toàn bộ cánh đồng Bảy Cây phía Nam xã là đất đô thị. Toàn bộ cánh đồng Bãi Voi, Chằm Dê, Ba Đường là Khu liên hợp thể thao của thành phố Thuận Phủ tương lai. Tới đây lao động trẻ của xã đi làm công ty hết. Người già ở nhà “giữ gôn” trông trẻ, lo dưỡng sinh, lo tế lễ đình chùa đền miếu. Cụ Khắc vui quá giờ cả hai tay ủng hộ chủ trương của xã về việc chuyển đổi Đồng Chanh, Đồng Vải làm công nghiệp. Trước khi ra về đồng chí lãnh đạo xã còn “chốt” thêm: Cụ ơi, Nghị quyết chuyển đổi lần này là phát đạn đầu tiên mở đợt phá khẩu tiến vào cứ điểm giàu mạnh đấy, mong cụ và các đồng chí đảng viên Chi bộ làng Ngo ủng hộ và làm tốt việc vận động nhân dân thực hiện Nghị quyết nhé. Cụ Khắc lại giờ cả hai tay bắt tay tiễn Bí thư.

Và hôm nay là cuộc thử lửa đối với các đảng viên của Chi bộ, trong đó có cụ Khắc lão thành phải “đổi mới tư duy” dân làng thoát khỏi tư duy tiểu nông mấy nghìn năm để chuyển sang tư duy công nghiệp, tư duy đại công nghiệp. Theo lí luận, tư duy tiểu nông đã ăn sâu thâm căn cố đế trong dân nên việc đổi mới không hẳn đã nhẹ nhàng dễ dàng trong cuộc họp sáng nay. Phát đạn đầu tiên nhất định phải phá thông bế tắc để cho đầu xuôi đuôi lọt thuận buồm xuôi gió. Cụ Khắc cẩn thận mang

theo cây ba toong đi ra Nhà văn hóa thôn cho thêm phần đỉnh đạc. Cây batoong này cụ đoạt từ tay tên quan ba Pháp trong trận phá bớt quận cuối năm Năm Ba. Mỗi lần cầm đến cây ba toong là cụ lại cảm thấy niềm vui thắng trận. Nó quả là biểu tượng của chiến thắng. Thời sửa sai cụ đã cầm ba toong chỉ mặt “Ông Đội” quát: Này, các đồng chí Ông Đội nhất Đội nhì Giời làm sai chủ trương đường lối của trên bây giờ để chúng tôi đi thu dọn tàn cuộc đây. Các ông bà nông dân hôm qua đang là sức mạnh xẻ đất phá trời thì hôm nay như khoai tây lăn lông lốc ra khỏi sọt thì thắm chỉ trỏ: Đến quan ba Tây còn phải cúi đầu, ông Đội sánh làm sao được. Họ thu hết sức mạnh khí thế nuốt Ngưu Đầu để lạng lẽ quay về cuộc đất cày ruộng. Đến thời hợp tác hóa có mấy gia đình cứng đầu giữ nguyên cung cách riêng lẻ, cụ Khắc lại cầm ba toong đến từng nhà nhắc nhở, rằng trên đã bàn, ai thích riêng lẻ thì chia riêng ruộng ta các khu lẻ mà làm, cấm dùng nước hợp tác xã cày cấy. Ra khu ngoài vùng Đồng Tráng, Đồng Muội, Đồng Múc mà nhận ruộng nhé. Mấy hộ cứng đầu nghe vậy chóng chế: Thì tôi cũng chỉ định vào hợp tác muện một hai vụ để xem hợp tác làm ăn thế nào. Thôi, tôi nộp đơn vào hợp tác sau một chút vậy, mong cụ thông cảm chiếu cố. Xuôi. Thắng lợi. Thắng lợi tuyệt đối. Hợp tác xã làng Ngo có trăm phần trăm số hộ tham gia trở thành điển hình toàn quốc. Chủ nhiệm Lê Công Khắc chỉ bận đi báo cáo kinh nghiệm các nơi. Cuối cùng về Thủ đô báo

cáo và vinh dự nhận phần thưởng cao quý Huy hiệu Bác Hồ. Đã hợp tác xã mẫu mực thì trên cũng đầu tư mẫu mực: Máy phát điện Trung Quốc, Máy tuốt lúa liên hợp Liên Xô, Máy cày Cu Ba, Máy bơm Ba Lan. Trên điều cả công nhân kỹ thuật đến vận hành. Ngày mùa sân kho hợp tác sáng trưng đêm ngày, tiếng máy nổ tung bùng như lễ hội Công xã Liên Xô. Hợp tác xã làng Ngo đã tiệm cận trình độ cơ giới hóa điện khí hóa nông nghiệp. Nói ngắn là làng Ngo bén mùi công nghiệp sớm nhất nước. Và đến bây giờ làng Ngo thực sự chuyển sang công nghiệp lễ nào nào không thành. Mang theo biểu tượng chiến thắng cụ Khắc càng tin tưởng hội nghị hôm nay nhất định thắng lợi.

Nhà văn hóa thôn hôm nay chật ních người. Trưởng thôn gửi giấy mời đại diện hộ ghi rõ không mang theo trẻ nhỏ, ấy vậy mà hầu như nhà nào cũng kéo đi họp cả nhà. Không đại diện đại diện gì hết. Người đông. Cảm tưởng hơi người có thể làm vỡ tung cả hội trường. Biết là sự kiện quan trọng nghìn xưa có một không hai nên Trưởng thôn không nỡ đuổi dân về. Anh còn linh hoạt alo nhà phong bạt Tàn Đoàn khăn trương bắc rạp ngoài sân cho thoáng. Thanh niên phụ giúp. Có hẳn âm li loa đài xịn. Trong lúc chờ họp đã kịp mở nhạc Modern talking rộn ràng trên loa cho xóm xa ngõ gần cùng nghe. Có chàng còn hát chế theo: “*Bà già này hư/ Con kia cũng hư hư. Tao cóc cần/ Tao cóc cần/ Ăn không ăn thì thôi hư*”. Tranh thủ có nhạc xin loa



đài xin mấy chàng trai trẻ bốc vù vù, quay tít thò lò mấy vũ điệu cha cha cha pha "đít cô, đít cậu". Quang cảnh tiền hội nghị vui đáo để, khí thế đáo để. Khi nhạc chuyển sang Boney 82 thì mấy chàng cựu chiến binh đã bốc rần rật lao ngay lên sân hội trường thể hiện vũ điệu cực "xì tai". Ngửa ngửa người tay mấy chàng còn vẩy vẩy về phía mấy bà dòng dòng, đối tác hồi trẻ nay tay bé tay bông đàn cháu nhỏ. Tưởng mời chơi cho oách thế thôi, ai dè cô Gái Xoa dúm ngay cháu nhỏ cho bà bé hội chạy vụt lên sân cũng ưỡn ưỡn ngửa ngửa đầy khí thế. Đám choai choai khoái quá thét vang hưởng ứng. Đúng là cuộc vui tập thể nghìn xưa có một, đủ ghi vào sách kỉ lục Guinness. Cụ Khắc bất giác cũng gõ đúng nhịp theo điệu nhạc và thầm khen Trưởng thôn giỏi khơi dậy tinh thần đổi mới. Và cụ càng tin tưởng nội dung đổi mới trong hội nghị hôm nay sẽ thành công mỹ mãn.

Khi nhạc chuyển sang ABBA thì Trưởng thôn ra hiệu tắt nhạc để hội nghị bắt đầu. Ngoài cổng đoàn xe đại biểu cũng đã tới. Dân làng cùng nhìn ra. Bí thư, Chủ tịch xã đi đầu. Tiếp sau là vị đại biểu to cao, trắng trẻo, đeo kính trắng gọng vàng, tóc húi cua, comple chỉnh tề, bước đi đĩnh đạc. Tiếp theo là các đại diện bên A bên B bên C. Đoàn khách lãnh đạo chấp hai nắm tay chào bên Đông bên Tây. Riêng vị khách comple chấp tay búp sen vừa đi vừa vái chào dân như bái Phật. Khi đến bàn dành cho khách lại chấp tay vào ngực cúi chào toàn thể mọi người lần nữa. Dân làng

lập tức có người bình luận: Là Nhật, là Hàn, là Đài Loan hay là Trung Cúa nhỉ. Có người hưởng ứng: Tập đoàn Thành Phát thì Trung Cúa là cái chắc, chí ít không thể Nhật hay Hàn. Có tiếng cãi cự: Singapore, Đài Loan đầy người Hoa, biết thế nào mà khẳng định đỉnh đóng cột thế. Nhiều tiếng nói gạt đi: Ôi dào, có người về mua ruộng cho là tốt rồi, ở đâu cũng được, không bàn cãi nữa, mắt trật tự.

Vừa thoát nhìn vị đại diện Tập đoàn Thành Phát cụ Khắc bỗng thấy trong người bồn chồn khác lạ. Bao nhiêu suy tư ở đâu nhảy chồm ra giơ móng vuốt nhọn bầu vào tâm trí cụ. Thốt nhiên cụ chưa thể lí giải nổi. Cụ cũng không thể tập trung nghe Trưởng thôn làm thủ tục tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu. Cả khi Bí thư Đảng ủy xã đứng lên giới thiệu khái quát về quy hoạch đất và dự án Thành Phát cụ vẫn nghe mà không thấy. Phát đạn đầu tiên, viên gạch đầu tiên và vân vân cứ mông lung mơ hồ. Cụ Khắc chỉ đắm đắm vào suy tư riêng. Nó giống ai nhỉ. Sao nó quen quen thế nhỉ. Cụ Khắc lật đi lật lại ý nghĩ trong đầu. Các ý nghĩ thì cứ bám sâu vào kí ức, vào hoài niệm. Vẫn không tìm ra nó giống ai. À, nó phát biểu rồi. Nghe xem sao.

Tập đoàn Thành Phát có tiềm lực tài chính hùng mạnh, chuyên về đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông, cảng biển phía Nam. Mới đây, theo sự giới thiệu của tỉnh, Thành Phát là chủ thầu nâng cấp quốc lộ 83 và xây dựng cầu Thành Đồng bắc qua sông Cái Lược, vĩnh viễn xóa bỏ cảnh chờ

đội đò phà qua sông. Cũng nhờ đầu tư về tỉnh nhà mà Thành Phát có điều kiện chuyển đầu tư sang lĩnh vực mới là làm đất nền công nghiệp. Và Thành Phát chọn đầu tư về quê nhà, quê cha đất tổ làng Ngo.

À, ra là nó. Đúng là nó. Cụ Khắc bỗng thẳng tay vụt cây batoong lên bàn rất mạnh. Chén nước bật lên rơi xuống bàn quay mấy vòng rồi rơi xuống đất. Chủ khách và dân làng đều ngỡ ngàng. Không hiểu có chuyện gì xảy ra với cụ. Thì cây batoong đã chĩa thẳng vào mặt người mặc comple:

Mày là con là cháu thằng Việt gian bán nước Thành Đạt hả? Mày đừng có hòng về đây giày xéo quê cha đất tổ mày lần nữa nhé. Khôn hồn thì rút xéo. Bước. Hãy đền tội cho cha ông mày, thằng Việt gian Thành Đạt đáng chết.

Nói xong cụ Khắc đổ vật xuống. Cây batoong không kịp bắt comple đền tội.

\* \*  
\*

Làng Ngo thời xưa là xã cả của tổng Ngô Bái. Tên xã cũng là tên tổng. Xã cả không phải là xã rộng, dân đông nhiều phiêu bầu mà là cả về văn học, về học vấn. Xã có hai vị Trạng nguyên, mười vị đỗ đại khoa, một vị võ tướng quận công và hàng tá cử nhân tú tài. Theo sách “Lịch triều đăng khoa lục” thì làng Ngo dẫn đầu cả nước về số người đỗ Trạng nguyên theo đơn vị cấp xã và cho đến tận bây giờ vẫn có quyền ghi vào sách kỉ lục Guinness. Sở dĩ làng Ngo thịnh văn học như vậy là do

nơi đây có thể đất rùa đội bảng, biểu tượng của đỗ đạt. Thời Tả Ao đã mách nước cho quan thượng thư bộ Lễ xây văn chỉ hàng huyện trên mảnh đất cái bảng đó. Xuân thu nhị kì quan viên hàng huyện đến tế thánh Nho từ Chu Công, Khổng Tử đến thất thập nhị hiền. Khi khoa cử không được triều đình tổ chức thì văn chỉ do hàng xã tự lo tế lễ. Hàng xã lại giao cho cụ Khóa Ngâm trông coi và mở lớp dạy chữ Hán. Trẻ con sáng đi học trường hương sư tại đình làng, chiều đi học chữ Nho tại Văn chỉ. Mạch nho học làng Ngo vẫn được kéo dài.

Khắc - Thành - Trà là ba học sinh nổi bật của cụ khóa. Đồng môn thường gọi là bộ ba xe pháo mã. Trà hơn tuổi được cử làm Trường tràng, là anh cả của lớp. Nhưng Thành lại là con đẻ của cụ khóa nên cả lớp đều tôn gọi là anh. Trong lớp chữ nho có cả mấy bạn gái do thầy Dưỡng trường hương sư gửi sang, trong đó có Nhan là con thầy Dưỡng. Sức học của Nhan ngang tài với bộ ba, nhưng là phận gái nên ý tứ không tranh khôn. Càng giữ ý thì bộ ba càng nể và tự nhiên có cảm tình riêng. Nhan không tỏ thái độ thân hơn với bạn nào. Trong sâu thẳm suy nghĩ thì quả Nhan có ý chằm Trà vì anh có tài tổ chức lớp và chín chắn hơn cả. Rồi Thành đi học trường thành chung ít về làng. Nhưng lần nào về cũng đến thăm thầy Dưỡng để có cơ gặp riêng Nhan. Ấy cái trò đã có ý với ai thì chỉ muốn ngày gặp mặt vài lần. Thậm chí máu lên thì đi lại đến mòn cả ngõ mòn cả mắt nhìn.

Kháng chiến bùng nổ. Trà và Khắc

cùng tham gia du kích. Trà được tổ chức phân công làm Bí thư thanh niên kiêm thôn đội trưởng. Thực hiện lệnh tiêu thổ kháng chiến, đội du kích xã Côn Khăng tháo dỡ giải hạ ngôi văn chỉ, quyết không cho quân Pháp có vật liệu làm bột. Trà đến gặp cụ khóa rụt rè truyền đạt chỉ thị của thượng cấp, mời cụ chuyển đồ về tư gia. Không ngờ cụ khóa phản đối:

Anh là môn sinh thánh Không, lại là trưởng tràng của thầy, anh nỡ lòng nào dỡ bỏ nơi thờ tự, anh dám phạm vào Thánh Nho à. Văn chỉ là chốn linh thiêng thờ Thánh Nho, tôi tin không giặc nào dám xâm phạm đâu. Anh hãy quay về báo cáo với thượng cấp ý kiến của thầy thế nhé.

Trà bị kẹp chín giữa hai luồng lửa không biết xử thế nào. Nhân có Thành về chơi đành nhờ bạn nói giúp. Ai dè Thành cũng ra sức phản bác lại còn giải thích:

Theo bản Tạm ước do Chính phủ ta kí với Xalang có điều khoản yêu cầu quân Pháp không được xâm phạm tất cả các nơi thờ tự đình chùa miếu mạo. Văn chỉ là nơi thờ cúng quan trọng hàng huyện quân Pháp nào dám đụng đến. Nhưng một khi ta giải hạ thì chúng có thể dễ dàng mang toàn bộ vật liệu đi xây bột mà không bị tố cáo làm trái Tạm ước. Anh nghĩ đi, giữ lại ngôi văn chỉ để thờ cúng lâu dài và ngăn quân Pháp xây bột hay là cứ dỡ xuống tiếp tay cho chúng.

Trà đành gác việc dỡ ngôi văn chỉ để báo cáo tình hình với Bí thư và Chủ tịch. Bí thư giao Chủ tịch đến trực tiếp vận động cụ

khóa. Về vai vế, Chủ tịch chỉ là hàng con cháu vì cụ khóa chơi thân với cụ Chánh, thân sinh Chủ tịch. Nhưng việc công thì cứ phải muôi mặt đến làm việc. Thấy lớp học đang đông học trò, Chủ tịch đến chào và nói:

- Xin cụ khóa cho lớp tạm nghỉ để Ủy ban kháng chiến có ý kiến riêng với cụ ạ.

Cụ khóa tung tăng hỏi lại:

- Nghỉ một lát hay đóng cửa trường vĩnh viễn mong Chủ tịch nói chẻ hoe ra cho.

Chủ tịch là người có tài vận động nhân dân, nổi tiếng “nói con kiến trong tổ cũng bò ra nghe”. Ông từ tốn đáp:

- Thưa cụ, Ủy ban kháng chiến quyết định trung dụng văn chỉ để phục vụ kháng chiến ngay từ bây giờ. Mời cụ khóa thu dọn đồ đạc bàn giao toàn bộ khu văn chỉ này cho Ủy ban. Địa điểm mở trường Ủy ban sẽ thu xếp sau.

Đến nước này còn gì để nói nữa. Toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến, tiêu thổ kháng chiến, tất cả phục vụ kháng chiến lẽ nào người có học như cụ lại chống đối. Cụ khóa đành thu xếp hòm xiềng bút nghiên dẫn học trò đi ra. Nhưng cụ vẫn có ý nói to cho mọi người nghe thấy:

- Ta tin những ai dám xúc phạm thánh thần tất sẽ gặp quả báo.

Văn chỉ bị dỡ ngay sau đó. Gạch, gỗ chuyển về chất đầy nghè Ngo. Ngôi nghề cây cối um tùm che phủ lại ở hơi xa chân tre làng nên ít người lui tới. Trẻ trâu không dám bén mảng vì sợ đất cấm kị, sợ bị Thánh



quở thánh phật. Hằng năm xuân thu nhị kì làng mới mở cửa nghề rước bài vị thánh về đình tế kì phúc. Vật liệu văn chỉ để ở đây thật là kín đáo, chờ chiến tranh yên hàn thì dựng lại trên dấu cũ nền xưa. Cánh thợ mộc Phạm Ván nổi tiếng của làng đã đánh dấu ngoàm nào mộng nấy cẩn thận rồi. Chả sợ nhầm lẫn.

Gỗ gạch cát chưa ẩm chỗ thì Tây bắt quận đến càn. Đúng hôm Trà từ nơi di tản về thu thuế. Như biết trước, một tốp lính đến nhà Trà mở ngách bí mật bắt sống. Cái ngách bí mật trong góc tối, tận dụng giữa hai hồi nhà liền nhau cải tạo lại để làm nơi tạm lánh mỗi khi có giặc càn bắt ngờ. Nhất định có chỉ điếm. Tên Việt gian này chắc đã theo dõi nhiều lần mới biết rõ mười mười cái ngách bí mật này đến thế, lại biết rõ cả ngày Trà về hoạt động. Đám lính dùng báng súng dằn Trà một trận tại chỗ đến tơi tả mới chịu dẫn ra nghề, nơi nhiều dân làng cũng bị ép ra để chuyển vật liệu đi xây bốt. Trong số đó có cả Khắc và Thành. Hai người không bị đánh. Trà giả bộ hợp tác, nói nhỏ với viên thông ngôn:

- Tôi còn giấu tập tài liệu ở nhà, xin cho về lấy nộp cho quan lớn.

Viên đội Tây gật đầu đồng ý, lại còn lịch sự bông đùa bông đùa rồi rút. Viên thông ngôn cùng tốp lính dẫn Trà quay lại nhà. Trà đến chỗ bể nước giáp hiên giả bộ lách người vào lấy tài liệu. Nhưng anh quờ tay vào liếp rút ra con dao mã bất thần chém tên lính đứng gần nhất. Con dao mã vừa cùn vừa nhẹ chỉ đủ làm tên lính rách

một vệt da đầu và chảy máu. Tên lính rú lên sợ hãi chạy ra công. Trà nhanh chân đuổi theo bê cả cái ang nước giải đập vào đầu hắn. Ang vỡ. Nước giải xòa ướt người hắn. Tên lính ngã vật xuống đất giãy đành đạch. Trà vọt qua tường sang nhà hàng xóm. Nhưng tốp lính ngoài cổng đã kịp nổ súng. Trà trúng đạn gục xuống. Bọn lính dẫn Trà ra nghề xử bắn tại chỗ thị uy dân làng dưới gốc cây quẹo cổ thụ.

Bọn lính ép dân làng chuyển toàn bộ gỗ gạch văn chỉ về bốt quận. Hết ngày chúng giữ mọi người lại để những ngày sau tiếp tục lao động. Viên thông ngôn nói khéo:

- Bà con mình chịu khó lao động, xây xong cái lô cốt này thì quan cho về. Công xá đầy đủ nhé. Yên tâm đi.

Thấy Thành trắng trẻo, vẻ có học, viên quan Ba hỏi:

- Cậu học ở đâu?

Thành trả lời lưu loát không cần phiên dịch. Viên quan Ba thích, cho Thành làm thư kí. Rồi cho Thành đi học trường võ bị Đà Lạt. Năm sau Thành về quê cưới Nhan mang theo vào Nam biệt tăm.

Nhờ có Thành làm thư kí gần gũi viên quan Ba mà người làng Ngo chỉ phải lao động hơn mười ngày, dù cái lô cốt mới cao một tầng cũng được về. Có tiền công đầy đủ như lời hứa của viên thông ngôn.

Khắc được cử làm Bí thư thanh niên, Thôn đội trưởng thay Trà. Rồi rút thoát li, làm Trung đội trưởng du kích xã. Cái chết của anh Trà luôn hằn trong tâm trí Khắc.

Phải tìm cho ra tên chỉ điểm. Mọi nghi vấn dần dần tập trung vào một mối: Thành. Hấn có công thì quan Tây mới cho làm thư kí rồi đi học sĩ quan chức. Rất có thể hấn ngầm hại anh Trà để có được Nhan dễ dàng hơn. Đây, hấn trâng tráo cưới Nhan kia kìa. Tiếc rằng hôm cưới hấn, lực lượng du kích còn mỏng không thể vượt sông về làng xử tội tên Việt gian hàng giặc được. Cưới Nhan xong hấn có dám bén mảng về làng lân nào đâu. Nghi án vẫn còn nguyên trong Khắc suốt bao nhiêu năm qua.

\* \*  
\*

Cụ Khắc được cánh thanh niên dìu về nhà. Uống chén trà gừng cụ thấy tỉnh táo hơn. Cái nghi án năm xưa lại lục bụi trong đầu cụ. Nó cứ luồn lách tìm chỗ chui ra ngoài. Cụ Khắc nằm lim dim mắt suy nghĩ. Thằng Việt gian hại bạn bè đồng chí đi biệt tâm tích, thống nhất đất nước cũng không dám bén mảng về quê cha đất tổ, nay lại cho con cháu dẫn xác về “xây dựng quê hương” cơ đấy. Mãi nghĩ đã tròn bóng cây ngâu góc bể nước mưa. Cây ngâu này anh Trà trồng mùa xuân thì mùa hạ anh hi sinh. Cũng đã mấy chục tuổi rồi. Nghe nói vợ chồng Thành có đến tưới cây ngâu lần cuối rồi mới ra đi. Nghĩ đến chi tiết này cụ Khắc lại diên ruột. Ngầm hại người ta lại còn giả bộ thương tiếc. Dơ.

- Cụ khỏe lại chưa đấy?

Tiếng Bí thư Đảng ủy oang oang ngoài cổng. Cụ Khắc nhìn ra. Không ngờ con cháu thằng Việt gian lại dám vác mặt

đến. Cụ ngồi dậy, tựa lưng vào thành giường, tay thủ sẵn cây batoong với ý định chờ hấn đến đúng tầm thì phang một phát cho hả giận. Hấn bê một bọc quà to. Vẫn cái vè đỉnh đặc, hấn đến bên giường thi lễ và nói giọng Bắc pha Nam:

- Cháu chào chú Khắc. Cháu tên là Thành Phát, con út của bố Thành mẹ Nhan ạ.

Cụ Khắc mấy lần toan giơ batoong lên nhưng vương Bí thư Đảng ủy nên đành thôi. Hấn tiếp lời:

- Bố Thành mẹ Nhan luôn nhắc đến bác Trà, chú Khắc, dặn cháu về quê nhất định phải đến thắp hương bác và thăm chú ạ.

Cụ Khắc lạnh nhạt:

- Không dám. Chuyện thời trẻ của tôi đây kỉ niệm đau lòng mong ông đừng nhắc lại.

Nhận thấy cụ Khắc còn nhiều khúc mắc, Bí thư đảng ủy xã tười cười:

- Hôm nay anh Thành Đạt phải giải bày hết mọi chuyện đi. Bao lâu nay dân làng vẫn tưởng cụ thân sinh theo địch đấy. Cụ Khắc chính là người cần biết nhất đấy.

- Vâng, vậy chú cho cháu hầu chuyện nhé.

Hóa ra Thành được tổ chức phân công về làng chờ cơ sở móc nối giới thiệu lên quận làm việc. Với tám bằng thành chung và lí lịch gia đình nho giáo trong sạch, Thành sẽ được quận trọng dụng và có cơ hội lên cao. Khi được quận cho đi học sĩ quan, để Thành yên tâm hoạt động bí mật trong lòng địch, tổ chức bí mật kết hôn cho Thành và Nhan. Nhan vừa là vợ,

vừa là trợ thủ cho Thành. Thành học giỏi, tốt nghiệp sĩ quan được về Bộ tổng tham mưu làm việc. Rồi lại được cử sang Mĩ học chuyển loại hải quân cùng đợt với Lê Nguyên Khang, sau là tư lệnh hải quân. Sau Bảy năm, nhóm điệp báo TN03 của vợ chồng Thành - Nhan chưa được công khai, Thành vẫn phải đi cải tạo như các Tướng, Tá, ngụy khác. Mãi đến khi ta phá được vụ án Hoàng Cơ Minh thì nhóm điệp báo TN03 mới được kết thúc nhiệm vụ. Nhưng để đảm bảo an ninh, mọi hình thức khen thưởng đối với vợ chồng Thành - Nhan vẫn thực hiện trong thành phần hẹp và không công bố rộng rãi. Ngay các con ông được các cơ quan nhà nước tuyển dụng cũng chỉ ghi công khai là hợp đồng lao động. Thành Đạt vào làm ở ngành an ninh trên danh nghĩa chủ doanh nghiệp xây dựng nhận thầu các công trình của công an.

Thành Đạt mở chiếc Ipad cho cụ Khắc xem bức ảnh đại tá Thành nhận Huân chương Kháng chiến hạng Nhất tại trụ sở Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh do chính đồng chí Bí thư thành ủy trao. Bây giờ cụ Khắc mới thở hắt ra than:

- Thật trớ trêu thay bí mật của chiến tranh. Thành ơi, Nhan ơi, thứ lỗi cho tôi bao năm nay luôn hận hai người tận xương tận tủy nhé.

Rồi cụ quay sang hỏi Bí thư xã:

- Vậy cuộc họp dân hôm nay thế nào?

Bí thư xã phân khởi thông báo:

- Báo cáo lão đồng chí, nhân dân xã nhà đúng là trung kiên cách mạng, cuộc họp hôm nay thành công tốt đẹp. Dự án

khu công nghiệp Thành Phát ba ngàn hecta, nằm trong khu vực quốc lộ 83, theo đề sông Cái Lược về chân tre làng ta sẽ giải ngân làm năm đợt. Đợt một năm trăm hecta bước đầu đã được nhân dân đồng thuận. Rồi đây tỉnh sẽ triển khai trình tự các bước đảm bảo dân biết dân bàn dân làm dân kiểm tra một cách công khai, minh bạch. Tỉnh ta lại có chủ trương đảm bảo quyền lợi tối đa cho người dân. Nếu qua kiểm đếm diện tích thật thấp hơn diện tích sổ đỏ thì người dân vẫn nhận đủ tiền đền bù theo diện tích sổ đỏ, nếu vượt thì nhận theo diện tích vượt đó, cụ ạ.

Cụ Khắc bỗng ứa nước mắt. Mãi hồi lâu sau cụ cầm tay cả Bí thư xã và Thành Đạt rung rung nói:

- Lốp chúng tôi vậy là đã hoàn thành sứ mạng giải phóng dân tộc rồi, bây giờ cuộc cách mạng làm cho dân giàu nước mạnh xin bàn giao cho thế hệ con cháu. Nếu chúng tôi có gây cản trở thì các anh cứ mạnh tay xúc chúng tôi đi nhé. Hãy tin ở dân mình.

Cụ Khắc chống batoong tiễn Thành Đạt ra tận đường làng. Con đường lát gạch nghiêng từ rất nhiều năm trước nhiều chỗ đã bị sụt mẻ nhưng vẫn đủ gánh đỡ cho chiếc xe ô tô con của Thành Đạt về làng. Tiếng máy nổ xa dần. Cụ Khắc cứ đứng nhìn theo mãi. Cụ dường như đã nghe thấy tiếng công nghiệp đang rộn rã trên cánh đồng Năm Cây quê nhà. Dưới chân, bóng nắng đã hơi xiên khoai rọi xuống sáng rực rỡ con đường cỏ kính rêu phong./.



NGUYỄN KHẮC ĐÀM

### *Mùa thu ơi!*

Nửa đêm về sáng gió se lạnh  
Hương ổi vườn ai thoang thoang đưa  
Ram rám trái bòng bên ngõ xóm  
Lúa đồng đứng cái bóng tròn vo.

Ríu rít đàn em sắp tựu trường  
Gọi từng trang sách mở yêu thương  
Đám mây mùa hạ còn lưu luyến  
Để lộ khoảng trời biêng biếc xanh.

Vườn em chúm chím màu hoa cúc  
Ôm trọn hồn anh sắc thu vàng  
Ngòong cải tốt dưa mía ngọt sắc  
Trăng lồng đáy nước gợn mênh mang.

Đã mấy chục năm xa cách nhau  
Sương vương từng sợi ở trên đầu  
Heo may gọi nhớ thời xa vắng  
Thu đến đây rồi em ở đâu?

ĐỖ PHƯƠNG LIỄU

### *Ngõ thu*

Sáng nay vừa mở cửa  
Ngõ thu về bên hiên  
Thoảng qua cơn gió lạ  
Mát vùng trời bình yên./.

BÍCH THỦY

### *Phố xưa bây giờ...*

Dù vẫn biết một khoảng vắng trong nhau  
Là phố cũ những ngày thơ như ngọc  
Em đã hát đến tận cùng tuổi đại  
Và đã yêu như gió khát muôn đời.

Dù đã biết một khoảng lòng để ngỏ  
Dành yêu thương khi phố nhỏ lên đèn  
Người xa mãi như phố giờ xa ngái  
Gốc bàng xưa còn đứng đợi muôn đời.

Và có thể phố còn trong tâm tưởng  
Đại lộ nay vì vút những con đường  
Em sẽ hát đến tận cùng tuổi nhớ  
Và sẽ yêu như chưa hết bao giờ!

Người đứng đợi như phố còn đứng đợi  
Có chờ em khi voi bớt túi hờn?  
Em biết lắm sau ánh nhìn vời vợi  
Một ngày hồng là hứa hẹn trăm năm./.

PHẠM VĂN NAM

*Lắng khúc ru mình*

An nhiên  
 Lắng khúc ru mình  
 Nét duyên bồi rôi, đường tình xuýt xoa  
 Cầm bằng điệu thức ru ta  
 Trầm tư gọi đủ, ngân nga xin vờ  
 Ướm vào bước nắng, bước mưa  
 Cái vay cũng lắm, cho chưa kể gì  
 Lắng từ muôn nẻo đường đi  
 Lời ru sâu chuỗi vân vi đời người  
 Mẹ cha ru một lên mười  
 Cho ta biết khóc, biết cười riêng ta..  
 Mang mang giữa chốn Ta Bà  
 Nhật lời hoa cỏ í a... ru mình!...

DUY ĐẮC

*Nét làng*

Về quê dạo buổi chợ làng  
 Vẫn đây bao cái cũ càng bán mua  
 Nhám bùn vạt áo phèn chua  
 Cái tôm, cái tép, cái cua quènh quàng.

Chỗ bày mớ ngót, mớ lang  
 Chỗ thì giò, chả sáng choang điện đèn  
 Chẳng ai vội vã bon chen  
 Tình làng nghĩa phố xưa quen nếp rôi.

Bán mua cũng chỉ một nhời  
 Nhiều khi lấy có chào mời cho khuây  
 Tình quê như bát nước đầy  
 Ngàn năm vẫn đó ngát ngậy nét làng./.



THÁI KHOÁT

*Tháng Tám mây bay*

Cách mạng - mùa thu - tháng Tám  
 Trời cao lồng lộng mây bay  
 Xua đi đám mây đen nô lệ  
 Đập nát cùm gông, xiềng xích, tù đầy.

Có phải mây bay từ Nghĩa Lĩnh  
 Bốn ngàn năm tụ lại ở Ba Đình  
 Mang độc lập, tự do cho cuộc đời nô lệ  
 Để tháng Tám mùa thu đất Việt hồi sinh.

Mây ơi! Hãy bay qua trời Á, Âu, Phi, Mỹ  
 Mang dáng tiên rồng đến với muôn nơi  
 Ta tự hào là con dân đất Việt  
 Sinh ra từ mùa thu - tháng Tám rạng ngời.

Tháng Tám thu này trời xanh đến thế!  
 Có đám mây bay từ phía Thăng Long  
 Vận hội mới ngàn năm bây giờ có được  
 Để bầu trời nước Nam bay mãi áng mây hồng./.

# ĐÌNH LÔI CHÂU VÀ LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG ĐẬM NÉT MIỀN SÔNG NƯỚC LỤC ĐẦU GIANG

VŨ NGỌC HÒA

**L**ôi Châu là một trong bảy thôn của xã An Thịnh, xưa gọi là làng Bồng. Xã An Thịnh trước đây là Tổng An Trụ thuộc huyện Thanh Lâm, phủ Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Năm 1893, phủ Nam Sách giải thể, 3 tổng gồm An Trụ, Hoàng Kênh (tức Trung Kênh ngày nay) và Lại Thượng (gồm hai xã Lai Hạ và Mỹ Hương ngày nay) được sáp nhập vào huyện Lương Tài tỉnh Bắc Ninh.

Thôn Lôi Châu nằm ở phía Bắc xã An Thịnh, có diện tích đất tự nhiên là 76.760m<sup>2</sup>, với trên 500 hộ và 1.557 nhân khẩu, là một thôn thuần nông. Suốt mấy trăm năm qua, cộng đồng dân cư gồm gần 20 dòng họ của Lôi Châu đã cùng nhau khai thôn mở ấp, cố kết lên truyền thống cần cù lao động, chiến thắng thiên tai địch họa.

Cùng với nhân dân xã An Thịnh, Lôi Châu là quê hương giàu truyền thống yêu nước và cách mạng. Vào thế kỷ XVII, tại

vùng Đồ Sơn (Hải Phòng) nổ ra cuộc khởi nghĩa Nguyễn Hữu Cầu thu hút đông đảo quần chúng tham gia. Khởi nghĩa nhanh chóng lan tới vùng Kinh Bắc. Tại đây, Nguyễn Hữu Cầu chọn vùng Ba Tổng làm căn cứ quân sự, hàng trăm trai đình tổng An Trụ tự nguyện gia nhập nghĩa quân.

Năm 1929, vùng Ba Tổng có cuộc khởi nghĩa do Chánh Tuyên (Nguyễn Văn Tuyên) lãnh đạo. Cuộc khởi nghĩa ấy lấy làng An Phú làm căn cứ. Lúc bấy giờ tổng An Trụ có khoảng 20 thanh niên trai tráng tham gia trong đó có nhiều người làng Lôi Châu.

Tổng khởi nghĩa Tháng 8/1945. Chiều ngày 19/8/1945, hàng nghìn quần chúng, hàng trăm tự vệ vũ trang vùng Ba Tổng cùng nhân dân khắp nơi kéo về huyện lỵ Lang Tài cướp chính quyền, làm nên cuộc cuộc cách mạng long trời lở đất, xóa bỏ ách thống trị gần 100 năm của thực dân Pháp và hàng ngàn năm phong kiến



áp bức. Trong chín năm kháng chiến, An Thịnh là vùng quê có phong trào du kích phát triển mạnh. Hàng trăm trận đánh diễn ra trên đất này, hàng trăm tên giặc phải đền tội. Xã An Thịnh được phong tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Trong đó, Làng Lôi Châu có nhiều cán bộ hoạt động cách mạng, được công nhận là Lão thành Cách mạng, cán bộ Tiền Khởi nghĩa, nhiều gia đình là cơ sở nuôi giấu cách mạng. Trong kháng chiến chống Mỹ và chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, hàng trăm thanh niên Lôi Châu tòng quân tham gia chiến đấu khắp các chiến trường. Cả thôn có 35 liệt sĩ, 19 thương bệnh binh, 4 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. Tổng kết hai cuộc kháng chiến, cán bộ và nhân dân Lôi Châu đã được Đảng và nhà nước đã tặng hàng trăm huân, huy chương, Bằng khen các loại.

Giống như nhiều làng quê vùng đồng bằng Bắc Bộ, Lôi Châu có đủ các công trình văn hóa tín ngưỡng là Đình và Chùa. Căn cứ các thư tịch cổ lưu giữ tại đình cho biết đình Lôi Châu thờ Tam vị Đại vương là Định Công, Hoàng La và Đào Lỗ, đều là những người có công giúp Lý Nam Đế đánh giặc Lương từ thế kỷ thứ VI và âm phù vận nước để các triều đại Trần, Lê khai sáng cơ đồ. Ba Ngài được nhà Vua gia phong mỹ tự là “Phúc Thần” và cho nhân dân hương hỏa thờ cúng.

Theo các bậc cao niên trong thôn, đình Lôi Châu là công trình văn hóa tín ngưỡng có lịch sử hình thành từ lâu đời nằm ở hạ lưu sông Đuống thuộc vùng sông

nước Lục Đầu Giang. Trải mấy trăm năm, Ngọc phả truyền kỳ, bia đá tri ân biết bao cá nhân, gia đình phát tâm công đức dựng xây, tôn tạo nhiều lần. Mười tám bi ký trước tiền đình minh định cho đình làng dấu ấn nền văn minh lúa nước thuần nông sông Hồng rực rỡ. Sử thi đậm chất bi hùng của đất và người Lôi Châu qua các thời kỳ lịch sử từ thừa lập làng, di ngôn vẫn còn truyền tiếp đến tận bây giờ. Đình Lôi Châu ngày xưa to đẹp nhất vùng, tòa Đại đình cột lim lớn cả người ôm không hết sơn son thếp vàng, phù điêu tứ linh bốn mặt, thượng đương tám mái đao cong, ngói cổ, tả hữu phượng ngự rồng châu, thềm thang sân hội, rợp bóng đề đa. Trước tiền đình là thủy hồ bán nguyệt, bình phong tụ khí thiêng. Đình làng tọa lạc trên nền thắng địa. Xuân thu, tuyết hạ, đông về, quanh năm bốn mùa nhang khói phụng thờ. Đình là trung tâm văn hóa, lưu giữ, bảo tồn, truyền sử bao tích cổ kim. Đình là nơi dân thôn bàn bạc việc nước việc làng, là nơi người dân Lôi Châu gửi gắm tâm linh, nguyện cầu ước vọng.

Trong thời kỳ chống Pháp, đình bị phá hủy chỉ còn lại hậu cung. Khi hòa bình lập lại, nhân dân góp công góp của xây dựng lại tòa Hậu cung, đến năm 2010 xây dựng lại tòa Đại đình như hiện nay trên nền đất cũ.

Căn cứ về giá trị nhiều mặt, Đình Lôi Châu đã được xếp hạng Di tích lịch sử Văn hóa cấp tỉnh năm 2014. Cứ vào dịp từ ngày 12 đến 15 tháng 3 âm lịch hàng năm, dân làng Lôi Châu mở hội Đình để tri ân các vị

Thành hoàng và những người có công với quê hương đất nước. Kể từ khi đình được xếp hạng, cán bộ và nhân dân Lôi Châu càng xác định nhiệm vụ giữ gìn, bảo vệ và phát huy giá trị của di tích. Tòa đại đình đã được tôn tạo uy nghi, còn mấy gian hậu cung lâu ngày bị xuống cấp trầm trọng, cần sớm được tu bổ. Cấp ủy, chính quyền thôn đã bàn bạc lập tờ trình xin chủ trương của lãnh đạo các cấp. Song nguồn kinh phí nhà nước cấp chỉ có giới hạn. Lãnh đạo thôn ra chủ trương huy động sức dân.

Đúng là: *Mái đình che chở hồn dân tộc/ Nếp sống muôn đời của Tổ tông*. Chủ trương vừa phát ra được toàn thể nhân dân hưởng ứng. Của ít lòng nhiều, ai cũng muốn đóng góp cho công trình tu bổ tôn tạo Đình làng. Công trình đã được xúc tiến rất khẩn trương. Toàn bộ phần hậu cung được xây dựng lại, tòa đại đình, cổng đình được sơn vẽ làm mới, hệ thống lan can ven hồ được dựng lên nhằm đảm bảo an toàn với hồ nước. Những công việc cuối cùng của công trình tu bổ tôn tạo đình làng vừa được hoàn tất trước ngày khai hội truyền thống năm 2023.

Ngày 12 tháng 3 năm Quý Mão, tức ngày 1/5/2023, dân làng Lôi Châu từng bừng mở hội truyền thống và khánh thành công trình tu bổ tôn tạo Đình làng.

Như thường lệ, từ sáng sớm, đoàn rước đã tập trung tại đình làng. Hàng trăm người với đủ các thành phần nam phụ, lão ấu trang phục đẹp để tham gia đoàn rước. Đi đầu là đội múa lân, tiếp là cờ thần, cờ hội, Đền, Biển, Bát bửu, chiêng, trống,

phường bát âm, 7 mâm lễ vật, Kiệu Bát công rước long ngai Thành Hoàng, quan viên đội Tế Nữ cung kính theo sau, tiếp đến các giới chức đoàn thể và đông đảo quần chúng nhân dân. Đoàn rước Thánh đi từ đình làng, qua trục đường chính của làng đến chùa, rồi vòng qua các trục đường chính của làng, sau trở lại Đình làng.

Làng xóm Lôi Châu hôm nay như được thay áo mới, dọc trục đường vào làng nhất là khu vực Đình, Chùa cờ biển rợp trời. Tiếng chiêng trống trầm hùng hòa quyện cùng phường bát âm tung bừng, náo nhiệt. Đoàn rước Thánh tuần du thường lãm quanh làng chính là cuộc biểu dương sức mạnh truyền thống, tinh hoa hội tụ của quê hương Lôi Châu ngàn năm văn hiến. Là sự trân trọng, kế thừa và phát huy quá khứ vẻ vang, là ý chí nghị lực vươn lên trong thời đại mới.

Đến dự hội, các đại biểu và dân làng được nghe khái quát lịch sử ngôi đình làng và Lễ hội truyền thống hàng năm. Các đoàn đại biểu lần lượt dâng hương Thành Hoàng. Ông Trưởng thôn, trưởng ban Tổ chức lễ hội báo cáo kết quả công việc trùng tu tôn tạo đình làng. Những tập thể, cá nhân và gia đình tiêu biểu được thôn tặng thưởng ghi nhận sự đóng góp xuất sắc đối với phong trào quê hương nói chung với công trình đình làng nói riêng.

Buổi chiều, dân làng được thưởng thức chương trình hát quan họ trên thuyền và tham dự các trò chơi dân gian đi cầu thùm, bắt vịt, cờ tướng và bịt mắt bắt lợn. Tối hôm trước, dân làng đã được thưởng





thức một đêm văn nghệ rất ấn tượng tại sân đình. Các tiết mục múa, hát Quan họ, hát chèo, khiêu vũ... do các diễn viên quần chúng biểu diễn. Các bà, các cô quanh năm chân lấm tay bùn mà bước lên sân khấu hội làng như tiên sa cá lặn, hát múa như văn công. Tiết mục nào cũng được dàn dựng rất công phu. Người xem kéo đến chật hết cả sân đình. Khán giả không ngớt vỗ tay cổ vũ. Nhiều người lên tận sân khấu tặng hoa, tặng quà, xin được chụp ảnh với ca sĩ.

Sau hai ngày diễn ra các hoạt động lễ và hội, người dân nào cũng hả hê. Gặp ai cũng nói cười vui vẻ. Người ở quê quanh năm vất vả được vui chơi mấy ngày thỏa thích. Con em xa quê lâu ngày trở về làng không ngớt lời ca ngợi sự đổi thay của làng quê, ai cũng muốn tranh thủ dùng điện thoại ghi lại những hình ảnh lễ hội để khoe với bè bạn.

Lễ hội truyền thống Đình Lôi Châu khép lại nhưng dư âm còn đọng mãi trong tâm khảm mỗi người dân trong thôn và ấn tượng sâu sắc đối với mỗi du khách qua đây về nét đặc sắc của hội làng vùng sông nước Lục Đầu Giang. Ấn tượng về mảnh đất Lôi Châu nghĩa nhân thuần hậu; một Lôi Châu quật cường trong kháng chiến chống ngoại xâm; cần cù, sáng tạo trong lao động; dũng khí, nghị lực vươn lên. Làng nông thôn mới nâng cao Lôi Châu hôm nay đang là động lực để nhân dân đồng lòng cùng tiến về đích làng Nông thôn mới kiểu mẫu. Câu ca dao về làng Bồng xưa như còn vang vọng mãi trong tâm khảm mỗi người dân Lôi Châu hôm nay:

*Giếng chùa Bồng vừa trong lại mát  
Đường Lôi Châu đá lát dễ đi  
Làng trên xóm dưới thăm thì  
Hội làng bên ấy không đi sao đành!*



# DANH THẦN MẪN ĐỨC HỢP ĐƯỢC THỜ LÀM HẬU THẦN, HẬU PHẬT

NGHIÊM ĐÌNH THƯỜNG

**T**hôn Trác Bút, Thị trấn Chờ có tên nôm là làng Bót (huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh) là làng có nhiều di tích cổ tích như đình, chùa am... cùng nhiều danh thần nổi tiếng.

Đình làng thờ 3 vị Thành hoàng là Hộ quốc đại vương Đông Báng, Hiến ứng đại vương Quang Minh và Quốc vương, Quận công Thiệu bảo Mẫn Bá Liên. Đình làng còn phối thờ 8 vị hậu thần từ xa xưa. Một trong những vị hậu thần ấy là Thuận triều hầu Mẫn Đức Hợp của dòng họ Mẫn Đức và là danh thần thời Lê Trung Hưng.

\* \*  
\*

Làng Trác Bút là đất địa linh nhân kiệt. Ngày xưa có người con gái xinh đẹp là Mẫn Thị Ngọc Hoa được nhà Vua yêu quý và sủng ái. Khi bà mất được xây lăng gọi là lăng Hầu Bà. Ở Trác Bút có giống bầu trồng ngoài ruộng, quả tròn. Quả non để ăn rất mát và bổ. Quả bầu già, vỏ rất cứng và nhẹ, người địa phương dùng làm

gáo để tưới thuốc lào. Không biết từ khi nào ở đây vẫn lưu truyền câu ca:

*Xinh xinh cô gái tưới bầu,  
Mày ngài, mắt phượng, tằm trâu  
dâng Vua.*

Nơi đây sản sinh nhiều võ quan phục vụ thời Vua Lê Chúa Trịnh như Quận công Mẫn Bá Liên, Quận công Mẫn Quốc Tuệ, Quận công của dòng họ Nguyễn Đình... và Thuận triều hầu Mẫn Đức Hợp.

Cụ Mẫn Đức Ân 75 tuổi trưởng họ Mẫn Đức cho biết: Hiện nay dòng họ vẫn giữ di văn Hán Nôm gồm 2 Sắc phong, 2 sách khoán bầu Hậu Thần và bầu Hậu Phật, 1 bản văn bia bầu Hậu Phật của Thuận Triều Hầu Mẫn Đức Hợp. Các di văn Hán Nôm này đã được Thạc sĩ Dương Văn Hoàn cán bộ của Viện Nghiên cứu Hán Nôm dịch và in thành tài liệu để lưu truyền, phổ biến trong dòng họ vào ngày 20 tháng 12 năm 2021.

\* \*  
\*

Thuận Triều Hậu Mẫn Đức Hợp, tài liệu không ghi cụ sinh năm nào mất năm nào, chỉ biết rằng cụ làm quan cho 3 đời Chúa: Chúa Trịnh Cương (1709 - 1729), Chúa Trịnh Giang (1729 - 1740), Chúa Trịnh Doanh (1740 - 1767). Dò theo các di văn Hán - Nôm có ghi chép về cụ, phỏng đoán cụ sống và làm việc trong khoảng thời gian từ 1700 đến 1775.

Cụ là võ quan được tuyển vào phủ Chúa làm việc từ khi còn trẻ, ở kinh kỳ cụ lấy vợ cả là Nguyễn Thị Điền quê ở xã Thanh Khương, huyện Thuận Thành (Bắc Ninh) giữ chức Tỉnh Nhân. Cụ được thăng tiến liên tục qua cả 3 đời Chúa. Dưới thời Chúa Trịnh Doanh cụ đã được phong “Đặc tiến Kim tử vinh lộc đại phu, Phó tri Thị nội, Thư tả công phiến, Thị nội giám. Tư lễ giám, Tổng thái giám, tước Thuận Triều Hậu, trụ quốc, thượng giai”.

Với chức quan trên cụ đảm nhiệm các hoạt động của Tư lễ giám ở trong cung mà việc quan trọng là “giữ việc đóng ấn nhà Chúa, ban ra các công vụ”, đồng thời cụ Mẫn Đức Hợp là người cai quản điều hành một số cơ, đội (cả bộ binh và đội thuyền) của Chúa Trịnh, tham gia trực tiếp vào các chuyến kinh lý, vi hành hay đi công cán của Chúa Trịnh về các địa phương.

Tư liệu cho biết: Vào ngày lành, tháng đầu thu (tháng 7) năm Giáp Thìn 1724 Chúa Trịnh Cương “ngự giá kinh lý đường thủy, đến xã Trác Bút, vâng lệnh làm nhà hành tạm thời ở cửa chùa”.

Điều này, vừa là trách nhiệm của cụ Mẫn Đức Hợp đồng thời cũng là vinh dự

cho cá nhân cụ nói riêng, cho cả làng Trác Bút cùng nhân dân tổng Nội Trà khi đó nói chung, vì đã có một vị Chúa đầy quyền uy về kinh lý địa phương nhà.

Ta thử hình dung chuyến đi “tiền hô hậu ủng” của vị Chúa mà mọi quyền hành trong nước đều thuộc về phủ Chúa Trịnh, Vua Lê chỉ còn là hư vị mà thôi. Để phô trương thanh thế, đoàn thuyền “vi hành” cũng phải vài ba chục chiếc, hai bên bờ lại có kỵ binh đi kèm dọn đường. Số người phục vụ cũng phải vài ba trăm. Hai bên bờ sông, khi đoàn thuyền qua, nhân dân đặt bàn thờ bái vọng.

Theo nhà nghiên cứu dân gian Nguyễn Đức Kiệm ở xã Đông Tiến cho biết: Thời ấy đi thuyền về Yên Phong, đường thủy ngắn nhất là từ Thăng Long vượt qua sông Hồng, tiến vào sông Cà Lồ, đầu nguồn ở huyện Mê Linh - Hà Nội (ngày nay đã bị vùi lấp). Đoàn thuyền vượt qua huyện Đông Anh, Sóc Sơn, đến địa phận Yên Phong rẽ vào một nhánh của dòng sông chảy qua đình Mừng. Tại đây huyện lệnh Yên Phong tập trung quan chức để nghênh đón. Đoàn thuyền đi tiếp đến bến đò Trầm Lá là đến làng Trác Bút. Đoạn đường nhà Chúa đi kinh lý từ Thăng Long đến Trác Bút này dài khoảng 85 km.

Tại làng Trác Bút Cụ Mẫn Đức Hợp cho lập hành cung trang trí lộng lẫy, lại tuyển con gái đẹp trong vùng để phục vụ Chúa. Từ đó nhà Chúa lại càng tin dùng Thuận Triều Hậu hơn.

\* \* \*

Thuận Triều Hậu Mẫn Đức Hợp được bầu hậu thân ở đình làng Trác Bút và hai vợ chồng cụ đều được bầu hậu phật ở chùa Diên Ứng (chùa Dâu). Đây là tục lệ rất phổ biến trong các làng xã Việt Nam thời quân chủ phong kiến. Hậu thân thờ ở đình, miếu. Hậu Phật thờ ở chùa. Đó là những người có công có đức với dân với làng, được nhân dân tôn trọng, kính ngưỡng và được toàn thể cộng đồng hoặc đại diện cho cộng đồng làng xã ngày xưa như Hội đồng tộc biểu, Hội đồng kỳ mục... thương lượng biểu quyết và thông qua. Tất cả những thủ tục bầu Hậu đều được ghi vào hương ước, sách khoán hoặc tạc vào bia đá để lưu truyền mãi về sau.

Cụ Mẫn Đức Hợp có công gây dựng phong tục thuần hậu cho làng Trác Bút như: làm 4 điểm lợp ngói cho 4 xóm. Cụ mở trường, mời thầy là Sinh đồ, Huấn đạo về chuyên tâm dạy dỗ cho con em địa phương. Tháng 7 năm Giáp Thìn 1724 Chúa Trịnh Cương đã ngự giá kinh lý đến Trác Bút, là ân điển không phải nơi nào cũng có được.

Cuối xuân 1470 trong làng có “người bắt trung”, triều đình có lệnh “làm cỏ Trác Bút”. Thuận Triều Hậu xin tha tội, giữ gìn an ninh trật tự cho dân Trác Bút, đồng thời cho làng 12 mẫu ruộng để thờ phụng và dùng vào các việc công của làng... Từ đó dân yên ổn làm ăn.

Do vậy ngày 27 tháng 7 năm Cảnh Hưng (đầu) 1740 dân làm sách khoán bầu hậu thân cho cụ ở đình làng.

Chùa Diên Ứng (Chùa Dâu) là ngôi chùa ở phường Thanh Khương, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, tương truyền là nơi Phật mẹ Phật con xuất thế, cầu đảo rất linh thiêng ứng nghiệm. Về sau qua kỳ binh lửa, chùa bị cháy. May có cụ Tổng Thái Giám Mẫn Đức Hợp người xã Trác Bút, huyện Yên Phong có vợ là Nguyễn Thị Điền người bản xã, đã thay dân làm tờ khai dâng lên, nhờ đó được lệnh của triều đình “cho phép dân xã được tạo lệ như trước và hàng năm được miễn 50 suất phu dịch”. Dân làng biết ơn tôn bầu vợ chồng cụ làm hậu Phật, tạc tượng gỗ đặt trong chùa để thờ phụng, quy định lệ cúng giỗ hàng năm. Tại chùa Dâu có bia đá ghi việc bầu Hậu Phật này vào ngày 10 tháng 3 năm Cảnh Hưng thứ 36 (1775).

Các sự kiện trên, cách đây ngót ba thế kỷ. Đầu thế kỷ XX, nhà thờ cụ Mẫn Đức Hợp vẫn còn khá to. Sau do kinh tế sa sút, không đủ tiền tôn tạo đã phải bán cho làng khác về làm tiền tế của đình. Phần nhà thờ còn lại trong kháng chiến chống Pháp bị giặc tàn phá. Mũ áo, đồ thờ gìn giữ mấy trăm năm cũng bị đốt cháy, chỉ còn lại một ít di văn Hán - Nôm như đã nói ở trên.

Cụ Mẫn Đức Ân trưởng dòng họ Mẫn Đức cho biết thêm: Ở làng Trác Bút, từ đó về sau, dòng họ này nhiều người làm thầy dạy học và thầy thuốc rất nổi tiếng, có nhiều học trò thi đỗ Cử nhân như cụ Ngô Quý Phấn ở Vọng Giang (Bắc Giang), cụ Nguyễn Diễn làm việc ở Hàn Lâm viện triều Nguyễn. Câu đối gia đình đang thờ



chính do các môn sinh soạn tặng:

*TRÁC kiến ngưỡng bằng  
tiên âm dụ*

*BÚT phong trường hệ  
hậu nhân từ.*

Tạm dịch:

*Ngước nhìn tiên tổ thấy  
bóng rợp đến mai sau*

*Trau dồi ngọn bút để ân  
đức cho con cháu.*

Danh thần Thuận triều  
Hầu Mẫn Đức Hợp là nhân  
vật lịch sử, đã từng giữ nhiều  
chức vụ quan trọng của Tư Lễ  
Giám, một cơ quan trọng yếu  
của triều đình Vua Lê - Chúa  
Trịnh thế kỷ XVIII.

Tiến sĩ Lê Quang Chấn -  
Phó Viện trưởng Viện Sử học  
(Viện Hàn lâm Khoa học Xã  
hội Việt Nam) đã có nhận xét  
và nhắc nhở: "Cùng với công  
lao, sự trạng ở triều đình, ông  
là người có nhiều đóng góp với  
quê hương (trần Kinh Bắc) nói  
chung, với bản quán (xã Trác  
Bút) nói riêng. Con cháu dòng  
họ và nhân dân địa phương đã  
kính ngưỡng, hương khói thờ  
tự từ xưa, hiện nay rất cần duy  
trì, phát huy và có hình thức  
bảo tồn, tôn vinh xứng đáng"../.

NGUYỄN VĂN DOANH

## *Hội Dâu*

Chờ ngày đến hội chùa Dâu  
Mỗi mơn mưa ướt, mái đầu nóng ran  
Bất ngờ nắng lại chang chang  
Tắm vương tơ nhện bên hàng cây dâu.

Mắt cười người đến từ đâu  
Sắc mây, lá lúa rộ màu phát bông  
Nón nghiêng chao sắc mây hồng  
Tháp chùa én đậu. Cầu cong hẹn hò.

Giọng chuông ngân đến cõi mơ  
Hàng cây trải hội, mùa cờ lúa reo  
Mãi nhìn phía ấy phố Keo  
Có con ngựa hí chạy theo bụi vàng.

Tùng dinh mở hội anh sang  
Ngắt bông hoa tím điểm trang lúa đồng  
Sững sờ - bất chợt: Cầu vòng  
Vút qua én đã vẽ vòng Luy Lâu.

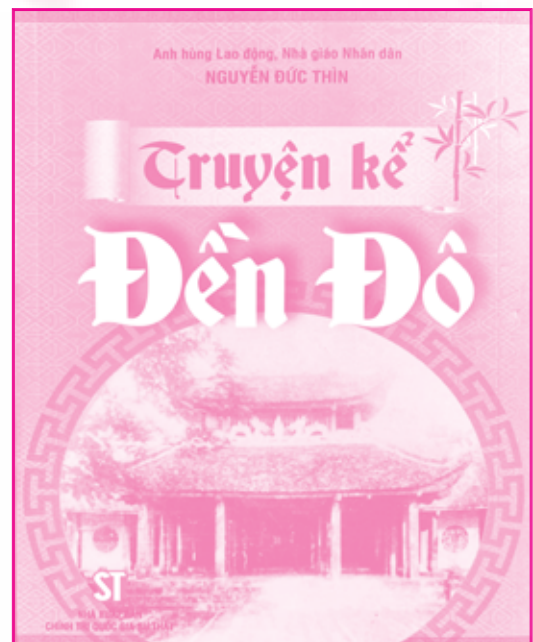
Vất ngang dải yếm bắc cầu  
Tháng Tư ngày Tám hội Dâu anh về  
Ô xanh rợp mát chiều quê  
Mưa giông - nắng lửa đầm đìa hội Dâu../.

## ĐỌC “TRUYỆN KỂ ĐỀN ĐÔ” THÊM YÊU QUÊ HƯƠNG BẮC NINH KINH BẮC

HOÀNG NGỌC BÌNH

Cuốn sách dày 226 trang, khổ 13 x 19, được tác giả bố cục thành 5 phần, bao gồm: “Đền Đô Đình Bảng vang vọng triều Lý”; “Kiến trúc Đền Đô”; “Bia cổ Đền Đô”; “Lễ hội Đền Đô” và “Bác Hồ với Đền Đô”. Ở phần mở đầu, tác giả miêu tả đôi nét về quê hương Đình Bảng giàu truyền thống văn hiến và cách mạng; giới thiệu khái quát về lịch sử vương triều Lý, cùng những dấu ấn nổi bật về cuộc đời của mỗi vị Vua, từ khi lọt lòng, những năm tháng ở ngôi báu trị vì đất nước cho đến khi băng hà.

Đền Đô nguyên là “Thái miếu nhà Lý”, do Lý Thái Tổ khởi dựng từ năm 1019. Trải qua biết bao biến cố, thăng trầm của lịch sử, “Thái miếu nhà Lý” đã được tu bổ, nâng cấp nhiều lần, sau này còn có tên gọi là “Cổ Pháp điện”, là nơi thờ tám vị Vua triều Lý. Năm 1952, Đền Đô bị giặc Pháp phá hủy hoàn toàn, năm 1989, cán bộ và nhân dân Đình Bảng đã góp công, góp của phục dựng lại Đền Đô theo nguyên mẫu xưa. Hôm nay, 100% hạng mục công trình của Đền Đô đã được xây mới hoàn toàn, trả lại cho ngôi đền nét



đẹp cổ kính, bề thế khang trang vốn có: “Đền Đô kiến trúc tuyệt vời/ Thăng Long đẹp đất, đẹp người ngàn năm”.

Tại Đền Đô hiện nay còn lưu giữ một tấm bia đá cao 190 cm, rộng 103 cm, dày 17 cm, mang tên “Cổ Pháp điện tạo bi”. Tấm bia đá này được khắc dựng vào năm Giáp Thìn - 1604, thời Vua Lê Kính Tông. Văn bia được Tiến sỹ Phùng Khắc Khoan soạn thảo, được khắc trên nền hoa

văn tinh xảo “Lưỡng long, châu nguyệt”. Năm 1952, khi giặc Pháp phá hoại hoàn toàn Đền Đô, nhưng chỉ duy nhất tấm bia đá chúng không phá được, như một chứng tích lịch sử còn sống mãi với thời gian.

Nói đến Đền Đô là nói đến lễ hội truyền thống của làng, của nước. Trảy hội Đền Đô, du khách khắp mọi miền tổ quốc hội tụ về đây không chỉ tế lễ, dâng hương tưởng nhớ công ơn các vị Vua triều Lý, cầu mong các vị tiên nhân phù hộ độ trì cho cháu con có nhiều sức khỏe, nhiều niềm vui trong cuộc sống, còn có dịp hòa mình vào các trò chơi dân gian như đánh đu, đánh vật, chọi gà, nấu cơm nôi đất, gói bánh phu thê, hát Quan họ trên bến dưới thuyền... Lễ hội thường được tổ chức trong ba ngày, từ 14 đến 16 tháng 3 Âm lịch hàng năm, thu hút hàng vạn lượt du khách trên khắp mọi miền đất nước.

Sinh thời, chủ tịch Hồ Chí Minh đã 4 lần về thăm Đình Bảng, trong đó có Đền Đô. Lần đầu tiên, ngày 13/9/1945, chỉ sau 11 ngày đọc bản “**Tuyên ngôn độc lập**” tại Quảng trường Ba Đình, mặc dù bận rất nhiều công việc nhưng Bác vẫn dành thời gian về Đền Đô dự Lễ kỷ niệm lần thứ 873 ngày hóa Lý Thánh Tông. Người căn dặn cán bộ và nhân dân Đình Bảng: “... Nước nhà còn khó khăn về kinh tế, đồng bào phải hăng hái tham gia lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, sẵn sàng diệt giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm... Đình Bảng vốn có truyền thống cách mạng, cần phát huy để xứng đáng là làng cách mạng kiểu mẫu...”. Lần thứ 4, ngày 17/12/1955, Bác về thăm Đền Đô, cũng là lần cuối cùng Bác về thăm Đình Bảng. Thấy giặc Pháp đã phá hủy hoàn toàn Đền Đô, chỉ còn lại tấm bia đá cổ, Người rất buồn và không

quên căn dặn nhân dân Đình Bảng phải hết sức giữ gìn những di sản quý báu của ông cha để lại, để khi có điều kiện sẽ xây dựng lại Đền Đô, tỏ lòng thành kính và mãi mãi biết ơn các vị Vua triều Lý.

Một vài trang viết không thể kể hết nội dung cuốn sách “**Truyện kể Đền Đô**”, với những bài viết liên quan đến Đền Đô lịch sử, ngôi đền được xây đắp lên từ lòng dân, từ hào khí Thăng Long xưa, gắn liền với biết bao biến cố, thăng trầm của dân tộc, của quê hương đất nước, gắn liền với truyền thuyết cùng với những giai thoại tâm linh, góp phần tạo nên bản sắc văn hóa rất riêng biệt nhưng cũng rất đặc sắc của dân tộc Việt, của quê hương Bắc Ninh - Kinh Bắc. Chúng ta tự hào có Đền Đô lịch sử, và càng tự hào hơn, yêu mến Đền Đô hơn khi được đọc cuốn “**Truyện kể Đền Đô**”. Là một người con của quê hương Đình Bảng, từng là giáo viên dạy sử, khi về hưu lại gắn bó với Đền Đô từ ngày khởi dựng đến nay, bởi thế, Anh hùng lao động, Nhà giáo nhân dân Nguyễn Đức Thìn yêu mến Đền Đô như máu thịt. Nay đã sang tuổi 83, nhưng ông đã vượt qua giới hạn của tuổi tác và bệnh tật, dành nhiều thời gian công sức, dày công tìm tòi, nghiên cứu và biên soạn để gửi đến mọi người cuốn sách quý này, rất xứng đáng để chúng ta tìm đọc và cảm nhận. Để mỗi lần về với Đền Đô, trong lòng mỗi người ngày thêm thanh thản, thêm yêu quê hương đất nước, cùng hướng tới ngày mai tươi sáng.

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc!



# Lục Bát đi qua tuổi

TRẦN ANH TRANG

**T**ôi nhớ có lần nhà thơ: Nguyễn Đình Thi hỏi tôi: "Trần Anh Trang có nhớ ca dao có nhiều câu lục bát và **Truyện Kiều** cụ Nguyễn Du sử dụng toàn là lục bát. Lục Bát là hơi thở cuộc đời. Lục là hít vào, bát là thở ra. Lục bát chính là hơi thở của cuộc đời đã được vận dụng vào thơ ca".

Con sông Đuống nghìn năm qua đã chở phù sa bồi đắp nên miền quê Kinh Bắc đang chảy hiền hòa bỗng chững lại rồi hóa đổi tên thành: Lục Đầu Giang nơi có bến Bình Than. Bên bờ địa danh huyền thoại đó là làng Cao Thọ, xã Vạn Ninh, ngôi làng đã sinh ra Đinh Văn Y. Rồi ghé nhà trường anh là xã viên HTX nông nghiệp Anh con trai làng Cao Thọ luôn tỏ ra tích cực trên đồng ruộng, trên trang viết, năng động, đam mê Văn học nghệ thuật. Năm 2000 anh trở thành hội viên Hội Văn học nghệ thuật (VHNT) tỉnh Bắc Ninh thuộc chi hội Văn học. Cho đến năm nay 2023 bước sang tuổi 68. Bốn mươi năm cầm

bút; làm thơ, viết văn, viết kịch, nhiếp ảnh, anh đã xuất bản được ba tập thơ mang tên: **Khoảng trời riêng, Lửa gần rơm**, NXB Hội Nhà văn, Người Trong Mơ NXB Văn học và **Vùng phủ sóng** (Tiểu thuyết) NXB Quân Đội, **Cổ tích làng** NXB Hội Nhà văn.

Năm nay bước sang tuổi sáu tám; lão nông dân, lão làng, người đam mê văn chương Đinh Văn Y, chọn 109 bài trong tập *Thơ lục bát đi qua tuổi sáu tám*.

Chất thơ lục bát đã hồn nhiên thấm vào thơ Đinh Văn Y. Từ khi còn là chàng thanh niên, ông nông dân nghèo, đông con, bươn trải ra sao để có một gia đình hạnh phúc, các con thành đạt và bản thân mình có được thành công hôm nay đã hiển hiện trong mỗi bài thơ được đo bằng tuổi đời, cuộc đời cho ta biết sáu tám năm của Đinh Văn Y hồn nhiên đi vào thơ ca với niềm tin, nỗi buồn và nhiều đau khổ.:

Nét truyền thống là một đặc điểm. Hội làng Cao Thọ quê hương của tác giả được tái hiện trân trọng:

Tiếng hô vang dậy một vùng  
Cờ sao vông lọng trùng phùng  
oai nghiêm

Sân đình chật cứng như nệm  
Đình làng mà ngỡ ở trên sân Rồng.  
(Hội Làng)

Trong hội làng người dân được sống  
hết mình. Giữa làng quê được nói những  
lời tri âm, được nói những lời gan ruột:

Rượu làng uống với tri âm  
Biết nơi mình đứng, biết tầm mà bay  
Rượu làng cứ uống cho say  
Đê mê nằm giữa vòng tay người làng.  
(Rượu Làng)

Sau ngày vui hội làng là hình ảnh  
của người mẹ bao yêu thương thành kính.  
Những đồng tiền tảo tần, khó nhọc của  
người mẹ đã nuôi con ăn học:

Con đường sự nghiệp công danh  
Biết bao cay đắng nhọc nhằn mẹ ơi!  
Cho con ôm ngọn gió trời  
Đã cuu mang mẹ một thời nuôi con.  
(Mẹ ơi)

Đến bây giờ khi con đã trưởng thành  
thì mẹ đã đi xa. Chỉ còn lòng thành kính:

Tảo tần dành dụm suốt đời  
Thân ông, cái kiến kiếm mồi nuôi con  
Bây giờ miếng ngọt miếng ngon  
Con dâng lên mẹ chỉ còn khói hương.  
(Mẹ)

Hình ảnh người mẹ trong những  
phiên chợ xưa luôn sống mãi trong lòng  
những người con:

Mía làm đòn gánh vui ghê!  
Cả nhà ra đón. Mẹ về mẹ ơi!  
Bây giờ mẹ khuất xa rồi  
Bâng khuâng đứng giữa  
dòng người chợ xưa.  
(Chợ xưa)

Sau hình ảnh người mẹ là hình ảnh  
cuộc đời người vợ tảo tần gây dựng gia  
đình.

Suốt đời tảo tần nhịn nhường  
Vợ tôi đâu biết thiên đường là đây  
Nhà mình ẩm bụi lây cây  
Công danh sự nghiệp trong tay để huê.  
(Vợ tôi)

Tình yêu vợ chồng đã gắn bó, ràng  
buộc hai người lại với nhau:

Rung đôi má ửng hồng  
Hết như thừa mới phải lòng năm nao  
Giờ thì tôi hiểu vì sao  
Vợ yêu như thế lẽ nào tôi đi.  
(Rung rưng)

Không còn khoảng cách cuộc tìm  
kiếm một nửa của mình như cách chia  
vô định:

Biết tìm em ở nơi đâu?  
Cầm tay chiếc áo qua cầu làm tin  
Hội tàn em vẫn bật tên  
Lại về đến hẹn lại lên thôi đành.  
(Đi tìm)

Chỉ còn nỗi nhớ, nỗi nhớ như vàng,  
càng tích càng giàu nỗi nhớ càng tích càng  
khổ đau:

Lặng thầm nhốt nhớ vào quên.  
Bóng hình em vẫn hiện lên mỗi ngày  
Nào ngờ từ bấy đến nay  
Em chôn nỗi nhớ chắt đầy trong tim.  
(Yêu nhau thì đứng từ xa)

Đã tìm ra nửa của mình thế mà những  
ngày lễ, ngày tết không có nhau càng buồn.

Đã tìm ra nửa của mình  
Bao nhiêu mùa lễ Giáng Sinh qua rồi  
Thế mà mỗi đứa mỗi nơi  
Không nhau đâu có đi chơi càng buồn.  
(Giáng sinh)

Bỗng trời đổ mưa đã kéo về thực tại  
thăm lúa be bờ mong ngày lúa trở đầy bông.

*Cho cùng đi khắp trong mơ*

*Giúp em thăm lúa be bờ nâng bông*

*Ngày mai lúa trở đầy đồng*

*Khi em tỉnh dậy ngỡ lòng đang mơ.*

(Đi cùng trong mơ)

Cuộc đời người nông dân gắn với  
đồng ruộng, gắn với những ngày gian khó  
lam làm trên đồng.

*Bây giờ tôi đã lớn khôn*

*Xanh xang mũ áo nước non tung bùng*

*Nỡ quên com nắm muối vừng*

*Quên trang huyền thoại*

*điệp trùng xa xưa.*

*Kể từ ngày ấy bữa trưa*

*Tôi ăn com nắm say sưa lạ lùng.*

(Tiếng quê)

Tiếng quê luôn thức tỉnh cuộc đời  
người nông dân, com nắm muối vừng của  
những ngày gian khó. Tình yêu không chỉ  
có thật trong cuộc đời này mà tình yêu còn  
hiện hữu, còn sống mãi trong nhiều cuộc  
đời, nhiều kiếp người:

*Chỉ còn câu hát tìm nhau*

*Chỉ còn đồng lúa nương dâu bờ bờ*

*In trong cõi nhớ mỗi người*

*Vẫn còn vương vấn*

*chuyện đời Trương Chi.*

(Trương Chi)

Tình yêu không chỉ còn mãi trong  
nhiều kiếp người, mà còn ở khắp mọi nơi;  
ở cả những miền tận cùng của đất nước:

*Oi Nam! Oi Đông! Oi Tây*

*Ba bề biển nối vòng tay dâng trào.*

*Ta thành cậu bé ngày nào*

*Hồn nhiên buông thả mình vào*

*Cà Mau! ...*

(Cà Mau)

Rời từ Tam Đảo, từ Hạ Long người  
nông dân ngày nay cũng được hưởng  
không khí mát lành sau những ngày lao  
động vất vả:

*Tình yêu ấm áp dâng đầy*

*Dệt thêu cho trái đất này thêm xanh*

*Hạ Long không khí mát lành*

*Nào ta chén chú, chén anh xin mời!*

(Khách sạn 5 sao)

Cuộc sống đã đầy đủ, ngôi nhà xưa  
còn nhỏ bé như tổ chim nay là ngôi biệt thự  
sang trọng hơn cả sự mong đợi; hạnh phúc  
đã đông đầy nhưng với con mắt nhà thơ nó  
vẫn vẹn nguyên là một tổ chim:

*Ngôi nhà thăm vẽ trong mơ*

*Mọc lên đẹp đến bất ngờ khó tin*

*Gọi vui là chiếc tổ chim.*

(Gọi vui là chiếc tổ chim)

Rời từ, Yên Tử, Tam Đảo người nông  
dân tát nước, be bờ làm nên cuộc sống đủ  
đầy:

*Hoàng hôn đã nhuộm thắm vàng*

*Sao rơi bên lúa ngõ ngang nôn nao*

*Ô kìa! Ruộng lúa, ruộng sao*

*Niềm vui ấm áp thu vào mắt ai.*

(Sánh vai tôi bà)

Rời tới bãi Nghinh Phong Vũng  
Tàu, Siêu Loại, Thuận Thành đã trở thành  
những vùng quê đáng sống:

*Thuận Thành giờ đã sang trang*

*Bước chân du khách ngõ ngang ngát ngây.*

*Miền quê đáng sống là đây*

*Mỗi lần em đến đong đầy nhớ mong.*

(Miền cổ tích)



Thời gian đã khắc họa nên những kỷ niệm và tình người, nghĩa người. Tháng giêng đã để lại nhiều kỷ niệm con người tan vào không gian, thời gian:

*Để tôi làm lữ đi tìm  
Tan mình vào bụi mưa phùng  
tháng Giêng...  
(Tháng Giêng)*

Cuộc sống đã hiện hữu ngay trong cuộc sống đó là nỗi đau cũng được sắp xếp ngay trong cuộc đời này:

*Tôi ngòi xếp lại nỗi đau  
Đâu còn có được kiếp sau để chờ.  
(Tâm sự một dòng sông)*

Kỷ niệm thời thơ bé gắn liền với cánh đồng với chần trâu tát vét:

*Trở về cái thuở từng quen  
Chần trâu tát vét lấm lem bốn mùa  
Thỏa thuê hò hét nô đùa  
Cờ lau xung trận được thua cười xòa.  
Mặc dù ở nơi đâu không gian, thời gian vẫn gắn kết một tình yêu sâu đậm:  
Thôi đành khấn phật cầu duyên  
Lang thang, lặn lội khắp miền Cần Thơ  
Mà sao từ bấy đến giờ?  
Vẫn còn thấp thoáng trong mơ  
Ninh Kiều.*

(Giấc mơ Ninh Kiều)

Kể từ Vịnh Hạ Long, Chợ tình Sa Pa, Tam Đảo, mũi Nghinh Phong vẫn không quên được khi trời mưa ngâu, một cơn mưa bụi hạt nhỏ mà để lại dấu ấn sâu sắc:

*Nào ngờ lòng nổi bão giông  
Tìm em mê mãi mà không thấy người  
Mà sao ngần ấy năm rồi  
Tôi luôn phấp phồng khi trời mưa ngâu  
(Mưa ngâu)*

Bao nhiêu đặc sản nhà hàng trong cuộc sống hiện đại vẫn không quên được bữa cơm thường gạo quê:

*Cảnh Tiên, trăng mật, cửa trời,  
Miếng ngon, vị lạ cứ soi tỏ tường,  
Bổng thêm rau muống chấm tương  
Riêu cua bánh đúc, cơm thường gạo quê  
(Ăn Quán)*

Dù có được làm Vua mà dân còn oan trái không giúp được gì chi bằng thoái vị làm dân thường:

*Dân còn oan trái, dãi dầu  
Trẫm không giúp được lòng đau bẽ bàng.  
Ngày mai Trẫm trở về làng  
Làm gương thoái vị xuống  
hàng Thường Dân.  
(Làm Vua)*

Nhà Vua đã làm gương thoái vị cho nhiều ông Vua, cho nhiều chức sắc biết rút lui khi không còn tác dụng trong cuộc sống.

Trong khuôn khổ bài viết tôi chỉ chọn trích dẫn: một số ít bài mang nặng nỗi niềm về tình yêu gia đình, quê hương đất nước, con người của tác giả. Về lĩnh vực tình yêu nam nữ trên những bài thơ còn lại, các bạn sẽ thấy những điều khác thường của Đinh Văn Y đó là: Không dùng đến từ xinh đẹp mà cô gái nào trong này cũng đẹp mê hồn. Không dùng đến từ yêu mà các nhân vật yêu nhau đắm đuối. Người ta bảo: Thơ Lục bát dễ làm, khó hay; vì phải chấp hành đúng luật, được vắn, đạt ý. Lời thơ mềm mại, uyển chuyển, nhuần nhuyễn; ý thơ đạt đến mức ai cũng cảm thấy ai cũng thấy có mình trong ấy. Đây là một thách đố cho hơn một trăm mười bài thơ trong tập **Thơ lục bát đi qua tuổi sáu tám** đã làm được điều đó. Bạn không nên bỏ qua./.

ĐÌNH THƯỜNG

## Mơ về Quan họ

"Em là con gái Bắc Ninh  
Em nghiêng cái nón, mái đình nghiêng theo..."

Đêm xưa mộng mị xuống thuyền  
Em trao dải yếm... Còn duyên... Thế rồi...  
Hững hờ duyên phận sông trôi  
Chập chờn cánh nhạn lẻ đôi bẽ bàng.

Ngày qua mưa gió phủ phàng  
Những toan buộc lạt trẽ tràng một phen  
Vẫn là em, vẫn là em...  
Đình xiêu, phố đổ... lửa nhen ấm lòng.

Sớm mai chạm áng mây hồng  
Ngỡ như trời đất bênh bồng chốn yêu  
Thương về Quan họ trăm chiều  
Em nghiêng vành nón, ta xiêu một đời./.



LÊ CHÍNH NGHĨA

## Người quê - Dân phố

Nhớ hồi người quê lên phố  
Làm công việc: Sạch môi trường  
Quen với chổi tre, xe rác  
Thức dậy từ sớm tinh sương.

Những lần về quê chị kể:  
Bắc Ninh ngày một đổi thay  
Góp phần: Sạch đường, khu phố  
Tháng năm: Tôi nguyện hăng say.

Náo nức tin vui: Thị xã  
Sẽ lên thành phố nay mai  
Về hưu mà không ngại nghỉ  
Việc phường, chị vẫn chung tay.

Chị nói với lao công trẻ  
Gắng thu gom... dọn sạch quang  
Chị khuyên các con cùng phố  
Chung tay giữ sạch môi trường.

Niềm vui, vui cả quê hương  
Bà con hỏi lòng, chia sẻ  
Thơm lây tiếng thơm thành phố  
Nơi ấy có chị góp phần.

Khi về thăm "Nông thôn mới"  
Chị có niềm vui nhân đôi  
Hai quê ngày càng kết nối  
Xóm làng, thành phố văn minh./.

TRẦN GIA THÁI

*Về Lim*

Mềm mềm đôi dải áo  
Phơ phơ chiều gió bay  
Hoa hoa ơi nở vội  
Men nào cho anh say.

Trời lung liêng dải mây  
Tiếng ca vờn bóng lúa  
Từng chồi non bật nhú  
Xanh một vùng quê Lim.

Mới đó đã mười năm  
Tôi lại về thăm hội  
Đứa con xa trở lại  
Cứ ngẩn ngơ kiếm tìm.

Không còn là những đêm  
Bom thù đung đảo nữa  
Thương âm thầm cây lúa  
Máu bỏng đôi bàn tay.

Chợt sống lại những ngày  
Mưa rừng trôi tãng vông  
Quan họ truyền hơi ấm  
Hành quân đi trong mưa.

Nhớ sông Cầu lơ thơ  
khi xa dòng suối chảy  
Cơn khát cào bông giã  
Ngục giữa dòng tôi mơ.

Quán dốc vẫn đợi chờ  
Trăng thè cây đa hẹn  
Cùng đồng đội tôi đi  
Mong manh đời lính trận.

Mà lạ chưa bận rộn  
Suốt chặng đường chiến tranh  
Vẫn nghiêng về Quan họ  
Một góc lòng thơ rung.

Em hát nữa đi em  
Cho lòng tôi thỏa khát  
Cả những gì chưa gặp  
Hãy ngồi trong mắt em.

Ngày vui đâu tính gang  
Nắng chín đồng rồi đó  
Mùa quện hương Quan họ  
Nâng tình yêu bay xa...

NGUYỄN TRỌNG HIẾU

*Nhớ Bác*

Tìm câu lục bát làm quà  
Nhân ngày quốc khánh nhớ Cha muôn đời.

Bác Hồ tài đức rạng ngời  
Danh thơm bốn cõi biển trời nghĩa nhân  
Từ trong sâu thẳm lòng dân  
Người là biển cả là vàng thái dương

Là sao bắc đẩu chỉ đường  
Là dòng suối mát là hương lúa đồng  
Là chăn giữ ấm mùa đông  
Là rừng xanh thắm là sông dịu hiền...

Non sông muôn thuở vững bền  
Vui ngày Quốc khánh không quên on Người./.





# Thương con Chiền Chiện

VŨ VIỆT TÂM

Cả một đôi cây sau làng là thế giới của các loài chim, nhiều lắm, chúng bay thành từng nhóm, từng bầy, có khi từng đôi, cũng có khi riêng lẻ... Khi ồn ào náo nhiệt, lúc lạnh lớt ríu ran... Đó là khung cảnh của những ngày tháng xa xưa, còn bây giờ làng cứ rộng dần ra, nhà cửa xây dựng cao dần lên, và đôi cây khép kín thành nhà cửa làng mạc cả rồi.

Các loài chim thì vẫn còn, nhưng không nhiều. Buổi sáng tôi thường đứng trước sân, dưới vòm các cây sấu, roi, bưởi, mít đan dày màu xanh biếc mà nghe tiếng chim ríu ran. Chủ yếu là bầy chim sẻ, chim sâu, đôi khi có mấy chú chim dẻ quạt với chiếc đuôi xoè rộng duyên dáng... Một ngày của loài chim chắc cũng giống như của con người, khi trời rạng sáng, chúng như vừa thức giấc, ủa ra lao xao, tựa như chúng gọi

nhau hội họp, dăm ba câu chuyện dăn dò động viên gì đó, rồi tản mát mỗi con một hướng, bắt đầu một ngày bắt sâu, nhặt hạt kiếm mồi... Cũng có lúc gần trưa, chúng tụ lại chuyện trò một chút như thế...

Có thể mỗi loài đều có địa bàn của riêng mình, với những món ăn riêng của mình, tôi không biết rõ lắm. Nhưng tôi biết nhiều loài ăn quả chín, như quả cây đa, quả ổi, quả khế, xoài và thị, chuối và na, vãn vãn... Còn như chim chiền chiện thì hay trở về vào mùa lúa chín. Khi cánh đồng lúa chuyển sang một màu vàng no ấm, đàn chiền chiện chao liệng trên sóng lúa rập rờn, chúng bắt muỗm, châu chấu hay cào cào... chẳng rõ. Còn mùa xuân, mùa thu, khi lúa đang thì con gái xanh non mượt mà thì cò vạc bay về tạo nên bức tranh quê thanh bình, êm ả...

Trong những câu chuyện kể của bà, của mẹ buổi trưa hè oi ả, hay những đêm đông giá lạnh, con cò, con vạc, con chim sâu, chim sẻ... thấp thoáng mà gần gũi. Ngày mùa đi gặt, mẹ bảo bót lại mấy khóm thưa thớt ven bờ, mấy khóm lúa đổ lúa gãy... dành cho người đi mót và cho đàn chim chóc còn nhặt nhạnh, kiếm tìm. Mùa hồng, mùa ổi cũng không nên tận thu để còn dụ chim chóc trở về, chúng ăn trái rồi chúng con bắt sâu, bắt muội... giúp cây cối xanh tươi.

Thành phố trẻ nơi tôi cư trú quy hoạch nhiều công viên to đẹp. Mỗi buổi sáng sớm, hay chiều hôm đi bộ trong công viên tôi thường ngước mắt lên những vòm lá xanh mát mà ngắm theo cánh chim bay lượn. Theo năm tháng, tán cây mỗi ngày mỗi dày lên, thì chim chóc cũng nhiều hơn, nhưng chủ yếu là chim sẻ, chim sâu nhỏ xíu xíu, chúng bay vù vù giữa các cành lá, chuyển từ cành này sang cành kia, xao động cả một vòm trời. Đi dưới tán cây tôi lại nhớ về chuyện những chú chim không tước thích ăn hồng, con chào mào ăn quả đa, quả ổi, cả chuyện con chim Thần bay về ăn khế trả vàng... và cả câu chuyện trồng cây ăn quả ở những khu du lịch sinh thái. Trồng loài cây gì là cả một bài toán khoa học gọi chim về. Ví như mận, đào, xoài, nhãn, ổi, mít, hồng xiêm, hồng đỏ... càng phong phú thì càng nhiều loài chim quần tụ trở về. Tôi lan man ngắm và điểm tên những cái cây trong các công viên thì thấy phần lớn là cây lấy bóng mát, lấy hoa làm đẹp như hoàng lan, ngọc lan, phượng vĩ, bằng lăng, muồng, ban, osaka... thẳng

hoặc có vài cây xoài. Mùa quả chín từng chùm quả đu đưa trong gió, thỉnh thoảng rụng xuống vài quả chín mà chim đã ăn quá nửa. Cũng có mùa tôi thấy mấy người vác chiếc sào dài đi hái quả, hái hết cho riêng mình...

Đi dưới vòm xanh mỗi ngày, tôi cứ ước ao người ta quy hoạch nơi công viên này thêm nhiều cây ăn quả, những loại cây thuần chủng giống cũ như ổi găng, ổi mỡ, những cây thị, cây nhãn mà càng cổ thụ, càng chót vót cao xanh, quả nhỏ mà thơm nung nức mời gọi muôn loài chim về làm tổ.

Năm nay nhuận hai tháng Hai mà chẳng có mấy mưa xuân. Đang giữa xuân mà nắng chang chang kéo dài như đầu hè. Giữa vòm cây yên ả phoi dưới nắng, một tiếng chim vút vọt ngang qua trời, loang xa khác khoái... Phải chăng là biến đổi khí hậu? Làng quê cũng đang dần dần ít cây xanh, công viên nơi đô thị quy hoạch đẹp mà ít cây ăn quả. Chợt nghe phong thanh trong thẳm sâu nỗi nhớ hương vị của mấy quả xoài còi, quả ổi, quả thị... Bé xiu xiu mà dậy hương nung nức./.



# CÂY CẦU KHÁT VỌNG

"Giải Nhất cuộc thi "Bắc Ninh trong hành trình xây dựng để trở thành thành phố trực thuộc Trung ương 2022"

HOÀNG GIÁ

**D**u chạy như bay ra bờ sông Đuống. Con thuyền nhỏ loay hoay, dập dềnh như đang nóng ruột chờ anh. Chỉ bằng một bước nhảy nhẹ của chú mèo mướp, Du đã ở mũi thuyền. Con thuyền lao qua dòng sông ngầu đục, hướng về phía làng Khang bên kia Nam Đuống.

Thuyền chưa cập bờ, Du đã nhìn thấy Tiên. Có lẽ Tiên cũng đã thấy anh dù cho đêm bắt đầu buông xuống. Khi con thuyền chạm mũi vào kè đá cũng là lúc Tiên đưa bàn tay búp măng nõn nà nắm lấy tay anh, kéo anh bật khỏi con thuyền. Họ đưa nhau lên mòm bê-tông của chiếc lô-cốt nửa nổi, nửa chìm từ hồi chiến tranh chống Pháp. Cái mòm bê tông ấy, ngày xưa ông nội Tiên - người đảng viên đầu tiên, cũng là người Bí thư Chi bộ liên xã Đình - Hồ - Mão bị kẻ thù chặt đầu cắm vào cọc sắt bêu ở điểm canh làng. Nhiều câu chuyện ly kỳ về cuộc đời ông nội được mọi người trân trọng truyền từ đời này qua đời khác. Kẻ bắt lương thì sợ. Sợ hồn ma không đầu của

ông. Bố mẹ và sau này là Tiên thì coi mòm bê-tông như nơi dung dưỡng tinh thần, ý chí, nơi cầu nguyện những ước mơ mau thành sự thật. Chính vì thế mà khi nghe Du báo có tin mừng, rất mừng, nhưng phải gặp nhau mới nói, Tiên đã hẹn gặp anh ở cái mòm bê tông lô cốt này.

- Nào! Bây giờ thì có tin vui gì, anh nói đi.

- Nhưng em phải nhắm mắt lại cơ.

Tiên ngoan ngoãn làm theo. Bàn tay anh cầm lấy bàn tay cô, nhẹ nhàng đặt vào vật gì đó nhẹ tênh, mỏng tang. Rồi anh rút trong túi ra chiếc đèn pin. Ánh sáng lóe lên, cũng là lúc anh nói như reo:

- Mở mắt ra. Nàng tiên của anh. Nào. Mở mắt ra.

Cô như bừng tỉnh. Ánh sáng đèn rọi vào tờ giấy nổi lên hàng chữ đậm "QUYẾT ĐỊNH XÂY DỰNG CẦU PHẬT TÍCH - ĐẠI ĐỒNG THÀNH...". Cô nhìn nhanh xuống dưới, con dấu tròn đỏ chót của Ủy ban nhân dân tỉnh như reo vui, rục lên dưới ánh đèn.



Nước mắt cô ứa ra. Cô đổ ập vào anh. Dòng sông réo lên, con thuyền buộc vội chòng chành, dập dềnh gõ nhịp, thập thình như nhịp đập của hai trái tim đang say đắm yêu nhau.

\* \*  
\*

Không biết có phải dòng sông là cái có để mẹ không đồng ý cho cô đến với anh, hay còn điều gì uẩn khúc. Mẹ cô - người con gái nổi tiếng nhất làng Khang không chỉ vì sắc đẹp mà còn vì bà là người đàn bà chung tình đến khó tin. Hồi còn học cấp III, bố mẹ cô đã yêu nhau. Khi đang cùng học Đại học Sư phạm Hà Nội thì bố cô xung phong đi bộ đội, vào tận chiến trường khu Chín. Hòa bình, người từ chiến trường rầm rập trở về. Riêng bố cô bật vô âm tín. Mẹ cô, lúc ấy đang là cô giáo phụ trách môn văn của trường cấp III số một trong huyện, cũng là người có khá nhiều bài thơ in trên các báo, tạp chí trong cả nước. Rất nhiều chàng trai đến với mẹ, thuyết phục mẹ rằng anh ấy không thể trở về, đơn giản vì anh ấy đã hy sinh. Mẹ chỉ lặng lẽ đem bài thơ của Xi-mô-nốp ra đọc thầm, đôi mắt đượm buồn, đăm đăm nhìn về một cõi xa xăm trong vắt. Hè nào mẹ cũng khăn gói lên đường, hết chiến trường xưa của bố tới các Ban chỉ huy quân sự cấp huyện, cấp tỉnh; hết các trại an dưỡng đến các bệnh viện điều trị những bệnh hiểm nghèo.

Mười mấy năm trôi qua. Mái tóc cô giáo bắt đầu có những sợi tơ mảnh. Và thật

kỳ diệu. Đúng cái buổi sáng, cô giáo phát hiện những sợi tóc bạc trên đầu thì trên đường tới trường, cô nghe thấy ai đó quát:

- Này. Cô kia. Có phải vợ tôi không? Nếu phải sao không tới đón tôi về?

Ngay sau tiếng quát là tiếng cười khi thì gào lên, khi thì hụt hơi như tiếng mèo hen. Cô giáo thấy có điều gì đó thân quen trong tiếng cười xa lạ ấy nên dừng xe, quay lại. Cô bỗng bàng hoàng, buông đồ chiếc xe.

- Trời ơi! Anh ấy...

Cô lao về phía anh. Người đàn ông ù té chạy. Vừa chạy vừa hô xung phong. Người đi đường sững lại. Mọi người hiểu ngay ra điều gì đã xảy ra. Nhưng phải đến khi chiếc com-măng-ca của huyện đội tới, mọi người mới giữ được anh. Cô giáo phải nhờ dân làng, các thầy cô giáo, chính quyền các cấp và cả ông Chiến - Phó Bí thư Huyện ủy rồi đi năn nỉ các cơ quan hữu trách mới đưa được anh về nhà. Phải mấy tháng sau anh mới nhận ra cô giáo. Họ làm đám cưới. Và Vương Thủy Tiên là kết quả của mối tình mấy chục năm chờ đợi.

Khi Tiên năm tuổi, căn bệnh tâm thần do não bị chấn động quá mạnh của bố lại tái phát.

Năm Tiên mười hai tuổi thì trong một đêm giông bão, bố cô không biết bằng cách nào đã mở được cửa nhà, lao ra, miệng hò reo, thúc quân vượt sông truy kích đoàn xe của địch.

Khi dân làng ủa lên đê thì bố cô đã nhấp nhô giữa con nước hàng mã tháng bảy ngầu đục phù sa. Tiếng hò hét của

người Đại đội trưởng đặc công năm xưa yếu dần, yếu dần. Và khi hàng chục chiếc thuyền lao ra giữa trời mưa bão, sau mấy tiếng đồng hồ, người ta cũng chỉ vớt được xác của bố cô nhợt nhạt, mềm oặt. Theo yêu cầu của cô giáo, thi hài của anh được đặt lên mòm lô-cốt. Phong tục Việt Nam - nhất là những miền quê, người ta tối kỵ đưa người đã chết về nhà. Trường hợp của cha cô, chính quyền phải xin ý kiến toàn dân. Rất may mọi người đều yêu quý, nể trọng cô giáo nên hầu hết đều vui vẻ gặt đầu. Và lại, ông Chiến - Nguyên Phó Bí thư Huyện ủy, người bạn chí cốt từ khi tóc còn để chỏm đến khi chia nhau nửa bánh lương khô nơi rừng đước đất mũi Cà Mau, đã lên tiếng. Giọng ông thều thào:

- Anh ấy đã ra đi, ra đi trong một trận chiến thực thụ. Anh ấy xứng đáng được chúng ta tôn vinh, bởi anh ấy là một người anh hùng, một liệt sỹ đã hy sinh vì nước, vì dân...

Cuộc đời ông Chiến cũng ba chìm bảy nổi, có chăng là ông hơn bố cô về con đường sự nghiệp, về đứa con trai khôi ngô, thông minh, thành đạt. Khi sinh con, vợ ông băng huyết. Đứa bé chưa được gửi mùi sữa mẹ. Gà trống nuôi con, ông vẫn dành thời gian học tập, công tác. Bao nhiêu người đàn bà muốn chăm sóc con ông, nhưng ông chỉ yêu có một người. Ông muốn thay bạn đùm bọc người đàn bà bạn yêu, ông yêu những khi ấm lạnh. Nhưng người đàn bà ấy như quả núi cao vời vợi,

ông và bao người đàn ông không có cách vượt qua. Ngày tìm thấy bạn, ông đã khóc. Ngày bạn ra đi, ông càng khóc, khóc như đứa trẻ. Ông cầm tay mẹ cô, thành thật:

- Anh ấy đã không còn. Trên đời này tôi chỉ yêu có hai người đàn bà. Đó là vợ tôi và cô. Nhưng tôi biết chúng ta sẽ không bao giờ đến được với nhau. Tôi chỉ mong sau này con cái chúng ta sẽ không như bố mẹ nó, sẽ tìm thấy hạnh phúc trong nhau, sẽ cùng nhau chăm sóc hai cái thân già lúc xế chiều...

Mẹ rơm rớm nước mắt, coi đó như một lời cầu hôn, một lời định ước. Từ đó ông Chiến coi Tiên như nàng dâu bé bỏng. Dân làng Khang bảo Tiên và Tiến (con trai ông Chiến) như một cặp trời sinh, như đôi vợ chồng chưa đến tuổi thành thân.

Nhưng sự đời đầy những éo le. Tiên tốt nghiệp cấp III, ông Chiến nhờ một công ty đưa cô sang Nhật du học. Trong một buổi dạ hội, Tiên gặp Du - người làng Sộp bên kia sông Đuống. Và như người ta nói: Cái gì đến thì sẽ đến. Đôi trai tài gái sắc ấy không thể thiếu nhau trong suốt cuộc đời.

Một đêm trăng sáng, mẹ Tiên nghe được lời tâm sự của con gái. Bà lặng đi, mặc cho chuông điện thoại réo lên từng hồi thống thiết. Đêm ấy và rất nhiều đêm sau, bà không sao ngủ được. Có lẽ từ lâu lắm rồi, bà giáo mặc nhiên coi Tiên là con rể, coi ông Chiến là ông thông gia khả kính. Bà tin sự lựa chọn của con gái. Và bà cũng hiểu rằng khi con gái đã quyết thì không

gì có thể trở ngại, bởi con gái bà chính là phiên bản tuyệt đối của bà. Bà không trách con, bởi đã có gì ràng buộc giữa con gái bà với con trai ông Chiến. Nhưng giờ đây bà biết ăn nói thế nào với ông Chiến cho dù bà không chính thức nhận lời. Người ta nói im lặng đồng nghĩa với đồng ý, huống hồ trong thâm tâm bà còn cầu mong được như thế, cầu mong ngày ấy mau tới để con bà có chốn, có nơi. Và lại bao nhiêu việc tử tế bố con ông Chiến làm đều là vì con gái bà, có cả một chút vì bà. Ôi, sự đời. Chẳng lẽ bà là người có học mà lại xử sự ăn cháo đá bát như những kẻ vong ân bội nghĩa. Càng nghĩ, bà giáo càng ngao ngán thở dài. Đêm đêm bà thắp hương cầu mong vong linh bố, vong linh chồng khôn thiêng phù hộ, gỡ rối cho bà...

Cho đến một đêm, trời đen như mực, bà giáo tung chăn, vớ chiếc điện thoại, bà nói như sợ ai nói mất:

- A lô! Con à. Con hãy nghe mẹ nói đây: Mẹ không có quyền, cũng không nên can thiệp quá sâu vào đời tư của con. Nhưng nó ở bên kia sông. Mà con biết rồi đấy, con sông nghiêng nghiêng của thi sỹ Hoàng Cầm đâu phải là con sông thơ mộng, dịu hiền. Đó là con sông dữ dội, đồng đánh, lăm lăm điên rồ, con sông mang bao nỗi oan khiên trong lịch sử. Ông nội con, bố con cũng bị con sông ấy cướp đi. Mẹ có linh cảm con sông ấy sẽ không để con yên...

Điện thoại của bà bỗng nhiên nghẹn lại, nghe như có tiếng nấc, có những giọt

nước mắt lã chã đang rơi. Bà giáo sợ mình mũi lòng, sợ những giọt nước mặn chát trong mắt mình, nên vội nói to:

- Vì thế mẹ quyết định: Bao giờ có cây cầu nối làng Khang với bên bờ Bắc thì mẹ mới đồng ý. Thôi. Chào con.

Trăng thượng tuần tháng Bảy trong veo dát lên dòng sông phù sa lấp lánh những vảy vàng kỳ ảo. Xa xa về phía thượng nguồn, tháp Phổ Quang trên dãy Lạn Kha thăm thẳm chọc trời xanh. Xuôi theo dòng chảy, lăng Kinh Dương Vương im ắng, trầm mặc, khép mình trong vòm cây cao vút, đôi rồng đá bên sông như muốn bay lên, uốn lượn giữa một vùng sông nước, mây trời. Ở mồm bê tông lô cốt Tiên vẫn ôm chặt Du. Nước mắt cô vẫn chảy. Mãi sau, cô mới dứt quãng, nói những lời từ gan ruột:

- Thế là chúng mình sẽ được sống bên nhau. Em thấy hạnh phúc đang rùng rục trong tim. Em cảm ơn anh!

Du đưa tay vuốt những giọt nước mắt còn vương trên má Tiên, dịu dàng:

- Anh cũng vô cùng hạnh phúc, vì từ nay chúng mình chắc chắn sẽ mãi mãi bên nhau. Nhưng mà em đừng cảm ơn anh. Người mà chúng mình phải cảm ơn chính là...

- Ai vậy?

Tiên buông Du ra, nhìn vào mắt anh, gắng hỏi.

- Là anh... anh Tiến. Anh Tiến làng Khang.

- Sao? Sao lại là anh ấy? Anh ấy đang là tình địch của anh cơ mà?



- Đúng. Anh ấy là tình địch. Nhưng anh ấy cũng là bạn chí cốt của anh. Bọn anh đã thỏa thuận cùng nhau mở một cuộc đua sông phẳng: Cuộc đua tới trái tim em. Sao? Em ngạc nhiên lắm à?

Đúng như lời Du nói, Du và Tiến cùng tuổi, cùng học lớp chọn trên tỉnh. Khi Du đi Nhật thì Tiến học cao học. Tốt nghiệp, Tiến về công tác ở Sở Kế hoạch - Đầu tư của tỉnh.

Một lần họp lớp, Tiến tâm sự:

- Mỗi lần về nhà, mình rất muốn chèo thuyền sang bên bạn, lên núi Lạn Kha, thăm chùa Phật Tích, ăn rau muống tiến vua Hiên Vân. Tiếc là mình không biết bơi thuyền. Và lại, là con độc, mình không được tự do vẫy vùng sông nước nên lặn nổi, bơi chìm. Ước gì có được cây cầu nối đôi bờ Nam - Bắc...

Bẵng đi một thời gian. Một sáng chủ nhật, Tiến đánh xe về quê tìm Du, kéo Du ra bờ sông, bảo:

- Từ lâu, mình đã đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh dự án xây dựng cầu Phật Tích - Đại Đồng Thành. Nếu có cây cầu này thì mạng lưới giao thông hai vùng kinh tế đôi bờ sẽ được khép kín, hai vùng du lịch tâm linh sẽ được nối liền và rộng hơn là phần lớn vùng đồng bằng sông Hồng lưu thông sẽ vô cùng thuận lợi. Đề án được Ủy ban Nhân dân tỉnh rất quan tâm, nhưng còn nhiều vướng mắc. Đến nay, mọi chuyện đều đã ổn. Chỉ vài hôm nữa, Hội đồng nhân dân tỉnh sẽ họp, sau đó UBND tỉnh sẽ có quyết định chính thức. Nhưng ngay hôm

nay mình muốn mời bạn cùng tham gia dự án. Nghe nói, bạn được đội ngũ kỹ thuật làm cầu bên Nhật đánh giá rất cao. Hãy đem những gì là tiên tiến nhất, tinh hoa nhất, trí tuệ nhất đóng góp cho quê hương, đất nước. Mình kỳ vọng rất nhiều ở bạn...

Tiến đột ngột ngừng lại, nhìn thẳng vào mắt Du, nửa vui, nửa buồn, bảo:

- Nay. Dự án cầu Phật Tích - Đại Đồng Thành là xuất phát từ lợi ích quốc gia, là đáp ứng khát vọng bao đời của nhân dân đôi bờ sông Đuống, chứ không phải để bạn đạt được yêu cầu của mẹ vợ tương lai, càng không phải mình sẽ xuống thang, bỏ cuộc. Cuộc đua vẫn đang hồi nước rút. Hãy cẩn thận, nghe chưa, ông bạn!

Không biết cuộc đua ấy đến nay, ai thắng ai thua. Nhưng cây cầu Phật Tích - Đại Đồng Thành thì đã hợp long, những nhịp cầu như những chiếc nón quai thao liền chị đã soi bóng xuống dòng sông, đôi rồng thời Lý uốn lượn hình chữ S, chụm đầu vào hòn Ngọc trên đỉnh vòm cầu đang ở tư thế cất cánh, bay lên. Dòng sông thì vẫn như xưa, vẫn “ngiên nghiêng”, vẫn mãi chảy xuôi ra biển. Từng đoàn tàu thuyền vẫn tấp nập ngược xuôi. Đâu đó câu Quan họ “*Ngồi tựa mạn thuyền*” vẫn man mác đôi bờ, quán quýt quanh những trụ cầu, níu kéo, gọi mời những con người tâm huyết - con người của vùng Kinh Bắc xưa - Bắc Ninh bản sắc, tài hoa, tươi đẹp, giàu có hôm nay!

# Kỷ niệm

## KHÔNG QUÊN



NGUYỄN THỊ QUỲNH MAI

Lớp 9A - THCS Nguyễn Văn Cừ - Từ Sơn

- Cái Mai lớp mình chậm chạp nhỉ!  
- Ừ, chậm như rùa.

Không biết đây là lần thứ bao nhiêu tôi nghe các bạn xì xào sau lưng về mình. Các bạn nói không sai nhưng trong tôi luôn dâng trào một niềm mặc cảm và xấu hổ khôn nguôi. Và nỗi niềm đó tưởng chừng sẽ kéo dài mãi, cho đến khi cô giáo tôi - cô Tiên giữa đời thực hiện ra giúp đỡ...

- Bạn Mai không mang bài lên nộp, 0 điểm!

Đây không biết là lần thứ bao nhiêu tôi nhận điểm 0 môn Toán. Cô giáo cho bài tập và cho năm bạn làm bài xong nhanh

nhất mang lên chấm điểm. Còn lại cô sẽ gọi theo sổ những bạn chưa có hoặc thiếu điểm. Và tôi - một đứa vốn kém về môn Toán, cộng thêm tính chậm chạp và đôi mắt cận không có kính, phải nheo mắt dò từng chữ cái, con số trên bảng - đã thua luôn các bạn ngay từ khâu chép đề. Lần nào cô giáo gọi tên, tôi cũng làm chưa xong, kết cục là...

Có một vài lần trong bữa cơm, tôi toan định bảo mẹ đưa mình đi khám mắt và mua kính để việc học được suôn sẻ hơn. Tôi vẫn giấu mẹ chuyện tôi không nhìn rõ chữ trên bảng. Đã muốn mở lời, nhưng tôi

lại thấy cảnh mẹ chỉ ăn cơm chan nước rau luộc cho xong bữa, để dành thức ăn cho chúng tôi. Sống mũi tôi lại cay cay và lại để câu chuyện trong lòng.

Nhà tôi nghèo. Bố mất sớm. Mẹ tần tảo đi phu hồ, xách vữa, làm giúp việc... mẹ nhận làm bất cứ công việc gì người ta thuê mà mẹ có thể làm để nuôi ba chị em tôi. Nhà luôn trong cảnh chạy ăn từng bữa. Chúng tôi được đi học là rất nhiều sự cố gắng, lam lũ thức khuya dậy sớm của mẹ. Vậy nhưng vẫn không đủ, có những khi chị em tôi ốm đau, nhà hết tiền, mẹ phải đi vay anh em họ hàng để có tiền thuốc thang cho chúng tôi. Tôi thật sự không muốn mẹ lại phải đi vay mượn đưa tôi đi khám và mua cho tôi chiếc kính.

- Tùng, tùng, tùng...

Tiếng trống trường vang lên báo hiệu một ngày học mới bắt đầu. Và tôi thì không có hứng thú gì với chuỗi ngày học hành như dài đằng đẵng này, không biết hôm nay mình có bị thêm điểm 0 nào nữa không đây...

Tôi thấy, độ này hình như cô giáo dạy Toán hay quan sát, để tâm đến tôi hơn. Mỗi khi ngược mắt lên bảng, ánh mắt tôi lại chạm ánh mắt cô, và tôi lại cúi đầu xuống. Tôi sợ lại bị cô gọi lên bảng. Chẳng biết tự bao giờ, tôi như con sên thu mình vào trong vỏ ốc, ngại với tất cả mọi người.

Giờ ra chơi, tôi giật mình khi thấy cô đi xuống chỗ tôi ngồi, tôi nghĩ cô sẽ trách mắng mình vì học hành không đến nơi đến





chón. Nhưng trái ngược với suy nghĩ của tôi, cô ân cần hỏi:

- Mai, em có nhìn rõ chữ trên bảng không?

Trong tôi rối bời rất nhiều suy nghĩ, toan nói dối cho xong chuyện nhưng khi nhìn ánh mắt hiền từ của cô, tôi đã nói thật.

Hôm sau, cũng vào giờ giải lao, cô đã gọi tôi lên bàn giáo viên nói chuyện. Cô nói cô đã hỏi cô chủ nhiệm và biết được hoàn cảnh của tôi. Cô đề nghị sẽ đưa tôi đi đo mắt và cắt kính. Tôi ngại ngần từ chối:

- Dạ thôi cô à, em sẽ về bảo mẹ em đưa đi được rồi ạ.

- Mẹ em đã quá vất vả rồi. Chiều nay tan học cô sẽ đưa em đi!

Chiều hôm ấy tan trường, cô chở tôi trên chiếc xe Dream đã cũ, hai cô trò ra thị xã đo mắt và cắt kính.

Về nhà, tôi kể lại với mẹ. Mẹ trách tôi sao không nói với mẹ sớm nhưng tôi biết mẹ cũng thương tôi vô cùng. Mẹ gọi điện cho cô cảm ơn và hứa khi nào được trả tiền công sẽ gửi lại tiền cho cô. Nhưng cô từ chối và nói tôi cố gắng chăm chỉ học hành là sự trả ơn lớn nhất với cô rồi.

Từ ngày có cặp kính, việc học của tôi thuận lợi hơn rất nhiều. Tôi nhìn rõ chữ trên bảng nên hiểu bài hơn. Từ ngày cô chủ động bắt chuyện, tôi không còn ngại ngần như trước nữa. Bài nào không hiểu tôi mang lên hỏi cô sau giờ học. Có lần tôi đã trong “top” những bạn mang bài lên chấm nhanh nhất. Cả lớp ò lên, bàn tán xôn xao vì ngạc nhiên. Cô đã nhanh chóng trấn áp bằng những lời nói từ tốn nhưng cũng vô cùng uy lực: “Có gì đâu mà các em ò lên như vậy, học hành phải có tiến bộ chứ”.

Cô biết tôi muốn đi học thêm phụ đạo nhà cô nhưng do hoàn cảnh không có điều kiện, cô đề nghị dạy miễn phí cho tôi. Tôi xúc động vô cùng! Tôi hứa với cô và tự hứa với bản thân sẽ học hành thật chăm chỉ.

Được cô kèm cặp, chỉ bảo ân cần, tôi đã có những bước tiến rõ rệt trong môn Toán. Từ những điểm 3,4 bài kiểm tra 1 tiết năm lớp 6, tôi đã có những bài đạt điểm 5,6 rồi 7. Và đến năm lớp 8, tôi đã có điểm 8 bài kiểm tra Toán đầu tiên.

Thấm thoát tôi đã lên lớp 9 - lớp cuối cùng của bậc Trung học cơ sở. Trước mắt tôi là những kì thi lớn, những cơ hội mới, những khoảng trời rộng... mở ra trước mắt tôi. Và ngày đó, nếu không có cô ở bên quan tâm, dạy dỗ, giúp đỡ thì có lẽ mọi thứ đã đóng sập lại với tôi từ rất lâu rồi.

Hôm nay, nhà trường phát động cuộc thi Cây bút Tuổi hồng. Tôi muốn nhân dịp này gửi lời tri ân đến cô - người đã và đang đồng hành cùng tôi trên con đường tri thức. Dù sau này khi chuyến đò cập bến, cô không còn trực tiếp dạy tôi nhưng trong tôi cô luôn là một nhà giáo mẫu mực, yêu nghề yêu trẻ.

Tuổi hồng, tuổi thần tiên, tuổi của những ước mơ, khát vọng, tôi luôn tự ý thức bản thân mình phải cố gắng thật nhiều để chinh phục chân trời tri thức cả trong trang sách và ngoài cuộc sống. Và cô ơi - người mẹ thứ hai của con. Con hứa mình sẽ làm được. Ngày con là một người trưởng thành, thành đạt về thăm lại cô, con tin rằng ngày ấy không xa...

# Chênh chao

## Miền ký ức

ĐẶNG THÙY DƯƠNG  
LỚP 8B - THCS Nguyễn Cao

**T**hu nhẹ nhàng lách mình bước sang từ lúc nào không biết - chỉ biết nắng hạ đã bớt oi nồng, những cơn mưa rào bất chợt cũng trở nên thưa vắng và ngoài đầm bãi chỉ còn lơ thơ một vài đóa sen nở muện đang đu mình trong gió nhẹ. Hạ qua, thu tới mang theo những miền kí ức xa xưa của mẹ vọng về. Tôi yêu mẹ, yêu những câu chuyện mẹ kể, yêu miền kí ức thân thương của mẹ gọi lên trong trái tim non nớt của tôi những rung cảm đầy ngọt ngào. Và... tôi ước mình có một tuổi thơ đẹp như thế!

Tháng Tám, buổi đã tròn căng trong gió thu, ánh trăng dát vàng cả một không gian mênh mông, rộng lớn, mẹ ôm tôi trong vòng tay ấm áp, đưa đôi mắt long

lạnh lặng ngắm ánh trăng rằm. Lời mẹ ngọt ngào, thủ thỉ vào đôi tai nhỏ bé của tôi tất cả những năm tháng tuổi thơ mà mẹ đã từng đi qua. Từng câu chuyện đẹp đẽ ấy cứ lần lượt hiện ra trước mắt như dệt lên những giai điệu đẹp đẽ của một bản nhạc tuyệt vời thời ấu thơ đã xa xôi.

Từ lúc nhỏ, bà ngoại đã xa mẹ và mẹ trở thành chú chim non nhỏ bé cô đơn. Rằm tháng Tám, mẹ - đứa trẻ ngây thơ, hồn nhiên ôm trong vòng tay nhỏ xinh nào là bưởi, nào là na, nào là chiếc đèn ông sao năm cánh.... Mẹ ngây ngốc trong thế giới thần tiên dưới ánh trăng vàng. Tám giờ tối, mẹ chạy ùa hòa lẫn với đám trẻ con trong làng đi rước đèn. Âm thanh rộn ràng của tiếng trống, sự vui tươi của đoàn múa

lân, sự hoan hỉ hiện lên từng khuôn mặt non nớt... Tất cả tạo nên bức tranh sống động, hạnh phúc về đêm rằm tháng Tám của trời thu ngọt ngào. Và cứ như thế, mỗi mùa trăng Trung thu, mẹ đón thêm một tuổi mới.

Xuân qua, hạ tới, thu sang rồi đến lúc đông về, mẹ trải qua những năm tháng tuổi thơ ngọt ngào và đẹp đẽ. Mẹ nói, những buổi chiều khi mặt trời sắp tắt nắng, mẹ cùng bọn trẻ cười vang trên triền đê, háo hức nhìn cánh diều no gió trên không. Mẹ nói, những buổi tối mùa hè hòa mình trong đêm trăng thanh gió mát, lặng nhìn mấy cây cau nhỏ xinh khẽ đu mình xào xạc. Mẹ nhớ những buổi chiều rong mình trên chiếc thuyền con con khua mái chèo, chèo qua bờ bên kia cắt từng tàu lá chuối khô về nhóm lửa. Mẹ nhớ con thuyền chòng chành giữa hồ sen ngát hương của tháng Năm. Và cho đến tận bây giờ, mẹ vẫn chẳng thể nào quên khi sắc tím của hoa xoan nhuộm đến nao lòng một khoảng trời ấy cũng là lúc lúa mới bén chân đầy non tơ, xanh mon phoi phới trong làn nước mát lành, giăng mắc của mưa xuân. Mẹ cũng chẳng thể nào quên được mùi khói lam chiều vương vít từng góc rạ, từng ngọn cỏ héo hắt của thu hanh, đông giá. Mẹ nhớ cả màu tím thủy chung điểm xuyết trên những cánh đồng khoai tây bạt ngàn sắc xanh mênh mang đến tận cuối trời.

Những năm tháng tuổi thơ khốn khó nhưng đẹp đẽ biết nhường nào! Mẹ - cô bé với dáng gầy mỏng mảnh và làn da ngăm ngăm vì sương vì gió, lội bùn dục bờ chuôm trắng nước bắt từng con cua, con cá, con ốc. Đôi chân nhỏ bị bõm trong bùn, những giọt mồ hôi mặn đắng hòa lẫn nước đồng

và còn đó cả nụ cười của sự hồn nhiên, hạnh phúc khi trong tay là những con diều cổ xưa mình tìm về với đồng ruộng mênh mông. Giây phút nghỉ ngơi, mẹ mê mãi dõi theo từng cánh cò trắng muốt rập rờn trên thảm lúa. Cánh cò trắng trinh nguyên sai rộng trên không với biết bao tự do, khẳng khái, chẳng nhuộm màu ưu tư, phiền muộn. Vào mùa gặt, cả cánh đồng chuyển sắc vàng mênh mang. Tầm thắm xanh nay đổi màu vàng trù phú. Từng bông lúa căng mình cúi đầu rủ xuống, chắt lọc trong đó biết bao tinh túy của thiên nhiên, đất trời và lòng người. Ngoài đồng, tiếng cười nói vui vẻ vang lên quyện cùng âm thanh trong trẻo của những đàn chim tinh nghịch, hồ hởi. Những bản nhạc của thanh âm rộn ràng kéo dài đến tận đêm khuya. Dưới ánh trăng vàng, chiếc máy tuốt lúa xập xình kêu. Mẹ nhanh nhẹn gom từng con đai ra dựa bờ tường để sớm mai kịp hong nắng. Rồi trên khắp các con ngõ nhỏ, rom vàng trải khắp lối. Mẹ và lũ nhỏ cùng xóm vô tư, hồn nhiên nghịch ngợm. Những đứa trẻ lăn trên rom cười khúc khích mà không hề sợ “dẫm người”. Tiếng cười giòn tan hòa với nắng nồng của trời hè oi bức.

Năm tháng qua đi, kỉ niệm dần xa... những hình ảnh đẹp đẽ ấy giờ chỉ còn lại trong miền viên viễn xa xăm. Ôi! Kỉ niệm thương nhớ đầy vui giờ chỉ còn là hồi ức nơi đáy sâu tâm hồn. Thỉnh thoảng mẹ vẫn nghe thấy mùi đất tanh tao, mùi lúa ngọt ngào và lướt trong đáy mắt cái hanh hao của cánh cò trắng, cái tím buồn khoắc khoải, miên man của lục bình xuôi dòng. Nhìn về những năm tháng hiện tại của con, con ước mình được sống những năm tháng tuổi thơ đẹp đẽ như của mẹ. Còn đâu nữa



tiếng cười khúc khích rộn vang khắp chốn; còn đâu nữa đôi chân trần trên đất và đôi bàn tay lấm lem bùn. Còn đâu nữa cánh cò trắng tinh khôi chuyên chở mơ ước, còn đâu nữa con diều biếc no gió tung bay trên bầu trời xanh thẳm, còn đâu nữa ánh sáng lập lòe đêm tối của những chú đom đóm xinh xinh, còn đâu nữa hoa lựu trở đỏ góc vườn... Và còn đâu nữa những tháng năm của đêm khuya gió rít bên ngoài cửa sổ, mẹ thu mình trong chiếc chăn bông cũ mèm...

Cò ơi! Xin đừng bay xa mãi... Đóm ơi! Xin hãy luôn dừng chân nơi góc vườn và lục bình tím ơi! Hãy cứ mãi hoang hoải màu tím buồn chảy đầy trong vạt nắng chiều hanh hao để những kỉ niệm của mẹ mãi mãi còn đó, để chuyến tàu đẹp để ấy chạy về với tương lai của con. Cuộc sống của con bây giờ là chuỗi ngày bên bàn học và người bạn thân thiết là chiếc điện thoại cảm ứng, là chiếc máy laptop nhỏ xinh. Con quen dần với thế giới ảo, con khép mình với thế giới ảo. Làm sao con có thể có một tuổi thơ bình yên và đẹp đẽ như tuổi thơ mà mẹ đã từng qua...

ĐOÀN BÌNH MINH

Lớp 6A2 - THCS Nguyễn Đăng Đạo

### *Ước mơ tuổi học trò*

Em ước làm họa sỹ  
Vẽ lên ông mặt trời  
Gieo xuống ánh ban mai  
Giục chúng em tới lớp.

Em ước làm kiến trúc  
Xây những tòa nhà to  
Để tất cả mọi người  
Đều có nhà để ở.

Em ước tất cả cỏ  
Biến thành đồng lúa vàng  
Giúp các bác nông dân  
Mùa màng luôn đầy thóc.

Em ước trên trái đất  
Sẽ không còn chiến tranh  
Để trẻ con mọi miền  
Được đến trường đi học.

Ước mơ nhỏ xinh xắn  
Em ước cho mọi người  
Đang sống ở quanh em  
Luôn tràn đầy hạnh phúc./.

# HỘI NGHỊ TẬP HUẤN LÝ LUẬN PHÊ BÌNH VĂN HỌC NGHỆ THUẬT NĂM 2023

Sáng 22/8, tại Ninh Bình, Hội đồng Lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật Trung ương đã tổ chức Hội nghị tập huấn “Nâng cao nhận thức, trình độ, năng lực; đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo, quản lý văn học, nghệ thuật trong tình hình mới”.



## *Các đại biểu tham dự hội nghị*

Dự hội nghị có các đồng chí: Đoàn Minh Huấn, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy tỉnh Ninh Bình; PGS.TS Nguyễn Thế Kỷ, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương, nguyên Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng Lý luận, phê bình VHNT Trung ương; PGS.TS Nguyễn Hồng Vinh, nguyên Ủy



*Đ/c Nguyễn Thế Kỷ, nguyên Phó Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương, Chủ tịch Hội đồng Lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật Trung ương phát biểu khai mạc hội nghị*

viên Trung ương Đảng, nguyên Tổng Biên tập Báo Nhân dân, nguyên Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương, nguyên Chủ tịch Hội đồng Lý luận, phê bình VHNT Trung ương; Trần Thanh Lâm, Phó trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương.

Tham dự hội nghị tập huấn, đoàn Bắc Ninh có 4 cán bộ, công chức, hội viên đang công tác tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Hội Văn học Nghệ thuật Bắc Ninh cùng đông đảo đội ngũ cán bộ, phóng viên, những người làm công tác văn hóa, VHNT các tỉnh khu vực phía Bắc.

Phát biểu khai mạc, PGS.TS Nguyễn Thế Kỷ, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương, nguyên Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng Lý luận, phê bình VHNT Trung ương khẳng định: Nghị quyết 23-NQ/TU về tiếp tục xây dựng và phát triển VHNT trong thời kỳ mới tròn 15 năm đi vào đời sống. Việc Bộ Chính trị dành riêng một Nghị quyết rất quan trọng để lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng cho sự phát triển VHNT thể hiện sự mạnh mẽ đổi mới tư duy, nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng đối với VHNT - “lĩnh vực rất quan trọng và đặc biệt tinh tế” của văn hóa nước nhà.

Từ ngày 22 đến 25/8, học viên nghe giảng các chuyên đề: Xây dựng và phát triển VHNT trong tình hình mới, đánh giá 15 năm thực hiện Nghị quyết 23, ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị; Từ nhân vật trung tâm trong văn học hiện nay đến vấn đề trung tâm của VHNT Việt Nam thời kỳ mới; Lan tỏa sâu rộng những giá trị tốt đẹp, đạo đức cách mạng trên lĩnh vực VHNT; Công tác lý luận, phê bình VHNT hiện nay - thực trạng và yêu cầu phát triển; Công nghiệp văn hóa và vị trí, vai trò của VHNT trong sự phát triển của công nghiệp văn hóa... Đây là những vấn đề cơ bản, cần thiết, góp phần nâng cao trình độ, năng lực tham mưu, tư vấn, quản lý công tác VHNT; đấu tranh, phản bác các quan điểm, luận điệu sai trái, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới./.

THANH HUYỀN

## LIÊN HOAN ẢNH NGHỆ THUẬT KHU VỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG LẦN THỨ XXV

Ngày 29/8, tại Bảo tàng Thái Bình, Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam phối hợp cùng Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Thái Bình tổ chức “Liên hoan ảnh nghệ thuật Khu vực Đồng bằng sông Hồng lần thứ 25 năm 2023” với chủ đề “Văn hóa Đồng bằng Sông Hồng - Nơi hội tụ và phát triển” Sau hơn 4 tháng phát động, Hội đồng giám khảo Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam đã nhận được trên 1.900 tác phẩm của các tác giả đến từ 9 tỉnh, thành phố trong khu vực; trong đó hơn 1.800 ảnh đơn và hơn 100 tác phẩm bộ ảnh của gần 300 tác giả. Các tác phẩm thuộc thể loại nhiếp ảnh phong cảnh, văn hóa, di sản vật thể, phi vật thể...



Đoàn Bắc Ninh có 21 tác phẩm của 9 tác giả tham dự được trưng bày tại Liên hoan, trong đó 2 tác phẩm nhận Huy chương Bạc. Đó là: “Sách là bạn - Là tri thức” của tác giả Nguyễn Trọng Hiếu và “Tạo hình cho gốm Phù Lãng” của tác giả





Liên hoan là dịp để Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam phối hợp với các tỉnh thúc đẩy phong trào sáng tác Ảnh nghệ thuật của các nghệ sĩ trong khu vực và cả nước, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị và đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân, đưa Nhiếp ảnh đến với công chúng, tạo điều kiện cho các nghệ sĩ, tác giả trưng bày, giới thiệu các tác phẩm đến với những người yêu mến nghệ thuật Nhiếp ảnh.



Ảnh nghệ thuật khu vực Đồng bằng sông Hồng trưng bày triển lãm tại Bảo tàng tỉnh Thái Bình từ ngày 29/8 đến 5/9/2023.

HOÀNG LINH

## TRIỂN LÃM MỸ THUẬT KHU VỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG LẦN THỨ XXVIII.

Ngày 31/8, tại Bảo tàng tỉnh Hưng Yên, Hội Mỹ thuật Việt Nam phối hợp với UBND tỉnh Hưng Yên tổ chức khai mạc

triển lãm Mỹ thuật khu vực đồng bằng sông Hồng lần thứ XXVIII.

Đây là hoạt động thiết thực chào mừng kỷ niệm 78 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9; là hoạt động thường niên của các Hội Văn học nghệ thuật 9 tỉnh, thành phố khu vực Đồng bằng sông Hồng.



Triển lãm giới thiệu 198 tác phẩm của 186 tác giả, là hội viên Hội Mỹ thuật Việt Nam, hội viên, cộng tác viên thuộc Hội Liên hiệp Hội Văn học Nghệ thuật các tỉnh, thành phố: Hưng Yên, Hải Dương, Thái Bình, Hà Nam, Nam Định, Bắc Ninh, Ninh Bình, Quảng Ninh và thành phố Hải Phòng. Đây là các tác phẩm mới được sáng tác từ tháng 7/2022 đến tháng 6/2023. Đoàn Bắc Ninh có 18 tác giả với 20 tác phẩm được trưng bày tại triển lãm. Tác giả Nguyễn Nghĩa Cương đoạt giải Khuyến khích với tác phẩm “Hạ Long”; tác giả Nguyễn Tuấn Anh được đề cử xét giải thưởng Liên hiệp với tác phẩm “Khâu áo cho con”.

Tại buổi khai mạc, Hội Mỹ thuật Việt Nam trao Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Mỹ thuật Việt Nam” cho 7 cá nhân và 2 tập thể; Ban tổ chức trao 2 giải B, 3 giải C và 6 giải Khuyến khích cho các tác giả có tác phẩm đoạt giải.

Triển lãm diễn ra từ ngày 31/8 đến ngày 10/9/2023./.



PV



ĐINH VĂN Y

## *Mười cô gái Ngã ba Đồng Lộc*

Đất nước mình có hàng vạn ngã ba  
Có một ngã ba mang tên Đồng Lộc  
Giặc đến nhà đàn bà ra trận  
Những cô gái làng tình nguyện phá bom.

Những nụ cười...

Ôi! Những mảnh trăng non  
Làm sao xuyên rợn rùng bao tay lái  
Tay nắm tay hẹn ngày trở lại  
Gói vào lòng nhịp đập rung rung.

Rồi tới ngày tiếng súng vừa ngưng  
Mười chàng trai tung bừng trở lại  
Mười tám thân bỗng tái tê quần quai  
Mười năm mồ huyền thoại phủ đầy hoa.

Ngày lại ngày thời gian đi qua  
Những vòng hoa cứ dày lên tươi mới  
Kìa ảnh chân dung riêng mười cô gái  
Vẫn hồn nhiên trong trắng trinh nguyên./.

# YÊU SEN QUỐC HOA

Nhạc : Vũ Viết Đắc  
Thơ : Nguyễn Đức Thìn

Vui tươi - Tự hào

Ban mai chào thu tôi đứng bên sen. Tạo dáng  
đẹp yêu quê hương đất nước. Ngát hương sen trong sáng hồn dân  
tộc. Ước mơ đời luôn tươi đẹp Quốc hoa. Quốc  
hoa, Việt Nam. tâm hồn Việt Nam. ý chí mạnh  
vươn lên đời khát vọng. Sen đầu thu nhìn trời xanh lồng  
lộng. Gân bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn. Tôi  
yêu hoa sen. Yêu quê hương tổ quốc. Ngụp lặn tắm  
mình dưới trời đất Việt. Cùng bông sen thơm hương Hạnh phúc  
lớn lên cùng sen. Mùa tiếp mùa. ...mùa  
Lớn lên cùng sen Mùa tiếp mùa



# Tình ca về

## CÂY CẦU QUÊ HƯƠNG

Vừa phải - Sâu lắng

Nhạc và lời : Vương Hữu Truyền

Chàng buông vật áo em ra nay em í í í ra. Để em là em sang  
chợ kéo mà kéo mà chợ trưa. Chợ trưa rau héo khó  
mua. Tiên đâu em nuôi mẹ còn gì để nuôi em. Lại  
đây lại đây em ngắm mà xem Cầu anh đã bắc em còn ngại  
chi. Đúng là cầu đẹp như mơ. Đường đi sang chợ bây giờ gần  
hơn. Dáng Rồng uốn lượn uy nghiêm. nổi lên vùng đất cổ Một con  
đường đẹp như trong mơ. Đã bao tháng đợi năm chờ. Cây cầu mơ  
ước bây giờ là đây. Bắc Ninh ơi ta nhớ mãi ngày này. Nhớ những bàn  
tay và bao khối óc. Đã cùng chung sức dựng xây lên công trình này. Để từ hôm  
nay vùng đất cổ thiêng, nổi lên một dải. Để muôn đời sau sẽ còn nhớ  
mãi. Về cây cầu nổi nhịp yêu thương. Bắc Ninh..  
...Về công trình Cầu Thiên Đúc yêu thương.

Rall...( Chậm lại để kết )

## Bí quyết hạnh phúc

**T**om và vợ mới cưới đang trong kỳ nghỉ trăng mật. Trong khoảng thời gian du lịch tại hòn đảo Hawaii xinh đẹp, họ bắt gặp cặp vợ chồng già gần 100 tuổi cũng đang đi nghỉ dưỡng tại đây.

Dù đã cưới và sống chung với nhau gần một thế kỷ nhưng họ rất tình cảm với nhau và trông rất hạnh phúc. Đặc biệt, cụ ông luôn dành những lời ngọt ngào như “em yêu”, “vợ yêu”, “tình yêu của anh”... để gọi vợ mình.

Ngưỡng mộ đôi vợ chồng già nọ và tò mò muốn biết bí quyết hạnh phúc của họ, Tom tiến tới cụ ông và hỏi:

- Thưa cụ, con rất là ngưỡng mộ cụ, ngay cả khi sống với nhau từng ấy năm, cụ vẫn có thể gọi vợ mình với những từ ngữ trìu mến như vậy. Cụ có bí quyết gì không?

- À! Thực ra không có bí quyết gì cả. Chẳng là tôi đã quên tên vợ mình từ cách đây mấy chục năm rồi và tôi rất sợ và không muốn phải hỏi lại tên bà ấy nên đành phải gọi bà ấy là “em yêu”, “vợ yêu”, “tình yêu của anh” thôi.

!!!



## Vận may!

**B**ob đi ăn uống liên hoan về say khướt. Anh ta về nhà, đập cửa:

- Ô, Bob! Anh đã về đấy ư?

- Ừ, em yêu ạ, anh gặp bạn cũ. Anh nhậu hết lương tháng rồi.

- À, em cũng có thể hiểu.

- Xe lại bị giữ...

- Chuyện đương nhiên mà.

- Ôi, em đúng là người phụ nữ hiền dịu nhất trần đời. Ừm... Ờ... Hình như cái dây chuyền em đưa hôm qua, anh trót tặng một cô gái.

- Lạy Chúa, em thật là may mắn!

- Sao, em định nói là em rất hài lòng ư?

- Vâng, vì em chỉ là... hàng xóm của anh. Hãy can đảm lên, chỉ với vài bước chân nữa thôi. Cầu Chúa phù hộ cho anh!

- !!!

**ĐẶNG HÙNG**

(Sưu tầm)

## SỔ TAY TẠP CHÍ

**T**rong số này, Tạp chí Người Kinh Bắc đã nhận được tác phẩm tham gia cộng tác của các tác giả:

\* **Trong tỉnh:** Đỗ Hà Linh, Kim Oanh, Trí Thường, Lương Thìn, Đàm Thê Du, Nguyễn Cát Chuyển, Phan Thị An Ngọc, Phạm Thuận Thành, Lê Thị Chung, Đặng Phương Linh, Kim Oanh, Đỗ Hà Linh, Nguyễn Hương Giang, Nhất Mạt Hương, Lê Khanh, Vũ Thế Thược, Đỗ Hữu Bằng, Vũ Ngọc Hòa, Trần Thiết, Nguyễn Trọng Liễu, Nguyễn Đình Ché Phan Trụ, Phạm Đình Thái, Nguyễn Cát Chuyển, Duy Đắc, Nguyễn Trung, Nguyễn Đức Quế, Nho Thuận, Mai Kháng, Vũ Thế Thược, Nguyễn Tiến Lộc, Nguyễn Văn Hòai, Đặng Phương Linh, Nguyễn Thị Trang, Bùi Thị Hải Anh, Hoàng Ngọc Bích, Nguyễn Đình Tự...

\* **Ngoài tỉnh:** Ngô Trọng Nghĩa (Trà Vinh), Nguyễn Văn Trụ (Thanh Hóa), Lê Hứa Huyền Trân (Bình Định), Ngô Văn Hiếu (Bắc Giang), Nguyễn Thanh Vũ (Tp. Hồ Chí Minh), Nguyễn Phú Ninh (Hải Dương), Nguyễn Văn Danh (Phú Yên), Nguyễn Văn Thanh (Quảng Trị), Nguyễn Bích Thuận (Lạng Sơn), Nguyễn Đình Thu (Bình Định), Nguyễn Văn Toàn (Huế), Trần Anh Thuận, Nguyễn Thị Thanh Duyên, Nguyễn Quỳnh Anh, Nguyễn Văn Việt (Ninh Bình), Phùng Tú, Hoàng Bích Hà, Khuê Việt Trường (Khánh Hòa), Lê Minh Hải, Bùi Quốc Bình (Phú Thọ), Trần Thái Học (Bến Tre), Đoàn Mạnh Tiến (Nghệ An), Đoàn Huy Cảnh (Bắc Giang), Lý Thị Minh Khiêm (Lâm Đồng), Đoàn Mạnh Tiến (Nghệ An), Huỳnh Thị Mộng Tuyền (Kiên Giang), Vũ Đăng Bút (Hà Giang)...

Tạp chí xin trân trọng cảm ơn sự cộng tác của quý tác giả và mong muốn thường xuyên nhận được những ý kiến đóng góp của hội viên, cộng tác viên, độc giả ở trong và ngoài tỉnh về chất lượng, nội dung, hình thức... của Tạp chí để từng bước nâng cao hơn nữa chất lượng Tạp chí Văn nghệ tỉnh nhà.

Ban Biên tập Tạp chí Người Kinh Bắc trân trọng kính báo tới Hội viên Hội VHNT tỉnh Bắc Ninh, cộng tác viên trong và ngoài tỉnh chủ đề Tạp chí số 11 năm 2023: Chào mừng thành công Đại hội Hội VHNT tỉnh Bắc Ninh lần thứ V, nhiệm kỳ (2023 - 2028); Kỷ niệm 41 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982 - 20/11/2023); Học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh... Kính mong Hội viên, cộng tác viên và độc giả gửi tác phẩm về Tòa soạn Tạp chí Người Kinh Bắc trước ngày 10/10/2023.

Bài viết gửi về email: [tapchinguoiKinhbac@gmail.com](mailto:tapchinguoiKinhbac@gmail.com) hoặc qua Bưu điện theo địa chỉ: Hội VHNT tỉnh Bắc Ninh (Số 01, Lý Thái Tổ - TP Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh). Truy cập Website [nguoiKinhbac.vn](http://nguoiKinhbac.vn) để xem nội dung của Tạp chí hàng tháng.

*Trân trọng cảm ơn!*

**BBT**